

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 293 – Chúa nhật 29.01.2017

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

BẢO VỆ HÒA BÌNH VÀ XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC	Vatican 2
CHƯƠNG NĂM Laudato si': VÀI NÉT ĐỊNH HƯỚNG VÀ HOẠT ĐỘNG. Lm. Phan Văn Lợi dịch	
THƯ GỬI CÁC SINH VIÊN, HỌC SINH CÔNG GIÁO NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN ĐINH DẬU – 2017.....	+ GM. Giuse Đình Đức Đạo
HIỆN CHƯƠNG SỐNG VÀ TOA THUỐC NÊN THÁNH	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
HÃY THỰC HÀNH BÁT PHÚC ĐỂ TRỞ NÊN PHÚC NHÂN	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
NÉT ĐẸP CỦA TÂM HỒN (CHIA SẺ ĐẦU NĂM).....	Lm. Inhaxiô Trần Ngà
AI KHÔNG LÀM VIỆC THÌ CŨNG ĐỪNG ĂN !.....	LM ĐAN VINH - HHTM
NGẪU HỨNG TẾT	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
LINH MỤC KHÔNG PHẢI LÀ CHUYÊN GIA TÂM LÝ!!	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
LỄ CƯỚI THẬT TO! TRÁCH NHIỆM CÒN NHỎ!	Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh
CHO ĐẾN CÙNG	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
NƯỚC (H ₂ O)	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

BẢO VỆ HÒA BÌNH VÀ XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

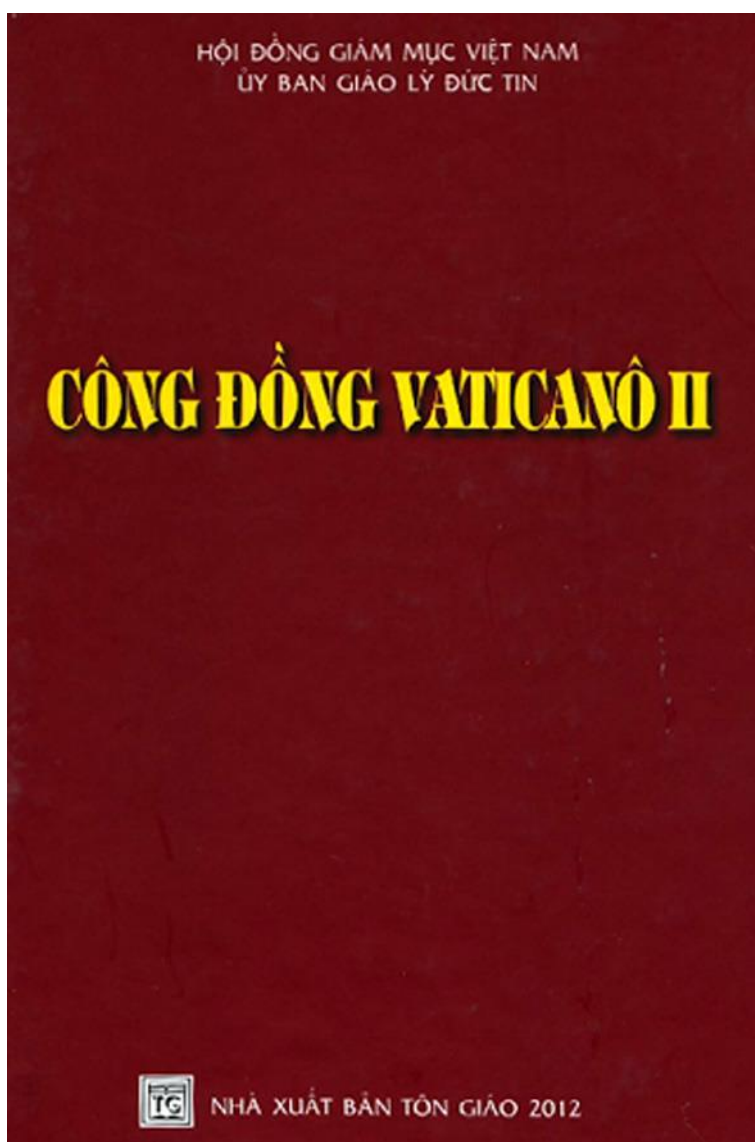
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tâm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh

Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



VỀ MỤC LỤC

**HIẾN CHẾ MỤC VỤ
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

PHẦN THỨ HAI
MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHẨN THIẾT

CHƯƠNG V
BẢO VỆ HÒA BÌNH
VÀ XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC

77. Nhập đề

Hiện nay, khi những đau khổ và nỗi lo âu trước sự tàn phá và mối đe dọa của hiểm họa chiến tranh vẫn còn đang đè nặng trên con người, toàn thể nhân loại bước vào một giai đoạn hết sức quyết định trong tiến trình trưởng thành của mình. Khi đã dần dần liên kết với nhau và ý thức nhiều hơn về sự hợp nhất, gia đình nhân loại phải bắt tay vào việc xây dựng một thế giới thực sự nhân bản hơn cho tất cả mọi người ở mọi nơi, công việc này chỉ được tiến hành cách tốt đẹp nếu tất cả mọi người đều đổi mới tâm hồn để hướng về hòa bình đích thực. Lúc đó, hoà với những nỗ lực và khát vọng cao cả của nhân loại, lời Tin Mừng sẽ chiếu tỏa một luồng sáng mới trên thời đại chúng ta, khi loan báo mối phúc thật dành cho những ai kiến tạo hòa bình, “vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” (Mt 5,9).

Do đó, khi làm sáng tỏ ý nghĩa đích thực và vô cùng cao đẹp của hòa bình và lên án sự dã man của chiến tranh, Công Đồng muốn tha thiết kêu mời các Kitô hữu, nhờ sự trợ giúp của Chúa Kitô, Đấng tác tạo hòa bình, hãy cộng tác với tất cả mọi người để củng cố nền hòa bình đích thực trong công lý và tình yêu cũng như để điều động các phương tiện xây dựng hòa bình.

78. Bản chất của hòa bình

Hòa bình không hẳn chỉ là vắng bóng chiến tranh, cũng không chỉ được giản lược vào thế cân bằng giữa các lực lượng đối nghịch, cũng không phát xuất do một nền cai trị độc tài, nhưng thật chính xác và thích hợp khi định nghĩa hòa bình là “công trình của công lý” (Is 32,7). Hòa bình là kết quả của một trật tự đã được ấn định cho xã hội loài người do chính Đấng sáng lập hoà bình, và được trở thành hiện thực nhờ những người luôn luôn khao khát một nền công lý ngày càng hoàn hảo hơn. Thật thế, mặc dù ý nghĩa sâu xa nhất về công ích của toàn thể nhân loại đã được xác định bởi qui luật đời đời, thì những đòi hỏi cụ thể của công ích vẫn phải chấp nhận những thay đổi không ngừng với diễn biến của thời gian; vì thế, không phải đạt được hòa bình một lần là sẽ được luôn mãi, nhưng phải không ngừng xây dựng hòa bình. Hơn nữa, vì ý chí của con người yếu đuối và đã bị tội lỗi làm tổn thương, nên để có được hòa bình, mỗi người phải luôn luôn kiềm chế tham vọng của mình và chính quyền phải biết thận trọng cảnh giác.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Hòa bình chỉ có được trên thế giới, nếu thiện ích của từng cá nhân được bảo đảm và mọi người đều tin tưởng cũng như tự nguyện san sẻ cho nhau những của cải tinh thần và tài năng của mình. Thái độ thực tâm muốn tôn trọng tha nhân và các dân tộc khác cũng như phẩm giá của họ, và sự ân cần thực thi tình huynh đệ là những điều kiện thiết yếu để xây dựng hòa bình. Như thế, hòa bình cũng là kết quả của tình thương, một thứ tình thương vượt xa những gì công bình có thể đem đến.

Phát sinh từ tình yêu tha nhân, hòa bình trần gian là hình ảnh và là kết quả khởi xuất từ sự bình an của Chúa Kitô, bắt nguồn từ Thiên Chúa Cha. Vì chính Chúa Con nhập thể là Thái Tử Hòa Bình đã dùng Thánh Giá của Người để hòa giải mọi người với Thiên Chúa, và khi qui tụ mọi người thành một dân tộc và một thân thể, Người đã hủy diệt hận thù trong chính xác thể

Người¹, và sau khi đã khôi phục sinh, Người đã đổ tràn Thánh Thần tình yêu đầy lòng con người.

Do đó, khi “thực thi chân lý trong bác ái” (Ep 4,15), mọi Kitô hữu được khẩn thiết kêu mời hợp nhất với những người thực sự yêu chuộng hòa bình để vận động và xây dựng hòa bình.

Cũng trong tinh thần đó, chúng tôi không thể không ca ngợi những ai tranh đấu cho nhân quyền mà không dùng đến bạo động, nhưng sử dụng những phương cách tự vệ sẵn có của những người yếu kém, miễn sao không hại đến quyền lợi và bổn phận của người khác và của cộng đồng.

Bao lâu con người chưa từ bỏ tội lỗi, hiểm họa chiến tranh còn đe dọa và vẫn sẽ còn đe dọa cho tới khi Chúa Kitô trở lại, nhưng khi nào con người biết liên kết trong đức ái để thắng vượt tội lỗi, họ cũng sẽ thắng vượt bạo lực, cho tới khi lời sau đây được ứng nghiệm: “Họ sẽ rên gừm thành lưỡi cày và giáo thành lưỡi liềm. Các dân tộc sẽ không rút gươm đâm chém nhau và sẽ không còn tập luyện để chiến đấu nữa” (Is 2,4).

ĐOẠN 1 **NGĂN NGỪA CHIẾN TRANH**

79. Giảm thiểu sự vô nhân đạo của chiến tranh

Mặc dù những cuộc chiến tranh gần đây đã gây cho thế giới chúng ta biết bao thiệt hại nặng nề về vật chất cũng như tinh thần, thế mà cho tới nay, hàng ngày chiến tranh vẫn còn tiếp tục tàn phá tại một số nơi trên quả đất này. Hơn nữa, với đủ loại vũ khí khoa học được sử dụng trong chiến tranh, tính cách khốc liệt của cuộc chiến đe dọa sẽ đưa những kẻ tham chiến tới một sự man rợ còn tệ hại hơn các thời đại trước đây. Ngoài ra, hoàn cảnh phức tạp ngày nay và những mối bang giao nhiều rắc rối giữa các quốc gia đã dẫn đến những cuộc chiến âm ỉ kéo dài, với những phương pháp mới đầy xảo quyệt và mang tính phá hoại. Trong nhiều trường hợp, việc sử dụng những phương pháp khủng bố được coi như một hình thức mới của chiến tranh.

Đứng trước thảm trạng này của nhân loại, trước tiên Công Đồng muốn nhắc nhở đến giá trị ngàn đời của quyền lợi tự nhiên của các dân tộc và những nguyên tắc phổ quát của nó. Chính lương tâm nhân loại công bố những nguyên tắc đó càng ngày càng cương quyết hơn. Những hành động ngược lại những nguyên tắc đó, cũng như việc ra lệnh thi hành những hành động như thế đều là tội ác; sự thừa lệnh mù quáng cũng không đủ để bào chữa cho những người tuân hành những mệnh lệnh đó. Trong số những hành động trên, trước hết phải kể đến tội ác tiêu diệt cả một chủng tộc, một quốc gia hay một sắc tộc thiểu số, với bất cứ lý do gì hay bằng bất kỳ cách thức nào; những hành động như thế phải bị lên án gắt gao như những tội ác đáng ghê tởm. Và phải hết sức ca ngợi tinh thần can đảm của những người dám công khai chống lại những kẻ ra lệnh thi hành những tội ác trên.

Về vấn đề chiến tranh, hiện có nhiều hiệp ước quốc tế được khá nhiều quốc gia ký kết nhằm làm giảm bớt tính cách vô nhân đạo của những hoạt động quân sự và các hậu quả của chúng: chẳng hạn có những hiệp ước liên quan đến số phận của thương binh hoặc tù binh, và nhiều thỏa ước khác tương tự. Những hiệp ước như thế cần phải được tôn trọng; hơn nữa, mọi người, nhất là chính quyền và những nhà chuyên môn về vấn đề này, tùy theo khả năng của mình, cần phải cố gắng làm sao cho những hiệp ước đó được hoàn hảo, và như thế tức là họ giúp ngăn chặn một cách tốt đẹp và hữu hiệu hơn tính cách vô nhân đạo của chiến tranh. Và lại, cũng là một điều hợp lý nếu vì lòng nhân đạo mà có những khoản luật dành cho những người vì lý do lương tâm từ chối không sử dụng khí giới, miễn là họ chấp nhận phục vụ cộng đồng nhân loại dưới một hình thức khác.

¹ x. Ep 2,16; Cl 1,20-22.

Dĩ nhiên, nhân loại chưa trừ được tận gốc chiến tranh. Và bao lâu nguy cơ chiến tranh còn tồn tại, bao lâu thẩm quyền quốc tế chưa có đủ thế lực và sức mạnh, thì các chính phủ, sau khi đã dùng hết mọi phương thế ôn hòa, được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng. Như thế, các thủ lãnh quốc gia và những ai có trách nhiệm trong đất nước có bốn phận phải bảo vệ dân chúng đã được ủy thác cho mình, nhưng phải cân nhắc cẩn thận trong những vấn đề nghiêm trọng như thế. Tuy nhiên, chiến đấu để bảo vệ dân tộc một cách chính đáng là một việc, còn mưu toan đặt ách đô hộ trên các quốc gia khác lại là việc khác. Phải kể là bất hợp pháp mọi hành động sử dụng sức mạnh vũ khí vào mục tiêu chính trị hay quân sự, và khi xảy ra điều đáng buồn là chiến tranh đã khai diễn, thì không phải vì thế mà các phe tham chiến được phép làm gì thì làm.

Đối với những ai đang phục vụ tổ quốc trong quân ngũ, họ hãy nghĩ mình là những người đem lại an ninh và tự do cho các dân tộc, và nếu chu toàn được bốn phận này, họ thực sự đã góp phần vào việc củng cố hòa bình.

80. Chiến tranh toàn diện

Sự phát triển khí giới khoa học càng làm cho chiến tranh trở nên đáng sợ và tác hại khôn lường. Thật vậy, những hành động hiếu chiến đi đôi với việc sử dụng những thứ vũ khí này có thể mang đến những tàn phá lớn lao và gây hại cho mọi người, do đó vượt xa giới hạn của một hành động tự vệ chính đáng. Hơn nữa, nếu tất cả những phương tiện hiện có trong các kho vũ khí của các cường quốc được đem ra sử dụng, thì sẽ có một cuộc tương tàn hầu như hoàn toàn và cả hai bên tham chiến đều sẽ bị tận diệt, đó là chưa kể đến việc trái đất sẽ hứng chịu cảnh tan hoang và những hậu quả tàn khốc do việc sử dụng những khí giới ấy.

Tất cả những điều nói trên buộc chúng ta phải đổi mới toàn bộ cách nhìn của chúng ta về chiến tranh². Con người thời đại này phải biết nghiêm túc quan tâm đến những hành động liên quan đến chiến tranh, vì bước tiến của các thể hệ mai ngày sẽ tùy thuộc nhiều vào những quyết định của họ hôm nay.

Trước tình trạng đó, đồng thuận với những lời kết án về chiến tranh toàn diện của những vị Giáo Hoàng gần đây³, Thánh Công Đồng tuyên bố:

Mọi hành động hiếu chiến nhằm tiêu diệt bừa bãi toàn bộ một thành phố hay một lãnh thổ rộng lớn cùng với dân cư ở đó là một tội ác chống lại Thiên Chúa và chính con người, vì vậy phải cực lực và không ngần ngại lên án tội ác đó.

Sự tai hại đặc biệt của chiến tranh hiện nay nằm ở chỗ nó tạo cơ hội cho những người có khí giới tội phạm vào những tội ác như đã nói và hậu quả gần như khó tránh khỏi, là có thể thúc đẩy ý muốn con người đi tới những quyết định hiểm độc nhất. Vậy, để cho thảm trạng đó không bao giờ xảy đến, các Giám mục trên toàn thế giới đồng tâm tha thiết kêu gọi mọi người, nhất là những nhà cầm quyền các quốc gia cũng như những vị chỉ huy quân sự, hãy luôn luôn cân nhắc trách nhiệm lớn lao của mình trước mặt Thiên Chúa và toàn thể nhân loại.

81. Thi đua vũ trang

Những vũ khí khoa học rõ ràng không phải được thu trữ chỉ để sử dụng khi xảy ra chiến tranh. Thật vậy, chính nhận định cho rằng sức mạnh tự vệ của mỗi phe tùy thuộc vào khả năng nhanh chóng trả đũa đối phương, đã đưa đến việc tích trữ vũ khí mỗi năm một gia tăng, như là phương thức mới nhằm đe dọa đối phương có thể bất thần tấn công. Nhiều người cho rằng đó là cách thức hữu hiệu nhất để bảo toàn hòa bình giữa các quốc gia ngày nay.

² x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 291: “Do đó, trong thời đại này, thời đại của chúng ta, thời đại tự phụ về sức mạnh nguyên tử, thực là vô lý khi nghĩ rằng chiến tranh vẫn còn là một phương tiện thích hợp để đối phó với việc xâm phạm quyền lợi”.

³ x. PIÔ XII, *Huấn từ* 30.9.1954: AAS 46 (1954), tr. 589; *Sứ điệp truyền thanh* 24.12.1954: AAS 47 (1955), tr. 15tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 286-291; PHAOLÔ VI, *Diễn văn ở Liên Hiệp Quốc*, 4.10.1965: AAS 57 (1965), tr. 877-885).

Dù cho phương cách ngăn chặn đối phương này mang hình thức nào đi nữa, con người vẫn phải xác tín rằng cuộc chạy đua vũ trang, công việc mà khá nhiều quốc gia đang theo đuổi, không phải là một con đường an toàn để duy trì hòa bình một cách vững chắc, cũng như cái gọi là thể cân bằng lực lượng xuất phát từ việc thi đua đó cũng không phải là hòa bình chắc chắn và đích thực. Với cách thức đó, những nguyên nhân của chiến tranh không hề bị loại bỏ, trái lại còn có nguy cơ trở nên trầm trọng thêm hơn. Khi quá nhiều tài nguyên bị tiêu hao trong việc sáng chế những thứ vũ khí mới, thì những gì cần thiết cho việc chữa trị biết bao khốn khổ hiện tại của thế giới sẽ không được đáp ứng đầy đủ. Thay vì lo hàn gắn thật sự và triệt để những chia rẽ giữa các quốc gia, người ta lại làm cho những chia rẽ ấy lan rộng đến các vùng khác trên thế giới. Phải biết chọn những đường hướng mới bắt đầu từ việc canh tân tâm hồn để chấm dứt tệ trạng đó, để giải thoát thế giới khỏi mối âu lo đang đè nặng, và để hòa bình đích thực có thể được vấn hồi.

Bởi thế, cần phải tuyên bố một lần nữa: cuộc chạy đua vũ trang gây nên thiệt hại vô cùng nghiêm trọng cho nhân loại và xúc phạm đến người nghèo một cách không thể chấp nhận được. Điều đáng lo sợ là cuộc chạy đua vũ trang, nếu vẫn còn tiếp diễn, đang chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện để một ngày nào đó sẽ gây ra những thảm cảnh chết chóc tang thương.

Được cảnh báo trước về những tai họa mà nhân loại có thể gây nên, chúng ta hãy lợi dụng thời gian đang còn đây, để với ý thức rõ rệt hơn về trách nhiệm của mình, chúng ta sẽ tìm được những phương thế giúp giải quyết các cuộc tranh chấp theo cách thể xứng đáng với con người hơn. Thiên Chúa quan phòng không ngừng đòi hỏi chúng ta phải tự giải phóng khỏi ách nô lệ của chiến tranh đã có từ xưa. Do đó, nếu khước từ mọi cố gắng nói trên, chúng ta không biết sẽ đi về đâu trên con đường tội ác mà mình đã bước vào.

82. Triệt để cấm gây chiến, cổ võ hoạt động quốc tế nhằm tránh chiến tranh

Bởi thế, rõ ràng là chúng ta phải hết sức nỗ lực để chuẩn bị cho thời điểm mà tất cả các quốc gia đều đồng thuận trong việc triệt để ngăn cấm chiến tranh. Điều đó chắc chắn đòi hỏi phải thiết lập một công quyền quốc tế được mọi người thừa nhận, có thực lực hữu hiệu để bảo đảm cho mọi người cả về an ninh, về nghĩa vụ thực thi công bằng cũng như tôn trọng nhân quyền. Nhưng trước khi thiết lập được quyền bính đáng mong mỏi ấy, các cơ quan tối cao quốc tế hiện hành cần phải đem hết nỗ lực để nghiên cứu các phương thế thích hợp nhất để đem lại an ninh cho cộng đồng. Vì hòa bình phải phát sinh từ sự tin tưởng lẫn nhau giữa các dân tộc, chứ không là thứ hòa bình miễn cưỡng giữa các quốc gia do sợ hãi khí giới của nhau, nên tất cả cần phải cố gắng để chặn đứng cuộc chạy đua vũ trang; để bắt đầu thực hiện việc tài giảm binh bị, vốn không thể là một hành động đơn phương nhưng phải có sự thỏa thuận đồng bộ, kèm theo những bảo đảm thực sự và hữu hiệu⁴.

Trong lúc chờ đợi, không nên coi thường những nỗ lực đã có và đang có cho tới nay để ngăn chặn nguy cơ chiến tranh. Điều cần làm là phải nâng đỡ thiện chí của một số đông người, dù đang có rất nhiều bận tâm trong phận vụ lãnh đạo, nhưng vẫn ý thức được trách nhiệm vô cùng nặng nề họ đang đảm nhận, nên đã tận lực loại trừ chiến tranh mà họ vẫn kinh tởm, ngay cả lúc phải đối mặt với những tình huống cụ thể đầy phức tạp. Hơn nữa, phải luôn luôn cầu xin Thiên Chúa ban cho họ nghị lực để bền tâm tiến tới và can đảm hoàn tất công trình của tình yêu thương cao cả đối với con người là kiên quyết xây dựng hòa bình. Ngày nay, chắc chắn công trình đó đòi hỏi họ phải có tâm hồn và tinh thần rộng mở vượt khỏi ranh giới quốc gia, phải từ bỏ tính tự ái dân tộc và tham vọng thống trị các quốc gia khác, phải nuôi dưỡng lòng tôn trọng sâu xa đối với toàn thể nhân loại đang vất vả tiến tới một sự thống nhất hoàn hảo hơn.

Hiện nay đã có những nghiên cứu tỉ mỉ, tích cực và kiên trì cũng như những hội nghị quốc tế thảo luận về vấn đề hòa bình và giải giới, hãy xem đó như là bước đi đầu tiên trong việc giải quyết những vấn đề nghiêm trọng này, và trong tương lai, càng phải hành động cấp bách hơn nữa để đạt được những kết quả thực tiễn. Tuy nhiên, không được ỷ lại vào cố gắng của một vài người để rồi quên đi tinh thần mà mỗi người cần phải có. Thật vậy, các nhà lãnh đạo quốc gia, những người vừa phải lo cho thiện ích của dân tộc mình, vừa phải đem lại công ích cho toàn thể thế giới, cũng tùy thuộc rất nhiều vào quan điểm và tâm tình của quần chúng. Bao lâu những tâm tình thù hận, khinh miệt và nghi kỵ, những xung đột sắc tộc cũng như những ý thức

⁴ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*, Đoạn nói về vấn đề giảm binh bị: AAS 55 (1963), tr. 287.

hệ cố chấp vẫn còn gây nên chia rẽ và đối nghịch giữa con người với nhau, thì các nhà lãnh đạo các quốc gia có cố công xây dựng hòa bình cũng vẫn vô ích. Do đó, cần phải cấp thiết canh tân việc giáo dục tinh thần và khơi dậy ý hướng mới cho dư luận quần chúng. Những ai đang nhiệt tình dấn thân trong công tác giáo dục, nhất là giáo dục giới trẻ, hoặc hướng dẫn dư luận quần chúng phải nhớ rằng, nhiệm vụ quan trọng nhất của họ là ghi khắc vào tâm trí mọi người những cảm thức mới về hòa bình. Tất cả chúng ta đều có bổn phận thay đổi tâm hồn, phải mở rộng tầm nhìn về thế giới và về những hoạt động mà chúng ta có thể cùng nhau đảm nhận để làm cho nhân loại tiến triển tốt đẹp hơn.

Đừng để những hy vọng hão huyền lừa dối chúng ta. Thật vậy, nếu chưa loại bỏ được hiềm khích và hận thù, chưa ký kết được những hiệp ước vững chắc và chân thật bảo đảm cho một nền hòa bình đại đồng trong tương lai, thì nhân loại hiện đang bị khủng hoảng trầm trọng, dù đã đạt tới một nền khoa học rất cao, vẫn có nguy cơ sẽ tiến dần đến giờ phút bi thảm nhất, lúc mà nhân loại sẽ không còn gặp được hòa bình nào khác hơn là thứ hòa bình khủng khiếp của chết chóc. Tuy nhiên, khi nói lên những điều đó, Giáo Hội Chúa Kitô đang hiện diện giữa những lo âu của thời đại này vẫn luôn giữ vững niềm hy vọng. Bây giờ cũng như bao nhiêu lần khác, vào lúc thuận lợi hay không thuận lợi, Giáo Hội vẫn muốn loan báo cho thời đại hôm nay sứ điệp của các Tông đồ: “đây là thời thuận tiện” để cải thiện tâm hồn, “đây là ngày cứu độ”⁵.

ĐOẠN 2

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

83. Nguyên nhân bất hòa và phương được chữa trị

Để xây dựng hòa bình, trước hết cần phải tận diệt những nguyên nhân gây bất hòa giữa con người với nhau, đặc biệt là những bất công, vì đó chính là mầm mống của chiến tranh. Một số không ít những nguyên nhân này bắt nguồn từ những chênh lệch thái quá trong lãnh vực kinh tế, cũng như từ việc trì hoãn những phương thức điều chỉnh cần thiết. Một số nguyên nhân khác phát sinh từ đầu óc thống trị và miệt thị con người, và nếu tìm hiểu những lý do sâu xa hơn, thì đó là lòng tham lam, nghi kỵ, kiêu căng và những đam mê ích kỷ khác. Vì con người không thể chịu đựng được bao nhiêu hỗn loạn ấy, cho nên dù không có chiến tranh tàn khốc, thế giới vẫn không ngừng bị xáo trộn bởi những tranh chấp và những hành vi bạo lực giữa con người với nhau. Hơn nữa, những tệ hại này cũng xuất hiện trong chính những tương quan giữa các quốc gia, nên, để vượt qua hay ngăn ngừa những tệ hại đó và chặn đứng không để bùng phát bạo động, nhất thiết phải phối hợp và tổ chức các cơ quan quốc tế một cách tốt đẹp và vững chắc hơn, cũng như phải luôn khuyến khích việc thành lập những cơ quan cổ võ cho hòa bình.

84. Cộng đồng các dân tộc và các cơ quan quốc tế

Ngày nay mối tương quan giữa các cộng dân và các dân tộc trên thế giới mỗi ngày một thêm chặt chẽ, do đó, để nghiên cứu cách thích ứng và thực hiện cách hữu hiệu hơn những thiện ích của cả nhân loại, cộng đồng các dân tộc cần phải được tổ chức theo một thể thức hợp với những gì phải làm hiện nay, nhất là trong những vấn đề liên quan đến rất nhiều vùng cho tới nay vẫn còn đang chịu cảnh túng thiếu cơ cực.

Để đạt được những mục tiêu ấy, các cơ quan của cộng đồng quốc tế, tùy theo phận vụ của mình, phải đáp ứng những nhu cầu đa dạng của con người trong lãnh vực xã hội như lương thực, sức khỏe, giáo dục, lao động, cũng như trong những hoàn cảnh đặc biệt có thể gặp tại vài nơi, chẳng hạn cần phải hỗ trợ sự tăng trưởng toàn diện của các nước đang phát triển, giải quyết tình trạng khốn khổ của những người tị nạn tại nhiều nơi trên thế giới, hoặc cứu trợ những người di cư và gia đình họ.

Các cơ quan quốc tế đang hoạt động trên toàn thế giới hay tại địa phương thật đáng được nhân loại ghi ơn. Những tổ chức này tựa như những cố gắng đầu tiên nhằm đặt nền móng quốc tế cho cả cộng đồng nhân loại, để giải quyết những vấn đề quan trọng nhất của thời đại chúng ta, đó là cổ võ sự phát triển khắp nơi và ngăn ngừa mọi hình thức chiến tranh. Trong tất

⁵ x. 2 Cr 6,2.

cả những lãnh vực này, Giáo Hội vui mừng khi thấy tinh thần huynh đệ đích thực đang nảy nở giữa các Kitô hữu và những người ngoài Kitô giáo; tinh thần đó nhằm giúp họ gia tăng thêm mãi nỗ lực xoa dịu nỗi thống khổ bao la của nhân loại.

85. Cộng tác quốc tế trong lãnh vực kinh tế

Tình liên đới giữa nhân loại ngày nay cũng đòi hỏi phải thiết lập một sự cộng tác quốc tế rộng rãi hơn trong lãnh vực kinh tế. Thật vậy, mặc dù hầu hết các quốc gia đều đã độc lập, nhưng họ vẫn chưa thoát khỏi ngay được tình trạng bất bình đẳng quá cách biệt cũng như mọi hình thức lệ thuộc không đáng có, và cả nguy cơ gặp nhiều khó khăn nội bộ nghiêm trọng.

Sự phát triển của mỗi quốc gia tùy thuộc vào những hỗ trợ về nhân sự và tài chánh. Chương trình giáo dục và huấn nghệ rất cần để chuẩn bị cho dân chúng trong mỗi quốc gia đảm nhận những nhiệm vụ khác nhau trong đời sống kinh tế và xã hội. Việc đó cần đến sự giúp đỡ của các chuyên gia ngoại quốc, và những người này, khi thực hiện công việc ấy, đừng xử sự như những ông chủ, nhưng như những người hỗ trợ và cộng tác. Sự viện trợ vật chất cho các quốc gia đang phát triển sẽ khó thực hiện nếu không có những thay đổi sâu rộng trong chính sách thương mại hiện nay trên thế giới. Ngoài ra, cũng cần có chương trình viện trợ từ các quốc gia tiến bộ dưới nhiều dạng thức khác nhau như tặng phẩm, cho vay hoặc đầu tư tài chánh; trong việc này, bên cho phải làm với lòng quảng đại chứ không vì tham lam, và bên nhận cũng phải thật liêm chính công minh.

Muốn xây dựng một trật tự kinh tế đích thực cho thế giới, cần phải dập tắt lòng ham lợi quá đáng, những tham vọng quốc gia, những âm mưu bá chủ chính trị, những toan tính độc tài quân phiệt cũng như mọi ý đồ tuyên truyền và áp đặt ý thức hệ. Hiện có rất nhiều hệ thống kinh tế và xã hội đã được đề ra, ước gì các nhà chuyên môn có thể dựa vào đó để đặt ra những cơ sở chung cho một nền mậu dịch quốc tế lành mạnh; điều đó sẽ dễ dàng hơn nếu mỗi người từ bỏ thành kiến riêng và không ngại đối thoại một cách chân thành.

86. Vài tiêu chuẩn thích hợp

Những tiêu chuẩn sau đây xem ra thích hợp cho việc cộng tác trên:

a) Các dân tộc đang phát triển cần chú tâm nhiều đến việc khẳng định quyết tâm mưu tìm sự tăng trưởng toàn vẹn cho người công dân như là mục tiêu của sự tiến bộ. Họ phải nhớ rằng sự tiến bộ phát sinh và tăng triển trước tiên nhờ vào lao động và năng lực của chính dân tộc mình; thật vậy, sự tiến bộ không thể chỉ nhờ vào viện trợ của nước ngoài, nhưng trước hết phải dựa trên việc huy động toàn bộ nguồn tài nguyên của đất nước cũng như việc phát triển văn hóa và truyền thống riêng của chính mình. Trong lãnh vực này, những ai có nhiều ảnh hưởng trên người khác cần phải được trọng dụng.

b) Các quốc gia tiến bộ phải đảm nhận trọng trách giúp đỡ các nước đang phát triển hoàn tất các công việc đó. Vì thế, ngay trong đất nước mình, họ phải vận động về tinh thần cũng như vật chất cần thiết để thiết lập sự cộng tác đại đồng này.

Như thế, trong giao dịch thương mại, các nước giàu phải quan tâm đặc biệt đến lợi ích của các quốc gia nghèo yếu hơn, vì chính nguồn lợi từ những sản phẩm bán ra rất cần cho nhu cầu sinh hoạt tại các quốc gia này.

c) Cộng đồng quốc tế có bổn phận phối hợp và cổ võ sự phát triển, tuy nhiên phải liệu sao để tài nguyên dành cho mục đích ấy được phân phối thật hữu hiệu và hoàn toàn công bằng. Phận vụ của cộng đồng này là, trong khi vẫn giữ nguyên tắc liên quan đến việc trợ cấp, phải điều phối sao cho các môi bang giao kinh tế trên toàn thế giới được thể hiện theo đúng quy chuẩn công bình.

Phải thiết lập những tổ chức có thể phát huy và điều hành nền mậu dịch quốc tế, nhất là với các quốc gia kém mở mang, để bù đắp những khuyết điểm do sự chênh lệch thái quá về năng lực giữa các quốc gia. Phương thức tổ chức đó, cùng với những hỗ trợ về kỹ thuật, văn hóa và

tài chánh, sẽ giúp các quốc gia đang phát triển có những phương tiện cần thiết để có thể mở mang kinh tế một cách thích hợp.

d) Nhiều trường hợp đòi hỏi phải cấp bách xét lại các cơ cấu kinh tế và xã hội; tuy nhiên phải coi chừng những giải pháp kỹ thuật chưa được suy xét chín chắn, nhất là những giải pháp đi ngược lại đặc tính thiêng liêng và sự thăng tiến của con người, dù có đem đến những tiện ích vật chất: vì “con người không phải chỉ sống bằng cơm bánh nhưng còn bằng mọi lời từ miệng Thiên Chúa phán ra” (Mt 4,4). Bất cứ phần tử nào của gia đình nhân loại cũng đều mang trong mình và trong những truyền thống tốt đẹp nhất của mình, một phần kho tàng thiêng liêng mà Thiên Chúa đã trao ban cho nhân loại, dù nhiều người chưa nhận biết Đấng đã ban cho họ những điều tốt đẹp đó.

87. Hợp tác quốc tế trong vấn đề gia tăng dân số

Sự hợp tác quốc tế là một vấn đề hết sức cần thiết, khi một số dân tộc ngày nay, ngoài bao nhiêu khó khăn khác, còn rất thường gặp phải một số khó khăn đặc biệt nữa phát sinh từ sự gia tăng dân số quá nhanh. Điều đang cần cấp thiết thực hiện là nhờ vào sự hợp tác toàn diện và đặc lực của mọi quốc gia, nhất là những nước giàu, phải nghiên cứu làm sao để có thể cung cấp và chia sẻ cho toàn thể nhân loại những gì cần thiết cho sự sống và cho việc giáo dục xứng hợp của con người. Thật vậy, một số quốc gia sẽ có thể cải thiện điều kiện sinh sống của họ rất nhiều nếu được huấn luyện đầy đủ, để chuyển từ những phương pháp canh tác nông nghiệp lạc hậu đến những kỹ thuật tối tân, được khéo léo ứng dụng vào những hoàn cảnh thực tế, đồng thời cũng cần thiết lập một trật tự xã hội tốt đẹp hơn và phân chia đất đai cách công bình hơn.

Trong phạm vi thẩm quyền của mình, dĩ nhiên chính phủ có quyền và có bổn phận đối với những vấn đề về dân số trong quốc gia mình: chẳng hạn vấn đề liên quan đến luật xã hội và gia đình, vấn đề di dân từ thôn quê về thành thị, vấn đề thông tin về tình hình và nhu cầu quốc gia. Ngày nay, người ta chú trọng rất nhiều đến vấn đề này, do đó, ước gì những người công giáo chuyên môn trong lãnh vực đó, nhất là trong các Đại học, hãy kiên nhẫn theo đuổi và phát huy sâu rộng hơn nữa việc học hỏi cũng như các công trình nghiên cứu.

Vì có nhiều người chủ trương cần phải giảm thiểu hoàn toàn tình trạng gia tăng dân số trên thế giới, hay ít ra tại một vài quốc gia, bằng mọi phương tiện và bằng bất cứ sự can thiệp nào của chính quyền, nên Công Đồng khuyến cáo mọi người phải chối từ những giải pháp đi ngược lại luật luân lý nhưng đang được đề cao một cách công khai hay riêng tư và đôi khi có tính cách bắt buộc. Thật vậy, vì kết hôn và sinh sản là quyền bất khả nhượng của con người, nên việc quyết định số con cái sẽ sinh ra tùy thuộc ở phán đoán đúng đắn của cha mẹ chứ không thể để cho chính quyền ấn định. Tuy nhiên, sự phán đoán của cha mẹ phải dựa trên một lương tâm ngay thẳng, do đó điều quan trọng là làm sao cho mọi người đạt được một trình độ trách nhiệm thích đáng và thật sự của một con người, một trách nhiệm biết cân nhắc mọi tình huống trong từng thời điểm nhưng vẫn luôn tôn trọng lẽ luật Thiên Chúa. Điều này còn đòi hỏi phải cải thiện khắp nơi tình trạng giáo dục và xã hội, nhất là cần phải có một nền giáo dục tôn giáo hay ít ra phải có một nền giáo dục đầy đủ về luân lý. Ngoài ra, dân chúng cần phải được thông tin chính xác về những tiến bộ khoa học trong việc tìm kiếm các phương pháp có thể giúp đôi vợ chồng điều hòa sinh sản, miễn là các phương pháp này được chứng minh rõ ràng là có hiệu quả và được nhìn nhận là phù hợp với luân lý.

88. Bổn phận của kitô hữu trong việc cứu trợ

Các Kitô hữu phải tự nguyện và quảng đại cộng tác vào việc xây dựng một cơ chế quốc tế biết thật sự tôn trọng những quyền tự do hợp pháp và đầy tình huynh đệ thân ái giữa tất cả mọi người. Họ càng phải sẵn lòng thực hiện việc đó khi đại đa số nhân loại vẫn còn đang đau khổ trong cảnh bần cùng, đến nỗi chính Chúa Kitô hiện thân nơi những kẻ nghèo khổ, như đang lớn tiếng đòi hỏi các môn đệ của Người phải thực thi bác ái. Vì thế, đừng để xảy ra gương mù như trường hợp một vài quốc gia có đa số dân chúng mang danh Kitô hữu đang thần nhiên hưởng thụ quá nhiều của cải, trong lúc nhiều quốc gia khác sống thiếu thốn cùng cực, bị đói khát, bệnh tật và đủ mọi thứ bất hạnh dày vò. Tinh thần khó nghèo và bác ái mới là vinh dự và dấu chứng của Giáo Hội Chúa Kitô.

Thế nên, phải khen ngợi và cổ vũ những Kitô hữu, nhất là các bạn trẻ, tự nguyện hiến thân phục vụ tha nhân và các dân tộc. Hơn thế nữa, toàn thể Dân Chúa theo gương sống và lời giảng dạy của các Giám mục, có bổn phận dùng mọi khả năng để xoa dịu những nỗi khốn cùng của thời đại ngày nay, và như Giáo Hội thời xưa quen làm, họ không chỉ cho đi những thứ mình có dư thừa, nhưng cả những gì đang cần cho chính bản thân.

Cách thức lạc quyền và phân phối viện trợ có thể linh động và không đồng loạt, nhưng cần phải được thực hiện theo kế hoạch tại các giáo phận, các quốc gia và trên toàn thế giới; và ở bất cứ nơi nào xem ra thuận tiện, các tín hữu công giáo nên hợp tác hoạt động với các anh em Kitô hữu khác. Tinh thần bác ái không ngăn trở nhưng trái lại còn đòi hỏi phải tiên liệu và tổ chức thật quy củ các hoạt động xã hội cũng như từ thiện. Vì thế, những người tình nguyện dấn thân phục vụ các quốc gia đang phát triển cần phải được huấn luyện đầy đủ tại các trụ sở đào tạo chuyên môn.

89. Sự hiện diện hữu hiệu của Giáo Hội trong cộng đồng quốc tế

Với sứ mạng do Chúa ủy thác, Giáo Hội rao giảng Tin Mừng và phân phát các kho tàng ân sủng cho tất cả mọi người; và ở bất cứ nơi nào trên hoàn cầu, Giáo Hội cũng góp phần củng cố hòa bình và thiết lập nền tảng vững chắc cho tình liên đới huynh đệ giữa mọi người cũng như giữa các dân tộc bằng cách làm cho mọi người nhận biết lề luật Thiên Chúa và luật tự nhiên. Vì thế, Giáo Hội phải luôn luôn hiện diện giữa lòng các dân tộc để khơi động và thôi thúc sự hợp tác giữa mọi người qua các cơ sở hoạt động chính thức cũng như nhờ sự cộng tác tận lực và chân thành của mọi Kitô hữu, phát xuất từ ước nguyện duy nhất là phục vụ tất cả mọi người.

Sự cộng tác ấy sẽ hiệu quả hơn, nếu chính các tín hữu, với ý thức trách nhiệm làm người và làm Kitô hữu, nỗ lực phát động thiện chí sẵn sàng cộng tác với cộng đồng quốc tế ngay trong môi trường sinh hoạt của mình. Nên đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo các thế hệ trẻ về vấn đề này trong chương trình giáo dục tôn giáo cũng như huấn luyện công dân.

90. Vai trò của các Kitô hữu trong những tổ chức quốc tế

Cách thức hoạt động quốc tế tuyệt hảo nhất của các Kitô hữu chính là tham gia, hoặc cá nhân hoặc tập thể, vào những tổ chức hiện có hay sắp hình thành nhằm cổ vũ việc cộng tác giữa các quốc gia. Ngoài ra, những hiệp hội công giáo quốc tế khác nhau cũng có thể đóng góp nhiều hoạt động để xây dựng một cộng đồng hòa bình và huynh đệ giữa các dân tộc. Phải củng cố các hiệp hội này bằng cách gia tăng số hội viên đã được huấn luyện kỹ lưỡng, tăng cường các phương tiện cần thiết cũng như phối hợp chặt chẽ các năng lực hoạt động. Thật vậy, trong thời đại chúng ta hiện nay, những sáng kiến tập thể rất cần để có thể vừa hoạt động hữu hiệu vừa thỏa mãn nhu cầu đối thoại. Hơn nữa, những hình thức tổ chức ấy góp phần không ít vào việc gia tăng ý thức đại đồng là điều rất phù hợp với người công giáo, đồng thời cũng làm nảy sinh ý thức liên đới và trách nhiệm quốc tế thực sự.

Sau cùng, ước mong rằng người công giáo, để thực thi trọn vẹn nghĩa vụ của mình trong cộng đồng quốc tế, hãy tìm cách hợp tác tích cực và thiết thực với các anh em ly khai cùng tuyên xưng một tình bác ái theo Tin Mừng, cũng như với tất cả mọi người đang khao khát nền hòa bình đích thực.

Ngày nay, khi nhìn vào nỗi thống khổ bao la đang đè nặng trên đa số nhân loại, và để duy trì công lý cũng như tình yêu Chúa Kitô đối với người nghèo khổ ở khắp nơi, Công Đồng nhận thấy đây là lúc thích hợp để thiết lập một cơ quan cho Giáo Hội toàn cầu, có nhiệm vụ thôi thúc cộng đoàn công giáo hỗ trợ sự phát triển của các vùng nghèo khổ cũng như cơ chế công bình xã hội giữa các quốc gia.

KẾT LUẬN

91. Bổn phận của mỗi tín hữu và của các Giáo Hội địa phương

Từ những điều được rút ra từ kho tàng giáo lý của Giáo Hội, Thánh Công Đồng vừa đưa ra những đề nghị nhằm mục đích giúp đỡ mọi người thời nay, hoặc tin Thiên Chúa hoặc chưa

minh nhiên nhìn biết Ngài, nhận thức rõ ràng hơn về ơn gọi toàn diện của mình, xây dựng thế giới cho hợp với phẩm giá siêu việt của con người hơn, tìm kiếm một tình huynh đệ đại đồng được thiết lập vững chắc hơn, và đáp lại những đòi hỏi khẩn thiết của thời đại hôm nay trong một nỗ lực quảng đại hợp tác dưới sự thúc đẩy của tình yêu.

Thật vậy, trước những hoàn cảnh và những hình thức văn hóa vô cùng đa dạng của nhân loại trên thế giới, những đề nghị trên đây trong nhiều điểm chỉ cố ý trình bày một cách tổng quát; hơn nữa, vì phần lớn có liên hệ đến những vấn đề còn đang biến chuyển không ngừng, nên giáo huấn được trình bày ở đây, tuy đã được Giáo Hội công nhận, cũng cần được khai triển và tiếp tục nghiên cứu thêm nữa. Tuy nhiên, chúng tôi tin chắc rằng những điều mà chúng tôi loan báo dựa trên Lời Chúa và tinh thần Tin Mừng, có thể giúp ích cho nhiều người, nhất là khi các tín hữu, theo sự hướng dẫn của các vị chủ chăn, cố gắng thực hiện việc thích nghi cần thiết cho từng quốc gia và từng tâm thức khác nhau.

92. Đối thoại giữa mọi người

Với sứ mạng đem sứ điệp Tin Mừng soi chiếu cả thế giới và quy tụ trong Chúa Thánh Thần tất cả mọi người của mọi quốc gia, chủng tộc hay văn hóa, Giáo Hội trở thành dấu chứng của tình huynh đệ, nhân tố tạo điều kiện và củng cố cho cuộc đối thoại chân thành.

Vậy, trước hết, chúng tôi muốn cổ vũ ngay trong lòng Giáo Hội sự quý mến, tôn trọng và đoàn kết với nhau bằng cách chấp nhận mọi dị biệt chính đáng, để cuộc đối thoại giữa những phần tử của một Dân Chúa duy nhất, dù là chủ chăn hay Kitô hữu, luôn mang lại những lợi ích tốt đẹp. Thật vậy, những điều gây chia rẽ không thể lẫn át những yếu tố liên kết các tín hữu, đó là sự hợp nhất trong những điều thiết yếu, tự do trong những điểm còn nghi ngờ, bác ái trong tất cả mọi sự⁶.

Đồng thời, chúng tôi cũng thân ái nghĩ đến những người anh em và các cộng đồng, tuy chưa hiệp thông trọn vẹn, nhưng vẫn liên kết với chúng ta trong niềm tin vào Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cũng như trong cùng một đức ái; và xin đừng quên rằng hiện nay, rất nhiều người, dù không tin vào Chúa Kitô, vẫn mong muốn và trông đợi sự hợp nhất giữa các Kitô hữu. Thật vậy, khi sự hợp nhất trong chân lý và tình yêu nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần càng tiến triển, thì càng tiến báo rõ rệt hơn sự hợp nhất và hòa bình trên toàn thế giới. Vì thế, chúng ta hãy cùng chung sức đạt đến mục tiêu cao cả ấy bằng những phương thức ngày càng thích hợp hơn, để khi biết kiện toàn nếp sống theo Tin Mừng, chúng ta sẽ cùng hợp tác trong tình huynh đệ nhằm phục vụ gia đình nhân loại, một cộng đồng luôn được mời gọi để gia nhập gia đình con cái Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.

Chúng tôi cũng thành tâm hướng đến tất cả những ai đã nhận biết Thiên Chúa và đang giữ gìn các yếu tố truyền thống quý giá về tôn giáo và nhân bản, với ước mong tinh thần đối thoại cởi mở, sẽ dẫn đưa tất cả chúng ta đến thái độ chân thành đón nhận và tích cực thực hiện những gì Chúa Thánh Thần thôi thúc.

Trong cuộc đối thoại tìm đến chân lý nhờ bác ái yêu thương, dĩ nhiên với cả sự khôn ngoan thích hợp, chúng tôi không muốn loại trừ ai, dù đó là những người đang chú tâm vào những giá trị tinh thần nhân bản cao quý nhưng lại chưa nhận biết Đấng Tạo Thành, hay đó là những kẻ chống đối và bách hại Giáo Hội bằng nhiều cách. Vì Thiên Chúa Cha là nguyên lý và cùng đích mọi sự, nên tất cả chúng ta đều được kêu gọi làm anh em với nhau. Và vì thế, được kêu gọi lãnh nhận thiên chức làm người và làm con Thiên Chúa, chúng ta có thể và phải cộng tác, không bạo động, không xảo trá để xây dựng một thế giới trong hòa bình đích thực.

93. Xây dựng và dẫn đưa thế giới tới cùng đích

Nhớ lại Lời Chúa: “Nếu các con thương yêu nhau, mọi người sẽ căn cứ vào đó mà nhận biết các con là môn đệ Thầy” (Ga 13,35), người Kitô hữu chỉ tha thiết ước mong luôn được phục vụ con người trong thế giới ngày nay cách quảng đại và hữu hiệu hơn. Thật vậy, trong khi trung thành gắn bó với Tin Mừng và hoạt động nhờ năng lực của Tin Mừng, cũng như liên kết với tất

⁶ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Ad Petri Cathedram*, 29.6.1959: AAS 55 (1959), tr. 513.

cả những ai yêu chuộng và thực thi công bình, các Kitô hữu nhận lãnh một sứ mệnh lớn lao mà họ phải chu toàn ở trần gian này và phải trả lễ với Đấng sẽ phán xét mọi người trong ngày sau hết. Không phải những ai nói “lạy Chúa, lạy Chúa” sẽ được vào Nước trời, nhưng chỉ có những ai thi hành ý muốn của Chúa Cha⁷ và can đảm làm việc. Và ý của Chúa Cha là chúng ta nhận ra Chúa Kitô như người anh của chúng ta nơi tất cả mọi người, đồng thời thể hiện tình yêu thương thật sự trong lời nói cũng như trong việc làm, đây chính là cách chúng ta làm chứng cho Chân Lý và chia sẻ cho tha nhân mẫu nhiệm tình yêu của Chúa Cha trên trời. Nhờ đó, mọi người trên khắp địa cầu sẽ sống mãnh liệt trong niềm hy vọng do Chúa Thánh Thần ban tặng, để sau cùng được hưởng bình an và hạnh phúc tuyệt vời trên quê trời ngập tràn vinh quang Thiên Chúa.

“Xin tôn vinh Đấng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta mà làm nên mọi sự, vượt quá cả những gì chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới, xin tôn vinh Ngài trong Giáo Hội và nơi Đức Giêsu Kitô đến muôn thuở muôn đời. Amen” (Ep 3,20-21).

Tất cả và từng điều được ban bố trong Hiến Chế này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 7 tháng 12 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

VỀ MỤC LỤC

CHƯƠNG NĂM Laudato si': VÀI NÉT ĐỊNH HƯỚNG VÀ HOẠT ĐỘNG

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ LAUDATO SI'



⁷ x. Mt 7,21.

THÔNGIỆP VỀ “VIỆC BẢO VỆ NGÔI NHÀ CHUNG”

*Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi dịch
từ bản tiếng Pháp của Vatican.va*

CHƯƠNG NĂM VÀI NÉT ĐỊNH HƯỚNG VÀ HOẠT ĐỘNG

163. Tôi đã tìm cách phân tích hoàn cảnh hiện tại của nhân loại, vừa trong các rạn nứt quan sát được trên hành tinh chúng ta đang trú ngụ, vừa trong các nguyên nhân nhân loại sâu xa hơn của việc suy thoái môi trường. Cho dù quan sát ấy về thực tại đã tự nó cho chúng ta thấy phải thay đổi chiều hướng, và gợi lên cho chúng ta một số hành động, nay chúng ta hãy cố vạch ra những đường nét chính của cuộc đối thoại có thể giúp chúng ta ra khỏi vòng xoáy của việc tự huỷ mà chúng ta đang chìm vào.

I. CUỘC ĐỐI THOẠI VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

164. Từ giữa thế kỷ mới rồi, sau khi đã vượt thắng nhiều khó khăn, người ta càng có xu hướng quan niệm hành tinh như một quê hương và nhân loại như một dân tộc cùng trú ngụ một ngôi nhà chung. Việc thế giới tương thuộc không chỉ có nghĩa là phải hiểu rằng các hậu quả tai hại của những kiểu sống, kiểu sản xuất và tiêu thụ đều ảnh hưởng đến tất cả mọi người, nhưng nhất là phải lo sao để các giải pháp được đưa ra trong một viễn cảnh toàn cầu, chứ không chỉ bảo vệ lợi ích của vài quốc gia. Sự tương thuộc buộc chúng ta phải nghĩ đến *một thế giới duy nhất, một dự phóng chung*. Nhưng chính trí tuệ mà người ta bày tỏ để phát triển kỹ thuật cách ẩn tượng, không dễ tìm ra nhiều hình thức hữu hiệu của việc quản lý quốc tế, để giải quyết các khó khăn trầm trọng của môi trường và xã hội. Để đương đầu với các vấn đề cơ bản vốn không thể giải quyết nhờ các hoạt động của từng đất nước đơn lẻ, cần phải có một sự đồng thuận toàn cầu dẫn đến chỗ, ví dụ vậy, chương trình hóa một nền nông nghiệp bền vững và đa dạng, phát triển nhiều hình thức năng lượng có thể tái tạo và ít ô nhiễm, cổ vũ một hiệu suất năng lượng tốt hơn, một sự quản lý thích đáng hơn các tài nguyên rừng và biển, bảo đảm nước uống được cho mọi người.

165. Chúng ta biết rằng công nghệ dựa trên các nhiên liệu hóa thạch rất ô nhiễm – nhất là than đá, nhưng cũng là dầu hỏa, và trong một mức độ ít hơn, là khí đốt – cần phải được thay thế dần và không chậm trễ. Bao lâu chưa có sự phát triển mạnh mẽ các năng lượng có thể tái tạo, thì được phép lựa chọn bên ít tai hại hơn và nại đến những giải pháp tạm thời. Tuy nhiên, trong cộng đồng quốc tế, người ta không đi đến nhiều thỏa thuận đầy đủ về trách nhiệm của những ai phải gánh lấy phí tổn của việc chuyển đổi năng lượng. Các thập niên gần đây, những vấn đề môi trường đã làm nảy sinh một cuộc tranh luận công khai rộng rãi vốn đã làm lớn lên trong xã hội dân sự nhiều không gian cho nhiều cam kết và một sự tận tâm quảng đại. Chính trị và kinh doanh phản ứng chậm chạp, chưa ngang tầm những thách thức toàn cầu. Trong chiều hướng này, đang khi nhân loại của thời hậu kỹ nghệ có lẽ sẽ bị xem như một trong những nhân loại vô trách nhiệm nhất của lịch sử, phải hy vọng rằng nhân loại của đầu thế kỷ XXI sẽ có thể ở trong các kỷ ước, vì đã đảm nhận các trách nhiệm nặng nề của mình với lòng quảng đại.

166. Phong trào sinh thái toàn cầu đã làm một hành trình lâu dài, được phong phú hóa nhờ các nỗ lực của nhiều tổ chức xã hội dân sự. Không thể nêu danh ở đây mọi tổ chức này, cũng như vạch lại lịch sử những đóng góp của họ. Nhưng nhờ vào một sự dẫn thân mạnh mẽ mà các vấn đề môi sinh đã ngày càng hiện diện trên nhật ký công cộng và đã trở thành một lời mời thường xuyên hãy suy nghĩ lâu dài. Tuy nhiên, các hội nghị thượng đỉnh toàn cầu những năm gần đây về môi sinh đã không đáp ứng được các mong chờ, vì do thiếu quyết định chính trị, chúng đã không đạt được nhiều thỏa thuận chung thật sự có ý nghĩa và hữu hiệu về môi trường.

167. Nên nêu lên Hội nghị thượng đỉnh về Hành tinh trái đất tại Rio de Janeiro vào năm 1992. Hội nghị đã công bố rằng “con người là trung tâm của những lo lắng liên quan đến phát triển lâu dài” [126]. Lấy lại các yếu tố của Tuyên bố Stockholm (1972), hội nghị đã công nhận việc cộng tác quốc tế để bảo tồn hệ sinh thái của toàn thể trái đất, việc đòi buộc những ai gây nên ô nhiễm phải cáng đáng trách nhiệm kinh tế về nó; công nhận nghĩa vụ đánh giá tác động lên môi trường của mọi xí nghiệp hay dự án. Hội nghị đã đề ra mục tiêu ổn định việc tích tụ khí gây hiệu ứng nhà kính trong khí quyển, để đảo lộn xu hướng nóng nóng toàn cầu. Hội nghị cũng đã phác thảo một nhật ký với một chương trình hành động và một thỏa ước về sự đa dạng sinh học, đã tuyên bố nhiều nguyên tắc về rừng. Cho đến Thượng đỉnh này đã thật sự mang tính canh tân và tiên tri cho thời đại mình, các thỏa thuận cũng đã ít được đem ra thực hiện, vì đã không thiết lập cơ chế thích hợp nào để kiểm soát, để định kỳ xét lại và để chế tài trong trường hợp thiếu sót. Các nguyên tắc đề ra còn đòi nhiều phương tiện vừa hữu hiệu vừa uyển chuyển để vận dụng cụ thể.

168. Trong số các kinh nghiệm tích cực, người ta có thể kể đến, ví dụ, Thỏa ước Bâle về sự kiểm soát việc chuyển vận xuyên biên giới các chất thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng, với một hệ thống tuyên bố, tiêu chuẩn và kiểm tra; người ta cũng có thể kể đến Thỏa ước về việc buôn bán quốc tế các loài động vật và thực vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng, với những đoàn kiểm tra việc tôn trọng nó cách hiệu quả. Nhờ Thỏa ước Vienne về việc bảo vệ tầng ozon và việc vận dụng nó qua Tuyên bố Montréal lẫn các bản văn bổ sung, vấn đề khí quyển này mỏng dần xem ra đang đi vào giai đoạn giải quyết.

169. Về việc bảo vệ sự đa dạng sinh học và việc hoang mạc hoá, các tiến bộ kém rõ ràng hơn nhiều. Về việc biến đổi khí hậu, các tiến bộ tiêc thay lại quá kém cỏi. Việc giảm bớt các loại khí gây hiệu ứng nhà kính đòi hỏi sự chân thật, can đảm và trách nhiệm, nhất là từ các nước hùng mạnh nhất và gây ô nhiễm nhất. Hội nghị Liên Hiệp quốc về việc phát triển lâu dài, được gọi là Rio+20 (Rio de Janeiro 2012), đã đưa ra một Tài liệu chung kết dài và vô hiệu. Các thương lượng quốc tế không thể tiến tới cách có ý nghĩa vì lập trường của các quốc gia đặt quyền lợi riêng trên công ích chung. Những người sẽ đau khổ vì các hậu quả mà chúng ta cố gắng che đậy, sẽ nhắc nhở việc thiếu lương tâm và trách nhiệm này. Trong khi Thông điệp này được soạn thảo, cuộc tranh luận đã đạt tới một cường độ đặc biệt. Chúng ta, những tin hữu, không thể ngưng cầu xin Thiên Chúa cho có nhiều bước tiến tích cực trong các cuộc thảo luận hiện thời, sao cho các thế hệ tương lai không phải đau khổ vì các hậu quả do những sự trì hoãn bất cần.

170. Một vài chiến lược thải ít các khí gây ô nhiễm tìm cách quốc tế hoá các phí tổn môi sinh, với nguy cơ áp đặt lên các nước có ít tài nguyên nhiều cam kết nặng nề về việc giảm thải khí, tương đương với những cam kết của các nước công nghiệp hóa nhất. Việc áp đặt các biện pháp ấy đem tới tai hại cho các nước cần được phát triển nhiều nhất. Như thế là thêm vào một sự bất công mới dưới chiêu bài bảo vệ môi sinh. Như luôn xảy ra, sợi dây bị đứt ở điểm yếu nhất của nó. Biết rằng các hậu quả của việc biến đổi khí hậu sẽ được cảm nhận lâu dài, cho đến nhiều biện pháp chặt chẽ hiện đang được đưa ra, một số quốc gia tài nguyên nghèo nàn sẽ cần sự giúp đỡ để thích ứng với các hậu quả đã xảy ra và tác hại lên nền kinh tế của họ. Vẫn biết có nhiều trách nhiệm chung nhưng khác biệt, chỉ vì như các Giám Mục Bolivia đã nêu bật, “các nước đã hưởng một mức độ công nghiệp hóa cao, với giá thải nhiều khí gây hiện tượng nhà kính, có một trách nhiệm lớn hơn trong việc mang đến giải pháp cho các vấn đề họ đã gây nên” [127].

171. Chiến lược mua và bán “tín chỉ các-bon” có thể gây nên một hình thức đầu cơ mới, và điều này sẽ không phục vụ việc giảm thải khí gây ô nhiễm trên toàn cầu. Hệ thống này xem ra là một giải pháp nhanh và dễ, dưới dáng vẻ một cam kết nào đó đối với môi trường, nhưng không hề bao hàm một sự thay đổi triệt để ngang tầm vóc với các hoàn cảnh. Ngược lại, nó có thể trở thành một mảnh khốe cho phép bênh đỡ sự tiêu thụ quá tải của một số quốc gia và khu vực.

172. Những nước nghèo cần ưu tiên loại bỏ sự khốn cùng và phát triển xã hội cho cư dân của họ; dầu họ phải phân tích mức độ tiêu thụ quá đáng của vài khu vực ưu đãi trong dân chúng và kiểm soát sự tham nhũng. Vẫn biết họ phải phát triển nhiều hình thức sản xuất năng lượng ít gây ô nhiễm hơn, nhưng để làm thế, họ phải có thể dựa vào sự trợ giúp của những nước đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, với cái giá ô nhiễm hiện tại của hành tinh. Việc trực tiếp khai thác năng lượng phong phú của mặt trời đòi hỏi thiết lập nhiều cơ chế và sự hỗ trợ, sao cho các nước đang phát triển có thể tiếp cận được việc chuyển giao công nghệ, sự trợ giúp kỹ thuật, các nguồn tài chánh, nhưng luôn bằng cách chú ý đến những điều kiện cụ thể, vì “người ta không luôn đánh giá cách thích đáng sự tương hợp của các cơ sở hạ tầng với bối cảnh mà vì đó chúng đã được sáng nghĩ ra” [128]. Các phí tổn sẽ thấp nếu người ta so sánh chúng với những nguy cơ của việc biến đổi khí hậu. Nhưng dầu sao trước tiên vẫn là một quyết định luân lý, dựa trên tình liên đới giữa mọi dân tộc.

173. Xét vì sự mỏng dòn yếu đuối của các thẩm cấp địa phương, cần phải có những thỏa ước quốc tế được tôn trọng để có thể can thiệp cách hữu hiệu. Các liên hệ giữa các quốc gia/nhà nước phải bảo toàn được chủ quyền của mỗi nước, nhưng cũng thiết lập được nhiều con đường đồng thuận để tránh được những thảm họa địa phương mà cuối cùng cũng động đến cả thế giới. Hiện thiếu những khuôn khổ điều hòa chung vốn áp đặt nhiều bó buộc và ngăn chặn nhiều thủ đoạn không thể chấp nhận, như việc vài doanh nghiệp và vài quốc gia hùng mạnh chuyển vào những nước khác nhiều rác thải và nhiều công nghệ gây ô nhiễm cao.

174. Chúng ta cũng hãy kể đến hệ thống quản lý các đại dương. Thật thế, cho dù đã có nhiều thỏa ước quốc tế và khu vực, sự rải rác và thiếu vắng các cơ chế quy định, kiểm soát và chế tài nghiêm khắc rốt cục phá hủy mọi cố gắng. Vấn đề gia tăng rác thải biển và việc bảo vệ các vùng biển vượt quá các biên giới quốc gia tiếp tục đưa ra một thách đố đặc biệt. Rốt cục, phải có một thỏa thuận về các chế độ quản lý cho một loạt cái mà người ta gọi là “*gia sản chung toàn cầu*”.

175. Chính lô-gích vốn cản trở việc đưa ra những quyết định triệt để nhằm đảo ngược xu hướng đun nóng toàn cầu, cũng không cho phép đạt tới mục tiêu xóa bỏ sự nghèo khổ. Cần một phản ứng toàn cầu đầy trách nhiệm hơn mà đồng thời bao hàm cuộc chiến đấu để giảm thiểu sự ô nhiễm, và để phát triển các nước lẫn các vùng nghèo. Thế kỷ XXI, đang khi duy trì một hệ thống cai trị thuộc các thời đại đã qua, là sân khấu cho việc suy yếu quyền lực của các Nhà nước quốc gia, nhất là vì chiều kích kinh tế và tài chính mang tính xuyên quốc gia có khuynh hướng ưu thắng trên chính trị. Trong bối cảnh ấy, sự chín muồi các định chế quốc tế trở nên cần thiết, chúng phải mạnh hơn, được tổ chức cách hữu hiệu, với nhiều quan chức được chỉ định cách công bằng bởi thỏa thuận giữa các chính phủ quốc gia, và được ban cho quyền lực trừng phạt. Như Đức Bênêđictô đã quả quyết theo chiều hướng mà học thuyết xã hội của Giáo hội đã khai triển: “Để cai quản nền kinh tế thế giới, để lành mạnh hóa những nền kinh tế lâm cơn khủng hoảng, để báo động sự trầm trọng thêm của nó và những bất quân bình lớn hơn, để tiến hành việc giải giới toàn vẹn đáng ao ước, để đi tới an ninh lương thực và hoà bình, để bảo đảm việc bảo vệ môi trường và để điều tiết các dòng chảy di cư, cần có gấp *một quyền lực chính trị toàn cầu đích thực* như vị tiền nhiệm của tôi là Thánh Gioan XXIII đã phác thảo.” [129]. Trong viễn cảnh này, ngoại giao mang một tầm quan trọng chưa từng có, để cổ vũ các chiến lược quốc tế biết tiên liệu các vấn đề trầm trọng hơn mà cuối cùng tác động đến mỗi người.

II. CUỘC ĐỐI THOẠI NHẪM ĐẾN NHỮNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA VÀ ĐỊA PHƯƠNG MỞI

176. Có kẻ thắng người thua không những giữa các nước, mà còn ngay giữa các nước nghèo, nơi phải nhận dạng nhiều trách nhiệm khác nhau. Vì thế, những vấn đề liên quan tới môi trường và phát triển kinh tế không còn có thể đặt ra chỉ từ những khác biệt giữa các nước, nhưng đòi buộc người ta phải chú ý đến các chính sách quốc gia và địa phương.

177. Đối mặt với việc có thể sử dụng cách vô trách nhiệm các khả năng con người, thì việc kế hoạch hóa, phối hợp, theo dõi và trừng phạt là những chức năng bắt buộc của mỗi Nhà nước. Làm thế nào một xã hội chuẩn bị và bảo vệ tương lai của mình trong một bối cảnh có nhiều đổi mới kỹ thuật thường xuyên? Luật thiết lập các quy tắc cho những thái độ có thể chấp nhận dưới ánh sáng của công ích, là một nhân tố hoạt động như một điều hòa viên quan trọng. Các giới hạn mà một xã hội lành mạnh, trưởng thành và công hiệu phải áp đặt thì gắn liền với việc tiên liệu, với thói thận trọng, với các sự điều chỉnh thích đáng, với sự chăm chú theo dõi việc áp dụng các quy tắc, với cuộc chiến thống tham nhũng, với những hành động kiểm soát hữu hiệu các hiệu quả không ao ước xuất phát từ các tiến trình sản xuất, và với sự can thiệp đúng lúc trước các nguy cơ khó tiên đoán hay tiềm tàng. Có một sự giải thích luật tăng dần nhằm giảm bớt những hậu quả gây ô nhiễm do hoạt động của các doanh nghiệp. Nhưng khuôn khổ chính trị và cơ chế không đứng đó chỉ để tránh các thực hành xấu, nhưng cũng để động viên các thực hành tốt, để kích thích óc sáng tạo vốn tìm nhiều con đường mới, để dễ dàng hóa các sáng kiến cá nhân và tập thể.

178. Bi kịch của “tính tức thời” chính trị, cũng được các đám dân sinh tiêu thụ ủng hộ, dẫn đến nhu cầu tạo ra sự tăng trưởng trong ngắn hạn. Đáp ứng những mối quan tâm trong bầu cử, các chính phủ không dễ dàng liều lĩnh làm phật lòng dân chúng với những biện pháp có thể tác động đến mức tiêu thụ hay gây nguy hiểm cho các cuộc đầu tư của ngoại quốc. Logic thiên cận về quyền lực làm chậm lại việc đón nhận một nhật ký môi trường với những viễn cảnh rộng lớn trong nhật ký công của các chính phủ. Như thế người ta quên rằng “thời gian cao hơn không gian” [130], rằng chúng ta luôn luôn phong phú hơn khi chú tâm xây dựng các tiến trình hơn là chiếm lấy các không gian quyền lực. Sự vĩ đại chính trị tự tỏ lộ khi gặp những lúc khó khăn, người ta hành động theo những nguyên tắc lớn và bằng cách nghĩ đến công ích lâu dài. Rất khó cho quyền lực chính trị khi phải đảm nhận trách nhiệm ấy trong một dự án quốc gia.

179. Trong một vài nơi đang phát triển nhiều hợp tác xã để khai thác các năng lượng tái tạo, cho phép địa phương tự túc, thậm chí bán phần dư thừa. Ví dụ đơn sơ này cho thấy: trong khi trật tự hiện hành của thế giới tỏ ra không có khả năng gánh lấy các trách nhiệm, thì thẩm quyền địa phương có thể tạo điều khác biệt. Thật thế, ở mức độ này, người ta có thể gọi lên một trách nhiệm lớn hơn, một cảm thức cộng đồng mạnh mẽ, một khả năng bảo vệ đặc biệt và một óc sáng tạo nhiệt tình hơn, một tình yêu sâu xa đối với đất nước mình; cũng ở đây, người ta nghĩ đến cái mà mình để lại cho con cái cháu chắt. Những giá trị ấy bén rễ đáng kể trong các tầng lớp dân chúng bản địa. Xét rằng luật pháp đôi khi tỏ ra không đủ do thói nát, những quyết định chính trị cần phải được khích động do áp lực của quần chúng. Xã hội, thông qua nhiều cơ quan phi chính phủ và nhiều hiệp hội trung gian, phải buộc các chính quyền phát triển các quy tắc, các thủ tục và các kiểm soát gắt gao hơn. Nếu các công dân không kiểm soát quyền lực chính trị -quốc gia, vùng miền và thành phố- thì cũng không thể có việc kiểm soát các thiệt hại trên môi trường. Mặt khác, pháp chế của các thị thành có thể hữu hiệu hơn, nếu như có nhiều thỏa ước giữa các tầng lớp dân chúng lân cận để nâng đỡ các chính sách môi trường như nhau.

180. Người ta không thể nghĩ đến các cách thức đồng nhất, vì mỗi quốc gia hay vùng miền đều có nhiều vấn đề và giới hạn đặc thù. Cũng đúng là óc thực tế chính trị có thể đòi hỏi nhiều biện pháp và kỹ thuật chuyển tiếp, với điều kiện chúng luôn được đi kèm bởi dự án và bởi sự chấp thuận những cam kết tiệm tiến mang tính bó buộc. Nhưng ở mức độ quốc gia lẫn địa phương, vẫn còn nhiều việc để làm, tỉ như cổ vũ các hình thức tiết kiệm năng lượng. Điều này bao hàm việc tạo điều kiện cho những cách thức sản xuất kỹ nghệ có một hiệu quả năng lượng tối đa mà ít sử dụng nguyên liệu, rút khỏi thị trường các sản phẩm kém hiệu quả về mặt năng lượng hoặc gây ô nhiễm hơn. Chúng ta cũng có thể kể đến một sự quản lý tốt đẹp các phương tiện vận tải hay các hình thức xây dựng hoặc sửa chữa những ngôi nhà mà giảm thiểu được việc tiêu thụ năng lượng của chúng hay mức độ ô nhiễm của chúng. Mặt khác, hoạt động chính trị địa phương có thể hướng về việc cải biến sự tiêu thụ, việc phát triển một sự tiết kiệm

chất thải và sự tái chế, việc bảo vệ các giống loài và việc kế hoạch hóa một nền nông nghiệp đa dạng với sự luân phiên canh tác. Cũng có thể khuyến khích việc cải thiện nông nghiệp của những vùng nghèo khổ nhờ đầu tư vào các cơ sở hạ tầng nông thôn, vào việc tổ chức thị trường địa phương hay quốc gia, vào các hệ thống tưới tiêu, vào việc phát triển các kỹ thuật nông nghiệp lâu bền. Người ta có thể tạo thuận lợi cho các hình thức hợp tác hay tổ chức cộng đồng mà bảo vệ được các lợi ích của những nhà sản xuất nhỏ và phòng giữ các hệ sinh thái địa phương khỏi sự khai thác hủy hoại. Có biết bao việc mà người ta có thể làm!

181. Sự liên tục là cần thiết vì các chính sách liên quan đến việc thay đổi khí hậu và bảo vệ môi trường không thể thay đổi mỗi khi một chính phủ đổi thay. Các kết quả đòi hỏi nhiều thời gian và giả thiết nhiều phí tổn tức thời với nhiều hiệu quả sẽ không thấy rõ trong nhiệm kỳ của chính quyền liên hệ. Vì thế tại sao dù không có áp lực của dân chúng và của các định chế, vẫn sẽ luôn có sự chống đối phải can thiệp vào, nhất là khi có nhiều trường hợp khẩn cấp phải đương đầu. Việc một chính trị gia đảm nhận những trách nhiệm ấy với những phí tổn mà điều này bao hàm, việc đó không đáp ứng với lô-gích tính hiệu quả và tính tức thời của nền kinh tế cũng như với lô-gích của nền chính trị hiện hành; nhưng nếu ông ta dám làm, điều đó sẽ dẫn ông thừa nhận phẩm giá mà Thiên Chúa đã ban cho ông xét như con người, và ông sẽ để lại trong lịch sử một chứng từ về tinh thần trách nhiệm quảng đại. Phải gán một vị trí vượt trội cho một chính sách lành mạnh, có khả năng cải cách các định chế, phối hợp chúng với nhau và cấp ban cho chúng các thực hành tốt đẹp vốn giúp thắng vượt các áp lực và các sự ù lì kỳ quặc tai hại. Tuy nhiên, cần phải thêm rằng các cơ chế tốt nhất cuối cùng cũng chịu thua khi thiếu các mục đích lớn, các giá trị, một sự cảm thông nhân bản và phong phú ý nghĩa, vốn ban cho mỗi xã hội một chiều hướng cao quý và quảng đại.

III. ĐỐI THOẠI VÀ MINH BẠCH TRONG CÁC TIẾN TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH

182. Việc tiên liệu sự tác động lên môi trường của các sáng kiến và dự án đòi hỏi nhiều tiến trình chính trị minh bạch và được đề xuất từ đối thoại, trong khi tham những thói nát vốn che giấu ảnh hưởng đích thực lên môi trường của một dự án để đổi lại những ân huệ, thường đưa đến nhiều thỏa thuận xảo quyệt, những thỏa thuận mà người ta tránh đưa ra thông tin và tranh luận rộng rãi về chúng.

183. Một nghiên cứu về tác động lên môi trường không nên có sau việc xây dựng một dự án sản xuất hay bất cứ chính sách, kế hoạch hoặc chương trình phải thực hiện nào. Việc nghiên cứu ấy phải được chèn ngay từ đầu, được xây dựng theo cách đa khoa liên ngành, minh bạch và độc lập khỏi mọi áp lực kinh tế hoặc chính trị. Nó phải liên kết với việc phân tích các điều kiện lao động và các hiệu quả khả dĩ, nhất là trên sức khỏe thể lý và tinh thần của con người, trên kinh tế địa phương, trên sự an toàn. Như vậy các kết quả kinh tế sẽ có thể suy ra cách thực tế hơn, do để ý đến các kịch bản khả dĩ và tiên liệu sự cần thiết phải đầu tư lớn hơn để đối mặt với các hiệu quả không mong muốn mà có thể sửa chữa được. Luôn cần đi đến một thỏa thuận giữa các tác nhân xã hội khác nhau, vốn có thể đưa ra nhiều quan điểm, nhiều giải pháp và nhiều thể đôi ngã khác biệt. Nhưng tại bàn thảo luận, cư dân địa phương phải có một vị trí ưu tiên, chính họ tự hỏi điều họ mong muốn cho mình lẫn cho con cái, và có thể cân nhắc các mục tiêu vượt quá lợi ích kinh tế tức thời. Phải ngưng nghĩ đến chuyện “can thiệp” vào môi trường để xây dựng những chính sách được cư mang và bàn thảo bởi mọi bên liên hệ. Việc tham gia đòi buộc tất cả mọi người đều được thông tin thích hợp về các khía cạnh khác biệt cũng như về các nguy cơ và khả năng khác nhau; nó không tự giới hạn trong quyết định ban đầu của một dự án, nhưng cũng liên hệ tới những hành động kiểm tra và theo dõi liên tục. Sự chân thành và chân thật đều cần thiết trong mọi cuộc tranh luận khoa học và chính trị, các tranh luận này không được giới hạn vào việc xem xét cái gì được luật pháp cho phép hay cấm chỉ.

184. Khi xuất hiện những nguy cơ cho môi trường, ảnh hưởng đến công ích hiện tại và tương lai, hoàn cảnh đó đòi buộc “các quyết định phải dựa trên việc đối chiếu những nguy cơ và những lợi nhuận có thể dự kiến cho mọi lựa chọn khả dĩ” [131]. Điều này đặc biệt có giá trị

nếu một dự án có thể kéo theo việc gia tăng sử dụng những tài nguyên thiên nhiên, gia tăng những sự xả khí hay những đồ bỏ, gia tăng việc sản xuất rác thải hay một sự thay đổi rõ ràng cảnh quan, điểm phân bố của các loài được bảo vệ, hay thay đổi một không gian công cộng. Một số dự án không được phân tích đầy đủ có thể tác động sâu xa lên phẩm chất sống trong một môi trường vì nhiều lý do rất khác biệt, như ô nhiễm âm thanh không ngờ, giảm thiểu trường thị giác, đánh mất các giá trị văn hoá, các hậu quả của việc sử dụng năng lượng hạch tâm. Văn hoá duy tiêu thụ, vốn tạo ưu tiên cho sự ngắn hạn và cho tư lợi, có thể khuyến khích những thủ tục quá nhanh chóng hay cho phép che đậy thông tin.

185. Trong mọi cuộc tranh luận chung quanh một sáng kiến, một loạt câu hỏi nên được đặt ra để phân định xem sáng kiến đó sẽ cung cấp hay không một sự phát triển đích thật và toàn vẹn: Cho cái gì? Nhờ cái gì? Nơi nào? Khi nào? Cách thức nào? Cho ai? Đây là những nguy cơ? Với phí tổn nào? Ai sẽ chi trả các phí tổn và sẽ chi trả ra sao? Trong sự phân định này, một vài câu hỏi phải được ưu tiên. Ví dụ chúng ta biết nước là một tài nguyên hạn chế lẫn cần thiết, và việc tiếp cận nó là một quyền căn bản vốn điều kiện hóa việc thực thi các nhân quyền khác. Điều này là không thể nghi ngờ và nó điều kiện hóa mọi sự phân tích về ảnh hưởng môi trường của một vùng.

186. Tuyên bố Rio năm 1992 có khẳng định: “Trong trường hợp có nguy cơ gây những thiệt hại trầm trọng hay không thể đảo ngược, sự thiếu vắng xác tín khoa học tuyệt đối không được làm có để hoãn lại việc chấp thuận những biện pháp hữu hiệu” [132] vốn ngăn chặn sự xuống dốc của môi trường. Nguyên tắc phòng ngừa này cho phép bảo vệ những người yếu đuối nhất, vốn ít có phương tiện để tự vệ và để mang đến những chứng cứ không thể phủ nhận. Nếu thông tin khách quan dẫn đến việc tiên liệu một thiệt hại trầm trọng và không thể đảo ngược, mặc dầu chẳng có bằng chứng hiển nhiên, thì mọi dự án sẽ phải dừng lại hay thay đổi. Như thế, người ta đảo ngược sự buộc tội của bằng chứng, vì trong trường hợp ấy, phải đem đến một chứng minh khách quan và không thể bàn cãi rằng hoạt động được đề nghị sẽ không gây những thiệt hại trầm trọng cho môi trường hoặc cho cư dân sống ở đó.

187. Điều ấy không kéo theo việc phải chống lại mọi canh tân công nghệ cho phép cải thiện phẩm chất sống của dân chúng. Nhưng trong mọi trường hợp, phải luôn xác lập được rằng khả năng sinh lợi không thể là yếu tố duy nhất để chú tâm vào, và rằng ngay khi xuất hiện những tiêu chuẩn phán đoán mới do sự tiến triển của thông tin, thì nên có một đánh giá mới với sự tham gia của các bên liên hệ. Kết quả cuộc khảo cứu sẽ có thể là quyết định không tiến tới trong một dự án, những cũng có thể sửa đổi nó hay khởi thảo các đề nghị đôi chiều.

188. Trong một vài cuộc tranh luận về những vấn đề liên quan đến môi trường, khó đạt tới một đồng thuận. Một lần nữa tôi lặp lại rằng Giáo hội không có tham vọng phê phán các vấn đề khoa học, cũng chẳng thay thế chính trị, nhưng tôi mời gọi một cuộc tranh luận chân thành và minh bạch, để các nhu cầu riêng biệt và các ý thức hệ không làm tổn hại đến công ích.

IV. CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ TRONG CUỘC ĐỐI THOẠI VÌ SỰ VIỄN MÃN CỦA CON NGƯỜI

189. Chính trị không được từng phục kinh tế và kinh tế cũng không được từng phục các điều áp chế lẫn mô hình hiệu quả của kỹ trị. Ngày nay, khi nghĩ đến công ích, chúng ta hết sức cần thấy chính trị và kinh tế đối thoại với nhau để quyết tâm phục vụ cuộc sống, đặc biệt cuộc sống con người. Cứu nguy các ngân hàng bằng mọi giá, bằng cách bắt dân chúng trả tiền mà không có quyết tâm xem lại và canh tân hệ thống trong toàn bộ của nó, việc đó tái khẳng định một ảnh hưởng tuyệt đối của tài chính vốn chẳng có tương lai và sẽ chỉ có thể gây nên nhiều cơn khủng hoảng mới sau một cuộc chữa trị lâu dài, tốn kém và ngoại diện. Cuộc khủng hoảng tài chính các năm 2007-2008 từng là một cơ hội cho sự phát triển một nền kinh tế mới, chú tâm hơn đến các nguyên tắc luân lý, và cho việc điều hòa cách mới mẻ hoạt động tài chính đầu cơ lẫn sự giàu sang giả tạo. Nhưng đã không có phản ứng nào dẫn tới việc suy nghĩ lại các tiêu

chuẩn lỗi thời nhưng vẫn tiếp tục chi phối thế giới. Việc sản xuất không luôn hợp lý và thường liên kết với nhiều biến số kinh tế vốn xác định cho các sản phẩm một giá trị thường không tương ứng với giá trị thật của chúng. Điều này thường đưa đến việc sản xuất thừa vài thứ hàng hóa, với một ảnh hưởng vô ích lên môi trường, đồng thời cũng gieo tai hại cho nhiều nền kinh tế khu vực. [133]. Bong bóng tài chính cũng thường là một bong bóng sản xuất. Cuối cùng, người ta không đương đầu cách mạnh mẽ với vấn đề xây dựng nền kinh tế đích thật vốn cho phép, ví dụ, việc sản xuất được đa dạng và cải thiện, các xí nghiệp hoạt động tốt, các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển và tạo được nhiều việc làm.

190. Trong bối cảnh ấy, phải luôn nhớ rằng “việc bảo vệ môi trường không thể chỉ được đảm bảo tùy theo tính toán tài chính về những phí tổn và lợi nhuận. Môi trường thuộc số các điều thiện hảo mà những cơ chế thị trường không có khả năng bảo vệ hay thăng tiến cách thích đáng” [134]. Một lần nữa phải tránh một quan niệm ma thuật về thị trường vốn khiến nghĩ rằng các vấn đề sẽ giải quyết được chỉ bằng cách gia tăng lợi nhuận của các doanh nghiệp hoặc các cá nhân. Có thực tế không khi hy vọng rằng kẻ bị ám ảnh về lợi nhuận tối đa, sẽ nhả nha nghĩ đến các hậu quả của môi trường mà y sẽ để lại cho các thế hệ mai sau? Trong lược đồ lợi nhuận không có chỗ để nghĩ đến các nhịp điệu của thiên nhiên, đến các giai đoạn suy thoái và hồi sinh của nó, đến sự phức tạp của các hệ sinh thái vốn có thể bị thay đổi nặng nề do sự can thiệp của con người. Ngoài ra, khi nói đến đa dạng sinh học, người ta cũng lăm quan niệm nó như một dự trữ các tài nguyên kinh tế có thể khai thác, nhưng người ta không nghiêm túc chú tâm đến giá trị thực của vạn vật, ý nghĩa của chúng đối với con người và các nền văn hoá, đến lợi ích và nhu cầu của người nghèo.

191. Khi người ta nêu lên các câu hỏi ấy, một số phản ứng bằng cách kết án những kẻ khác là chủ trương ngăn chặn cách vô lý sự tiến bộ và phát triển con người. Nhưng chúng ta phải tự thuyết phục mình rằng việc làm chậm một nhịp độ sản xuất và tiêu thụ nào đó có thể tạo ra nhiều hình thức tiến bộ và phát triển khác. Những cố gắng để khai thác các tài nguyên thiên nhiên cách lâu dài không phải là việc tiêu phí vô ích, nhưng là một sự đầu tư có thể sinh lợi nhuận kinh tế khác trong trung hạn. Nếu không đau khổ vì nhãn quan hạn hẹp, chúng ta có thể khám phá rằng sự đa dạng hóa một kiểu sản xuất mang tính cải tiến hơn và từ đó ít ảnh hưởng lên môi trường, có thể rất sinh lợi. Đây là vấn đề mở đường cho nhiều cơ hội thuận lợi khác nhau mà không bao hàm việc ngăn chặn óc sáng tạo của con người và giấc mơ tiến bộ của nó, nhưng hướng năng lực này theo những con đường mới mẻ.

192. Ví dụ một con đường phát triển sản xuất mang tính sáng tạo hơn và định hướng tốt hơn có thể sửa sai sự kiện là có một sự đầu tư kỹ thuật quá đáng cho tiêu thụ nhưng lại yếu kém để giải quyết các vấn đề còn lơ lửng của nhân loại; nó có thể tạo nhiều hình thức thông minh và sinh lợi hơn cho việc tái sử dụng, sử dụng đa chức năng và tái chế; nó cũng có thể cải thiện hiệu quả năng lượng của các thành phố. Việc đa dạng hóa sản xuất mở ra nhiều khả năng bao la cho sự thông minh của con người để sáng tạo và canh tân, đồng thời bảo vệ được môi trường và tạo thêm việc làm. Đó sẽ là một sự sáng tạo có khả năng làm tươi nở lại sự cao quý của con người, vì sẽ xứng đáng hơn nếu sử dụng sự thông minh, với dạn dĩ và trách nhiệm, để tìm được nhiều hình thức phát triển lâu dài và công minh, trong khuôn khổ một quan niệm rộng rãi hơn về phẩm chất cuộc sống. Ngược lại, sẽ kém xứng đáng, hời hợt và ít sức sáng tạo nếu tiếp tục tạo ra nhiều hình thức cướp phá thiên nhiên, chỉ để cung cấp nhiều khả năng mới cho việc tiêu thụ và thu lợi tức thời.

193. Dẫu sao, nếu trong vài trường hợp, sự phát triển lâu dài sẽ lỗi theo nhiều hình thức tăng trưởng mới; trong những trường hợp khác, đối mặt với việc gia tăng kiểu háu đói và vô trách nhiệm đã phát sinh suốt nhiều thập niên, cũng sẽ phải nghĩ tới việc đánh dấu một sự tạm dừng bằng cách đặt ra một vài giới hạn hợp lý, thậm chí phải quay lui trước khi quá trễ. Chúng ta biết rằng thái độ của những kẻ vốn tiêu thụ và phá hoại ngày càng nhiều thì không thể chấp nhận được, trong khi những người khác không thể sống xứng với nhân phẩm của họ. Vì thế đã đến lúc chấp nhận một sự giảm dần nào đó trong một vài vùng của thế giới, đem các tài nguyên

sử dụng cho một sự tăng trưởng lành mạnh tại các vùng khác. Đức Bênêđictô XVI từng khẳng định rằng “các xã hội tiên tiến về mặt kỹ thuật phải sẵn sàng cổ vũ những thái độ giản dị hơn, giảm bớt nhu cầu năng lượng của mình và cải thiện các điều kiện sử dụng nó” [135].

194. Để những khuôn mẫu tiến bộ mới nổi lên, chúng ta phải “biến cải khuôn mẫu phát triển toàn cầu”, [136], điều này bao hàm việc suy nghĩ cách có trách nhiệm về “ý nghĩa của kinh tế và các mục tiêu của nó, để có thể sửa chữa những rối loạn chức năng và những sự mất quân bình của nó” [137]. Hòa hợp sự bảo vệ thiên nhiên với lợi nhuận tài chính, hay bảo tồn môi trường với tiến bộ, không thiên vị bên nào thì chẳng đủ. Về các vấn đề ấy, những con đường trung đạo chỉ làm chậm lại sự đổ vỡ một chút. Vấn đề đơn giản là tái định nghĩa sự tiến bộ. Một sự phát triển kỹ thuật và kinh tế không để lại một thế giới tốt đẹp hơn và một phẩm chất sống cao cách toàn vẹn thì không thể gọi là một tiến bộ. Mặt khác, phẩm chất sống thực sự của con người thường bị giảm đi -do việc suy thoái môi trường, phẩm chất kém của các sản phẩm lương thực hay sự cạn kiệt một số tài nguyên- trong một bối cảnh tăng trưởng kinh tế. Trong khuôn khổ này, diễn từ về việc tăng trưởng lâu bền thường trở thành một phương tiện gây đáng trí và biện minh vốn nhốt kín các giá trị của diễn từ sinh thái trong lô-gic của tài chính và kỹ thuật ; trách nhiệm xã hội và môi trường của các doanh nghiệp thường được giản lược vào một loạt hành động tiếp thị và một loạt hình ảnh.

195. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận, vốn có khuynh hướng tách mình khỏi mọi lưu tâm khác, là một sự vận vẹo khái niệm kinh tế: nếu sản xuất gia tăng, thì không quan trọng việc nó thực hiện với cái giá của tài nguyên tương lai hay sức khỏe của môi trường; nếu việc khai thác một khu rừng làm tăng việc sản xuất, thì trong tính toán này không ai đo lường sự mất mát bao hàm trong việc hoang hoá đất đai, trong thiệt hại gây ra cho sự đa dạng sinh học hay trong sự gia tăng ô nhiễm. Điều đó muốn nói rằng các doanh nghiệp đạt được nhiều lợi nhuận bằng cách tính toán và trả một phần rất nhỏ phí tổn. Chỉ có thể xem là đạo đức một thái độ trong đó “các phí tổn kinh tế và xã hội xuất phát từ việc sử dụng tài nguyên chung được xác định cách minh bạch và hoàn toàn được gánh chịu bởi những ai hưởng lợi chúng, chứ không phải bởi các giới dân chúng khác hay bởi các thế hệ tương lai” [138]. Lối lý luận mang tính dụng cụ, vốn chỉ đưa ra một phân tích tĩnh về thực tại theo các nhu cầu của tình thế, cũng hiện diện khi chính thị trường xác định các tài nguyên cũng như khi một nhà nước kế hoạch hóa làm việc này.

196. Còn về chính trị thì sao? Ta hãy nhớ lại nguyên tắc bổ trợ, vốn ban tự do cho việc phát triển mọi khả năng đang có ở mọi mức độ, nhưng đồng thời đòi hỏi trách nhiệm hơn đối với công ích từ phía kẻ nắm giữ quyền hành nhiều hơn. Vẫn biết ngày nay một vài phạm vi kinh tế thì thoả nhiều quyền hành hơn chính các Nhà nước. Nhưng người ta không thể biện minh cho một nền kinh tế phi chính trị, vốn sẽ chẳng có khả năng cổ vũ một lô-gic khác chi phối được nhiều phương diện khác biệt của cơn khủng hoảng hiện thời. Cái lô-gic không cho phép dự tính một sự quan tâm chân thành đến môi trường, thì cũng chính là lô-gic ngăn cản việc nuôi dưỡng mối ưu tư hội nhập những người yếu đuối nhất, vì “trong mô hình hiện tại về ‘thành công’ và ‘quyền tư hữu’, xem ra không có chiều hướng đầu tư để những kẻ còn lại đằng sau, những người yếu đuối hay túng bấn nhất có thể mở một con đường cho mình trong cuộc đời” [139].

197. Chúng ta cần một nền chính trị với những cái nhìn rộng rãi, có một lối tiếp cận toàn cầu bằng cách tích hợp vào trong một cuộc đối thoại liên ngành các khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng. Thường thì chính trị tự chịu trách nhiệm về việc mất uy tín của mình, do thói nát tham nhũng hay do thiếu chính sách công tốt đẹp. Nếu Nhà nước không đóng vai trò của mình trong một vùng, vài nhóm kinh tế có thể xuất hiện như những người từ thiện và chiếm lấy quyền lực thật sự, tự cảm thấy mình được phép không tôn trọng một số quy tắc, đến độ làm phát sinh nhiều hình thức tội phạm có tổ chức, buôn người, buôn ma túy và bạo lực rất khó tiêu diệt. Nếu chính trị không có khả năng bẻ gãy một lô-gic tàn ác, ngoài ra vẫn bị giam hãm trong nhiều diễn văn nghèo nàn, chúng ta sẽ tiếp tục không đương đầu với những vấn đề lớn của nhân loại. Một chiến lược thay đổi thực sự đòi phải suy nghĩ lại toàn bộ các tiến trình, vì đưa

vào các lưu tâm hời hợt về môi trường không đủ, khi người ta không đặt vấn đề cái lô-gich ẩn tàng trong văn hoá hiện tại. Một nền chính trị lành mạnh phải có khả năng đảm nhận các thách thức ấy.

198. Chính trị và kinh tế thường có xu hướng kết tội lẫn nhau trong những gì liên quan đến nghèo đói và suy thoái môi trường. Nhưng phải hy vọng rằng chính trị và kinh tế sẽ thừa nhận các sai lầm của mình và sẽ tìm ra những hình thức tương tác, nhằm vào công ích. Trong khi những người này chỉ bị ám ảnh bởi lợi nhuận kinh tế và những người kia chỉ bị ám ảnh bởi việc duy trì hay gia tăng quyền lực của họ, cái mà chúng ta có là nhiều cuộc chiến tranh hay nhiều sự thỏa thuận đối trá trong đó việc bảo vệ môi trường và bảo vệ những kẻ yếu đuối nhất là cái được cả hai bên quan tâm ít hơn cả. Ở đây cũng có giá trị cái nguyên tắc: “Hiệp nhất cao hơn xung đột” [140]

V. CÁC TÔN GIÁO TRONG CUỘC ĐỐI THOẠI VỚI CÁC KHOA HỌC

199. Người ta không thể khẳng định rằng các khoa học thực nghiệm giải thích được hoàn toàn sự sống, cơ cấu mọi tạo vật và thực tại trong toàn bộ của nó. Như thế là đi quá một cách trái lẽ các biên giới phương pháp luận hạn hẹp của chúng. Nếu người ta suy nghĩ trong khuôn khổ khép kín này, thì cảm thức thẩm mỹ, thi phú và cả khả năng lý trí nhận ra ý nghĩa và mục đích vạn vật cũng tiêu tan [141]. Tôi muốn nhắc lại rằng “các bản văn tôn giáo cổ điển vẫn có thể cống hiến một ý nghĩa cho mọi thời đại và có một lực tác động luôn khai mở nhiều chân trời mới [...] Có hợp lý và thông minh chẳng khi liệt những bản văn ấy vào trong bóng tối, chỉ vì chúng xuất phát từ một bối cảnh niềm tin tôn giáo?” [142] Thật ngây thơ khi nghĩ rằng các nguyên tắc luân lý có thể tự trình bày cách thuần túy trừu tượng, tách khỏi mọi bối cảnh, và việc chúng xuất hiện trong một ngôn ngữ tôn giáo không làm cho chúng mất mọi giá trị của mình trong cuộc tranh luận công khai. Các nguyên tắc luân lý mà lý trí có khả năng nhận ra luôn có thể tái xuất hiện một cách khác và được diễn tả trong nhiều ngôn ngữ khác nhau, kể cả ngôn ngữ tôn giáo.

200. Mặt khác, mọi giải pháp kỹ thuật mà các khoa học chủ trương mang lại, sẽ bắt lực giải quyết các vấn đề trầm trọng của thế giới, nếu nhân loại mất phương hướng, nếu người ta quên đi những động cơ lớn vốn khả thể hóa sự chung sống, sự hy sinh và lòng tốt hảo. Dẫu sao, sẽ phải mời các tín hữu nhất quán mạch lạc với niềm tin của mình và không đi ngược lại với nó bằng các hành động của mình; sẽ phải xin họ một lần nữa mở rộng tâm hồn cho ân sủng của Thiên Chúa và mức lấy tận đáy sâu những xác tín của họ về tình yêu, công lý và hòa bình. Nếu một sự hiểu sai về các nguyên tắc riêng của mình đã dẫn chúng ta đôi khi đến chỗ biện minh cho việc đối xử tệ hại với thiên nhiên, việc thống trị độc đoán của con người trên tạo vật, hay cho các cuộc chiến tranh, bất công và bạo lực; chúng ta những tín hữu có thể thừa nhận rằng lúc đó chúng ta đã bất trung với kho tàng khôn ngoan mà chúng ta phải bảo vệ. Thường các giới hạn văn hoá của các thời đại khác nhau đã điều kiện hóa ý thức về gia sản luân lý và tinh thần của họ, nhưng chính việc quay về nguồn của mình sẽ giúp các tôn giáo đáp ứng tốt hơn những nhu cầu hiện tại.

201. Phần lớn cư dân của hành tinh tự nhận mình là tín hữu, và điều đó hẳn kích thích các tôn giáo bước vào một cuộc đối thoại nhằm bảo vệ thiên nhiên, bênh đỡ những người nghèo, xây dựng các mạng lưới tương kính và huynh đệ. Một cuộc đối thoại giữa chính các khoa học cũng cần thiết vì mỗi khoa học có thói quen tự đóng kín trong các giới hạn của ngôn ngữ riêng mình, và sự chuyên môn hóa có xu hướng trở nên cô lập và tuyệt đối hoá kiến thức của mỗi khoa học. Điều này ngăn trở việc đối mặt cách thích hợp các vấn đề của môi trường. Một cuộc đối thoại cởi mở và tương kính cũng trở nên cần thiết giữa các phong trào sinh thái khác nhau, nơi không thiếu các cuộc chiến ý thức hệ. Sự trầm trọng của cơn khủng hoảng môi trường đòi buộc tất cả chúng ta suy nghĩ về công ích và tiến bước trên một con đường đối thoại vốn đòi hỏi kiên nhẫn, khổ hạnh và khoan dung; hãy luôn nhớ rằng “thực tại cao hơn ý tưởng” [143].

VỀ MỤC LỤC

THƯ GỬI CÁC SINH VIÊN, HỌC SINH CÔNG GIÁO NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN ĐÌNH DẬU - 2017

ỦY BAN GIÁO DỤC CÔNG GIÁO

trực thuộc

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

72/12 Trần Quốc Toàn, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Email: uybangiaoduc@gmail.com ; ĐT: 093 890 5015 – 096 725 7483

Các con rất thân mến,

Trong bầu khí hân hoan của ngày Xuân và với tâm tình yêu thương, Cha muốn mượn lời chúc lành trong sách Dân Số để gửi đến các con lời cầu chúc cho năm mới Đinh Dậu này: “Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành và gìn giữ các con! Xin Thiên Chúa tươi nét mặt nhìn đến các con và đủ lòng thương các con! Nguyện xin Thiên Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho các con!” (x. Ds 6,24-26).

1. Hãy nghĩ đến những người và những gia đình đau khổ với tâm tình thương xót

Theo truyền thống dân tộc, đến ngày Tết các con sẽ được hưởng những phút giây hạnh phúc trong bầu khí đầm ấm của gia đình, bên cạnh Cha mẹ, Ông bà và anh chị em. Nhưng chính trong khi các con được hưởng niềm vui gia đình, còn biết bao nhiêu người, biết bao gia đình đang đau khổ. Cha nghĩ đến các cụ già sống lẻ loi, buồn tủi vì không có con cháu hay vì bị con cháu bỏ rơi; Cha nghĩ đến những người góa bụa, những gia đình tan vỡ, những đôi vợ chồng bỏ nhau; Cha nghĩ đến những em bé mồ côi, không cha không mẹ, không nơi nương tựa; Cha cũng nghĩ đến những gia đình nghèo khổ, ăn bữa trưa lo bữa tối, những gia đình bị ngược đãi, đối xử bất công, những gia đình có người đau ốm lâu năm mà không có tiền chạy thầy, chạy thuốc và còn biết bao hoàn cảnh đau khổ khác của các gia đình.

Tại Quê hương thân yêu của chúng ta cũng như trên khắp thế giới, có muôn vàn người đau khổ. Cha muốn viết lại đây kinh nghiệm của một người Mỹ gốc Việt tự nguyện đi phục vụ người nghèo tại cộng đoàn các nữ tu Mẹ Thánh Têrêsa tại Calcutta. Anh kể như sau: “*Người nghèo nơi đây nhiều lắm, đa số là các trẻ cô nhi, tật nguyền, bại liệt, mắc bệnh Down, nói chung là thành phần bị gia đình, xã hội ruồng rẫy, bỏ rơi và các Sơ lược về chăm sóc... Mình còn nhớ ngày đầu tiên “bị” phải giặt đồ, lại không hề có máy giặt, mà phải giặt hoàn toàn bằng*

tay, mình góm quá, kinh hãi quá. Mình xắn ống quần lên, giậm hai bàn chân lên đồng đồ dơ bẩn trong thau, mà miệng thì cứ ợ lên ợ xuống... Mới vừa giậm mấy cái thôi thì nước trong thau đã đen thui lùì như... nước cống. Mình hãi quá, nhẩy ra khỏi thau, lật đặt đồ nước ra, mức nước mới vô, giậm giậm vài cái nữa thì hời ôi... lại đen ngòm và hôi rình. Chính vào giây phút đó, mình muốn khóc. Chúa ơi, tại sao có những miền đất mà con người ta nghèo đến thế và cơ cực đến vậy?... Các nữ tu cũng như mình vậy, họ cũng phải giặt mấy thau tả dính đầy cứt đái, nhưng họ khác mình, vì họ làm điều "dơ bẩn" đó từ năm này qua năm khác, mà họ không ợ lên ợ xuống, họ không giậm bằng chân mà thản nhiên ngồi xuống dịu dàng dùng hai bàn tay vò giặt... Có đến nơi này, tôi mới biết là không nơi đâu nghèo khó và cùng cực như ở Calcutta và cũng không nơi đâu có thể tìm thấy những con người hơn cả vĩ đại như các nữ tu nơi này."

Các con có muốn trở thành những "con người hơn cả vĩ đại như các nữ tu nơi này" không? Những người nghèo đói và đau khổ, những đôi vợ chồng muốn được hàn gắn cần rất nhiều thứ, nhưng điều họ cần nhất và cần trước tiên là gặp được những con người có chất thương xót, biết chạnh lòng thương như Chúa Giêsu khi thấy người ta đau khổ. Tin Mừng thánh Matthêu kể lại: "Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ lầm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt." (Mt 9,36). Vì vậy, Cha muốn xin các con hãy mở lòng trí vươn ra khỏi gia đình mình để nghĩ đến những người đau khổ, những gia đình tan vỡ để đem tình yêu an ủi và lòng xót thương đến cho họ.

2. Tình yêu tinh tuyền của lòng xót thương đem an vui cho người sầu muộn

Các con hãy vươn lên thế giới của Thiên Chúa và hãy để cho tình yêu của Ngài chấp cánh đưa các con bay lên cao và vươn ra xa áp ủ cả thế giới bằng lòng thương xót. Đó chính là tình yêu tinh tuyền mà Chúa Giêsu đã truyền cho chúng ta: "Thầy bảo các con: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi các con. Như vậy, các con mới được trở nên con cái của Cha các con, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính." (Mt 5,44-45).

Chỉ có lòng thương xót, biết mở lòng đón nhận những người yếu kém và khổ đau, biết thương người lành cũng như kẻ dữ mới có sức chữa lành các vết thương trong lòng con người, hàn gắn các mối bất hòa, giải thoát những người bị cầm tù bởi dục vọng, tư lợi ích kỷ và thù hận ghen ghét, khơi lên niềm hy vọng và an vui. Mỗi lần các con tham dự Thánh Lễ là các con nhắc lại cái chết bi thảm và bất công mà Chúa Giêsu đã phải hứng chịu, nhưng lòng các con không thấy dấy lên trong lòng sự thù ghét hay tâm tình bạo động, dù chỉ một gợn nhỏ, mà ngược lại, lòng các con được tràn ngập yêu thương và hạnh phúc. Đó là vì tình yêu thương xót và thứ tha của Chúa Giêsu đã chiến thắng sức mạnh của bạo lực trong cái chết bi thảm của

Người. Tình yêu đó là một dòng nước cứ chảy triền miên, tưới mát lòng người ở khắp nơi và mọi thời đại.

Các Thánh Tử Đạo, Cha Ông chúng ta cũng đi vào cùng một truyền thống yêu thương đó. Mỗi khi chúng ta mừng lễ tôn kính các Ngài, chúng ta không hề cảm thấy một sợi thù hằn trong lòng đối với bất cứ ai, nhưng chúng ta cảm nghiệm được niềm vui trào dâng trong tâm hồn và thẳm cầu nguyện cho những ai đã gây ra cho các Ngài những đau thương hãi hùng.

Nếu các con xác tín là chỉ có tình yêu nguyên tuyền, tình yêu thương xót mới xây đắp và luyện tập để cho tình yêu đó thấm nhuần vào tim óc để các con sử dụng lòng thương xót mà đối xử với mọi người thì các con mới có thể hãnh diện là môn đệ của Chúa Giêsu và là con cháu của các Thánh Tử Đạo. Lúc đó, chắc chắn các con sẽ là những “con người hơn cả vĩ đại như các nữ tu” được nói trên đây.

Cuối cùng, Cha xin các con chuyển đến ông bà cha mẹ, quý Cha Xứ, Cha Phó, quý Thầy Cô và các bạn học không công giáo của các con lời chúc Tết Đinh Dậu của Cha: Xin cho mọi người, mọi gia đình luôn an vui, năm mới Đinh Dậu được Chúa chúc lành và được Đức Mẹ che chở dưới cánh tay Hiền Mẫu của Ngài.

Với lòng quý mến, Cha thân ái chào tất cả các con.

Ngày 26 tháng 01 năm 2017

+ Giuse Đinh Đức Đạo

Chủ tịch Ủy Ban Giáo dục Công Giáo

Giám mục Gp. Xuân Lộc

VỀ MỤC LỤC

HIẾN CHƯƠNG SỐNG VÀ TOA THUỐC NỀN THÁNH

CHÚA NHẬT IV-A THƯỜNG NIÊN

Xp 2:3, 3:12-13; 1Cr 1:26-31; Mt 5:1-12

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh



Trên đường hành trình lịch sử của Giáo Hội, chúng ta cần phải có một viễn kiến để giúp chúng ta giữ vững Hy Vọng giữa những mây mù ám khí, hồ nghi và tội lỗi, ngay cả những lúc vui mừng, hy vọng và thắng lợi. Viễn kiến đó là, Kinh Thánh, nằm ngay trong hiến chương sống đời Kito hữu được gói ghém trong đoạn Tin Mừng Mathieu hôm nay tức *bài giảng trên núi* hay bài Giảng Tám Mối Phúc Thật (Mt 5:1-12a). Đây là bài giảng đầu tiên trong 5 bài quan trọng của Tin Mừng Mathieu (5:1-7:29). Song song với bài của Mathieu, Luca cũng ghi lại một bài tương tự nhưng không phải trên núi mà ở vùng đất bằng.(Lc 6:20-49)

CẤU TRÚC CỦA BÀI GIẢNG PHÚC THẬT

Dàn xếp nội dung bài giảng khá khéo léo có lẽ không chỉ do Mathieu, mà hình như chính Chúa Giesu đã giảng theo cấu trúc của Người. Hình thức bài giảng có thể chia theo loại: Bốn Mối Phúc Thật (Mt 5:3-4,6,11-12, là đoạn nói về đức **Công Chính** được diễn nghĩa rõ ràng (5:17, 20-24, 27-28, 33-48), một đoạn về **Việc Thiện** (6:1-6, 16-18), và ba đoạn nói về **Hậu Quả của Phúc Thật** (7:1-2, 15-21, 24-27). Không giống như bài giảng theo Luca, bài của Mathieu không chỉ nói với các môn đệ mà còn với cả đám đông theo Chúa lúc đó.

Hình thức “Phúc Thật” trong bài Tin Mừng hôm nay cũng thấy nói tới trong Cựu Ước sách Khôn Ngoan và Ca Vịnh. Dù Mathieu có sửa đổi đôi chút, nhưng Phúc Thật 1, 2, 4 và 8 cũng song song với Luca (Mt 5:3; Lc 6:20; Mt 5:4; Lc 6:21,22; Mt 5:6; Lc 6:21a; Mt 5:11-12; Lc 5:22-23). Những điều khác có lẽ do chính thánh sử thêm vào.

Ý NGHĨA CỦA PHÚC THẬT

Phúc Thật là một hiến chương tuyệt vời để người Kito hữu sống đạo, là nhân đức tối hậu và là lời tiên tri của chúa Giesu yêu cầu phải làm cho những người sống bên lề xã hội như một Đức Ái. Rất nhiều người -bệnh hoạn, què quặt, nghèo khổ, đói khát- theo Chúa tràn về sườn đồi Galilee. Trước khung cảnh tuyệt vời núi đồi nhìn ra biển gió hiu hiu thổi, Chúa Giesu tuyên bố Tám Mối Phúc Thật. Đó là đức *công chính*, một gạch nối gắn bó mình với tha nhân, với những người đau yếu, bệnh hoạn, tàn tật, nghèo khổ đói khát. Đám đông đang lắng nghe Chúa hẳn phải rất cảm động vì Chúa nói với tất cả uy quyền và sức mạnh của một người biết rõ sự thật và ước mong tất cả mọi người cùng làm. Chúa là thầy dạy không như những thầy dạy bình thường. Bài Tin Mừng Mathieu hôm nay rõ ràng rất thích hợp để dùng trong mọi nghi thức phụng vụ nhưng mấy ai thực sự nắm vững được ý nghĩa căn gốc của nó hoặc nhận thức được Phúc Thật không chỉ là khúc đàn mở đầu cho bài giảng trên núi mà còn là nền tảng của toàn thể giảng huấn của Chúa Giesu. Ý nghĩa thực của từ *Phúc Thật* không chỉ là đoàn kết, cảm thông, lòng trắc ẩn, chúc lành hay ban ơn mà còn vượt lên trên cả ý nghĩa tầm thường đó... Để hiểu rõ và sâu sắc hơn giảng huấn của Chúa, ta nên xem lại ngôn ngữ Aramaic mà chúa Giesu nói. Từ *“chúc phúc/ban ơn”* là dịch chữ *“makario”* dùng trong Tân Ước Hy Lạp. Aramaic mà chúa Giesu nói thì từ tiếng Hy Lạp là *“makario”* dùng trong Tân Ước Trờ ngược lại thời Chúa Giesu nói tiếng Aramaic thì nguồn gốc tiếng đó là *“ashray”* do động từ *“yashar”*. Từ *ashray* nói lên hành động tích cực như: *“hãy làm theo lẽ phải vì mục đích ngay thẳng; quay trở lại, hãy ăn năn thống hối, trở nên ngay thẳng và công chính.”*

Vậy hiểu “Lời Chúa” theo ngôn ngữ Aramaic chúng ta có thể dịch từ “Phúc Thật” theo nghĩa: *Hãy đứng dậy, làm một cái gì đi, Hãy chuyển động, Bạn là người đang đói khát công chính, đang ao ước hòa bình...* Như thế sẽ phản ánh Lời Chúa chính xác hơn”. Chúng ta lắng nghe Chúa nói với chúng ta: “Hãy đứng dậy, đừng than phiền nữa, làm một cái gì đi cho những người nghèo khổ bất hạnh ở quanh bạn.” Khi Chúa Giesu nói với các môn đệ và chúng ta: “Hãy đứng dậy, làm một cái gì đi, chuyển động đi”. thì hiển nhiên Phúc Thật sẽ biểu lộ rõ ràng đức công chính tối hậu và sự gắn bó thực sự của chúa Giesu với hoàn cảnh con người.

Chúng ta phải giữ Phúc Thật như một cái gương để soi xét chính cuộc sống và lương tâm chúng ta: *Tôi có nghèo khó trong lòng không? Tôi có khiêm nhường và biết ơn không? Tôi có lòng trong sạch không? Tôi có mang lại hòa bình không? Tôi có được chúc phúc không* hay nói cách khác *“Tôi có sung sướng hạnh phúc không?”* Chúa Giesu không chỉ ban cho chúng ta cái gì Chúa có mà cả cái gì Chúa là nữa. Chúa là Thánh và Chúa làm cho chúng ta nên thánh.

TOA THUỐC ĐỂ NÊN THÁNH

Phúc Thật cũng là một toa thuốc để nên thánh. Thánh là cách sống dần thân, thề hứa cương quyết hành động. Nó không thụ động nhưng tích cực chọn lựa để liên tục chìm ngập trong tình liên đới giữa mình và Thiên Chúa để nhờ tình liên đới đó mọi hành động của chúng ta hướng về tất cả mọi người trên thế giới.

CÁC NAM NỮ PHÚC THẬT

Phúc Thật đã nổi bật và rất linh động trong cuộc sống của thánh GH Gioan Phaolo II. Người là một chứng nhân phi thường. Qua cuộc sống tận hiến, cố gắng anh hùng, đau khổ trường kỳ và cả cái chết, ngài đã truyền đạt sứ điệp Phúc Âm này cho tất cả mọi người nam và nữ của thời đại ngày nay. Phần lớn những thành công của ngài là do các chứng nhân phi thường vô hình bao quanh ngài, giúp ngài vững mạnh trong suốt đời ngài. Gần 27 năm ngài giáo hoàng, ngài đã ban cho Giáo Hội 1,338 chân phước và 482 thánh.

Ngày 2-4-2005, ngài băng hà đã làm cả thế giới bàng hoàng bất động. Ngày 8-4-2005 Hồng y Joseph Ratzinger loan báo cho toàn thế giới biết là Đức Thánh Cha đang nhìn và chúc lành cho chúng ta từ “cửa sổ nhà Cha ngài”. Ngày 27-4-2014, chỉ 9 năm sau khi ngài trở về nhà Cha, Giáo Hội đã chính thức xác nhận điều mà nhiều người trong chúng ta đã biết từ lâu: Không đơn giản là *Phong thánh ngay cho ngài* “**Santo Subito**” mà ngài đã luôn luôn là thánh “**Santo Sempre**”. Chớ gì chúng ta học được từ “Papa Wojtyla” cách thức bước qua ngưỡng cửa, mở cửa, xây cầu và tuyên bố Tin Mừng cho mọi người. Chớ gì chúng ta trở nên những nam nữ Phúc Thật và cầu khẩn xin một chút xúi lòng trung thành của chứng nhân Phero và sự quả cảm của Phaolo đang hiện diện uy dũng nơi Karol wojtyla, thánh GH Gioan Phaolo II

LỜI CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI

Tuần này chúng ta tiếp tục suy niệm về tông huấn LỜI CHÚA (Verbum Domini) của Đức Benedict XVI đoạn #72 nói về Lời Chúa trong đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội:

Gặp gỡ Lời Chúa trong Kinh Thánh

72. “Nếu quả thực phụng vụ là nơi ưu tiên để công bố, lắng nghe và ca tụng Lời Chúa, thì cuộc gặp gỡ này phải được các tín hữu chuẩn bị từ trong tâm hồn, để rồi đào sâu và hấp thụ nó. Đời sống Kitô hữu chủ yếu là gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, đáng vãn kêu gọi chúng ta bước theo Người. Chính vì thế, Thượng Hội Đồng Các Giám Mục đã thường xuyên nói về tầm quan trọng của việc chăm sóc mục vụ trong các cộng đoàn Kitô hữu như một sắp đặt riêng cho một hành trình cá nhân và cộng đoàn dựa trên Lời Chúa có thể thi hành và thật sự phục vụ làm nền tảng cho đời sống thiêng liêng. Cùng với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, tôi rất mong ước được thấy một mùa xuân mới “nở hoa” chan hòa tình yêu Kinh Thánh hơn nữa, nơi mọi thành phần Dân Chúa, để việc đọc Kinh Thánh -như cầu nguyện và đầy tràn niềm tin- với thời gian sẽ giúp họ đào sâu mối liên hệ giữa họ với Chúa Giêsu”.

Xuyên suốt lịch sử Giáo Hội, rất nhiều vị thánh đã nói về nhu cầu hiểu biết Kinh Thánh để phát triển tình yêu Chúa Kitô. Điều này hiển nhiên và đặc biệt nơi các Giáo Phụ của Giáo Hội. Thánh Jerome rất yêu Lời Chúa, đã luôn luôn thắc mắc: *“Làm thế nào người ta có thể sống mà không hiểu biết Kinh Thánh, vì nhờ Kinh Thánh, ta mới học biết được Chúa Kitô chính là sự sống của các tín hữu?”*. Ngài biết rõ Kinh Thánh là phương cách mà Thiên Chúa dùng để nói với các tín hữu mỗi ngày”. Ngài đã khuyên bà Leta cách giáo dục con gái như sau: *“Bà phải bắt cháu mỗi ngày học một đoạn Kinh Thánh... Đọc xong rồi cầu nguyện.... Cầu nguyện xong rồi đọc... Như vậy thay vì nữ trang và là lựa cháu sẽ yêu mến Sách Thánh.”*. Lời thánh Jerome khuyên linh mục Nepotian cũng có thể áp dụng cho chúng ta: *“Hãy thường xuyên đọc Sách Thánh và không bao giờ được rời Sách Thánh khỏi tay. Hãy học trong đó những điều cha phải giảng dạy”*. Chúng ta hãy theo gương đại thánh này, người đã dành cả đời để nghiên cứu Kinh Thánh và đã để lại cho Giáo Hội bản dịch Kinh Thánh Latinh, là Bản *Vulgata*, cũng như gương của tất cả các thánh đã biến cuộc gặp gỡ Chúa Kitô thành trung tâm đời sống thiêng liêng của họ. Chúng ta hãy canh tân nỗ lực của chúng ta để hiểu thật sâu xa Lời mà Thiên Chúa đã ban cho Giáo Hội. Như thế, ta có thể đạt tới “mức độ cao của đời sống Kitô hữu bình thường”, mà thánh GH Gioan Phaolô II đã mong ước vào lúc khởi đầu thiên niên kỷ thứ 3 Kitô Giáo, một thiên kỷ được nuôi dưỡng thường xuyên bằng việc lắng nghe Lời Chúa.

Fleming Island, Florida

Jan 26, 2017

NTC

VỀ MỤC LỤC

HÃY THỰC HÀNH BÁT PHÚC ĐỂ TRỞ NÊN PHÚC NHÂN

THÁNH LỄ GIAO THỪA NĂM 2017

(Mt 5, 1-10)

Lễ đất trời có khởi thủy phải có tận cùng, một năm có bắt đầu ắt phải có kết thúc, bắt đầu vào lúc giao thừa, cũng lại kết thúc vào lúc giao thừa. Và đây là giây phút thiêng liêng và tuyệt đẹp, trời đất giao hòa, âm dương đan dệt vào nhau, mỗi người đều cảm thấy như có một cái gì đó thôi thúc, nhưng cũng có một cái gì đó níu kéo lòng ta, chúng ta đang ở vào thời khắc cũ giao lại, mới đón lấy, năm cũ sang năm mới.

Trong giờ phút huyền nhiệm này, mở ra những ngày mới, giúp con người hy vọng, cậy trông và tín thác vào Đấng tác tạo cả đất trời, Đấng ấy là Cứu Chúa của chúng ta. Không gì thích hợp bằng việc chúng ta phải làm trước tiên là hướng tâm hồn lên Chúa là nguồn mạch mọi ơn phúc, để xin Ngài giáng phúc thi ân cho mọi người, mọi nhà, hầu tất cả được sống bình an và yêu thương trong sự quan phòng của Chúa là Đấng Giàu Lòng Thương Xót và thứ tha.

Lời Thánh vịnh 133,3 mới đẹp làm sao : *“Cúi xin Đấng tạo thành trời đất, xuống cho đoàn con muôn ngàn phúc cả từ núi thánh Sion”* (Tv 133, 3). Lời nguyện dưới đây lôi kéo chúng ta về với Chúa, Đấng là Alpha và Ô Mêga, là Nguyên thủy và là Cùng đích: *“Lạy Thiên Chúa là Đấng vô thủy vô chung, là căn nguyên và cùng đích vạn vật, trong giờ phút giao thừa này, chúng con hướng tâm hồn lên Chúa. Cúi xin Chúa rộng ban cho chúng con một năm dồi dào phúc lộc, và đầy lòng hăng hái làm việc lành để tôn vinh danh thánh”* (Lời Ca nhập lễ).

Lời Môsê ngỏ với Aaron và các con ông Aaron như sợi dây lôi kéo phúc lành và bình an của Chúa xuống cho dân : *“Nguyện Đức Chúa ban phúc lành và gìn giữ anh em ! Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh em! Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh em”* Chúc như thế là đặt con cái Israel dưới quyền bảo trợ của danh Chúa và Chúa sẽ chúc lành cho chúng (Ds 6n 22,27). Tác giả Thánh Vịnh nói cho chúng ta biết lý do tại sao phải hướng lòng lên Chúa và van xin Ngài : *“Ơn phù hộ tôi đến từ Đức Chúa là Đấng dựng nên cả đất trời”* (Tv 120, 1-2). Nếu như khi xưa thánh Phaolô đã khuyên tín hữu Thêxalônica, nay ngài cũng khuyên chúng ta : *“Hãy cầu nguyện không ngừng. Hãy tạ ơn Chúa trong mọi hoàn cảnh”* (1Tx 5,16).

Trước thêm năm mới, mỗi người chúng ta đều mang trong mình những tâm tư và ước muốn. Ưu tư nhìn lại quá khứ, hy vọng hướng tới tương lai. Vậy giờ đây chúng ta có những tâm tình nào, ước muốn gì, chờ đợi gì và nhất là nói gì với Chúa ? Chắc chắn một điều là ai cũng xin Chúa là Đấng vô thủy vô chung, là căn nguyên và cùng đích vạn vật, rộng ban cho một năm mới phúc lộc dồi dào, và lòng hăng hái làm việc lành để tôn vinh Danh Chúa.

Về phương diện con người, điều đầu tiên trong năm mới chúng ta cầu chúc cho nhau đó là chúc được bình an, hạnh phúc, vui vẻ, may mắn, mà người có đạo còn chúc nhau được đầy niềm vui và phúc lành của Thiên Chúa.

Về phía Thiên Chúa, vì Ngài là Thiên Chúa Tình Yêu, Ngài yêu thương con người và hằng mong muốn con người được hạnh phúc, nên Ngài sẵn sàng chúc phúc cho chúng ta, chúng ta hãy tin tưởng vào Ngài. Ngài vui khi nhìn thấy chúng ta mạnh khỏe, cả về thể xác lẫn tâm hồn. Cha mẹ nào mà không vui khi thấy con cái mình lớn lên, khôn ngoan, khỏe mạnh? Huống chi là Thiên Chúa, Đấng đã dựng nên chúng ta, không để chúng ta hư không đời, mà lại sinh ra ta cho ta được làm người...lại cho Ngôi Hai Xuống thế làm người để cứu độ, giải thoát ta khỏi mọi tội lỗi và sự dữ, cứu chúng ta khỏi án phạt đời đời. Lời Chúa trong Thánh lễ Giao thừa minh chứng rõ ràng rằng, Thiên Chúa muốn, chúng ta là những người hạnh phúc (x. Mt 5, 1-10).

Cứ vào giây phút linh thiêng Giao thừa năm cũ chuyển giao sang năm mới, chúng ta lại có dịp nghe đọc đoạn Tin Mừng nổi tiếng của thánh Matthêu, đầy ấn tượng và hết sức ngạc nhiên, là Bài Giảng Trên Núi hay còn gọi là Bát Phúc mà Chúa Giêsu đã công bố núi (x. 5, 1-12).

Bước sang năm mới, ai cũng mong ước những điều tốt đẹp mới từ con người đến cả tâm tư, để sống vui và hạnh phúc. Thì đây, với đoạn Tin Mừng này, Chúa Giêsu cung cấp chúng ta một mô hình sống nếu làm theo thì sẽ trở thành những người thực sự hạnh phúc.

Phải nói thật rằng, hạnh phúc chắc chắn là mục tiêu tất cả chúng ta tìm kiếm trong cuộc sống. Nếu hỏi người khác xem họ kiếm tìm hạnh phúc cho mình như thế nào, chắc sẽ có

những câu trả lời rất khác nhau. Có người cho rằng, hạnh phúc ở trong gia đình, người khác cho rằng ở sức khỏe, nghề nghiệp, nhưng người khác lại tìm kiếm hạnh phúc nơi bạn bè, vui chơi và giải trí... người tiêu sài lại tìm kiếm hạnh phúc trong việc mua bán.

Tám Mối Phúc mà Chúa Giêsu trình bày, xem ra không giống với quan niệm về hạnh phúc của con người hôm nay. Cụ thể như : Phúc cho những ai nghèo khó trong tinh thần, phúc cho những ai đau khổ, phúc cho những kẻ hiền lành, phúc cho những ai đói khát sự công chính, phúc cho những kẻ có lòng nhân từ, phúc cho những ai có lòng trong sạch, phúc cho những ai hoạt động cho hoà bình, phúc cho những ai bị bách hại vì lẽ công chính (x. Mt 5, 3-10).

Sứ điệp của Chúa Giêsu dành cho những ai muốn sống khiêm nhường, khao khát công chính, quan tâm đến tha nhân. Chúa Giêsu nói rõ cho chúng ta về mối phúc cuối cùng : “Phúc cho những ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ” (Mt 5, 10). Thánh Basil nói rằng “hạnh phúc không phải do ước muốn, giàu có, quyền lực mang lại cho con người. Những thứ đó không làm cho chúng ta hạnh phúc”.

Thiên Chúa là nguồn mọi ơn phúc, và chỉ một mình Chúa Giêsu là Đáng có phúc tuyệt hảo, Ngài cũng muốn chúng ta có được hạnh phúc đích thật nên đã vạch ra cho chúng ta con đường Tám Mối Phúc Thật để tất cả chúng ta đi theo mà trở thành phúc nhân.

Trước thềm năm mới, chúng ta hãy khẩn cầu các thánh là những người đã được xem là phúc nhân, đặc biệt xin Mẹ Maria, là ‘Đáng đầy ơn phúc’, giúp con cái Mẹ trở thành những phúc nhân trong năm mới, nhất là trước tòa Chúa Giêsu Kitô, Con Mẹ đến muôn thừa muôn đời ! Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

NÉT ĐẸP CỦA TÂM HỒN (CHIA SẺ ĐẦU NĂM)

Khi đến phục vụ giáo xứ này, tôi ngạc nhiên và tự hỏi không hiểu vì sao mà đất Phước Thiện này lại có nhiều người đẹp đến thế. Thực lòng mà nói, tôi thấy tại đây, từ người lớn đến trẻ con, cả nam lẫn nữ, bất luận người giàu hay người nghèo, thuộc tầng lớp lao động tay chân hay trí óc... xem ra ai cũng đẹp, cũng dễ nhìn và tôi cũng có cảm tưởng rằng khó mà tìm thấy người không đẹp trên mảnh đất này.

Tuy nhiên, những người đẹp đừng nghe tôi nói vậy mà vội mừng và những người chưa đẹp cũng đừng nghe vậy mà buồn, vì vẻ đẹp bên ngoài không quan trọng lắm. Người ta thường nói: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người.”

Đúng thế, gỗ tạp được sơn phết màu mè bên ngoài làm sao sánh được với những thứ danh mộc như gỗ, như hương, cẩm lai... Người có mã đẹp bên ngoài cũng không thể sánh

được với người có những tính nết cao đẹp bên trong. Rất may là tại đây cũng không thiếu những người vừa đẹp người vừa đẹp nết.

Giờ đây, tôi xin điểm qua một số nết đẹp của một số người trong địa bàn giáo xứ chúng ta.

Có người có nết đẹp trong lời nói: luôn nói năng dịu dàng, luôn nói lời xây dựng, luôn nói lời an ủi yêu thương... Lời của họ thốt ra đem lại an ủi cho người buồn phiền, đem lại niềm vui cho người thất vọng.

Bên cạnh đó, cũng có những người có nết đẹp trong việc làm. Về khía cạnh này, tôi thấy có những tấm gương nổi bật:

-Nết đẹp thứ nhất tôi thường thấy là tấm lòng nhân ái: Có những người con trong các gia đình, con ruột cũng như con dâu, đã ân cần chăm sóc cha mẹ đau bệnh nhiều năm trường mà lúc nào cũng sẵn sàng phục vụ, lúc nào cũng ân cần thăm hỏi, lo liệu cơm cháo thuốc men cho cha già mẹ yếu rất chu đáo bất kể ngày đêm... mà không hề mở miệng kêu than, cần nhằn hay tỏ ra bức bối. Đó là những vị thánh trong đời thường. Đó là những người rất đáng khâm phục, rất đáng ngưỡng mộ, rất đáng tôn vinh.

- Nết đẹp thứ hai là có những người hằng ngày chỗi dậy từ 3 giờ rưỡi sáng, khi mà giấc ngủ đang nồng say, để lặn lội đến nhà thờ, bất kể trời mưa hay rét, bất chấp đường xá lầy lội, bất chấp tuổi già sức yếu, bất chấp thân xác yếu mệt... để hiệp thông với Chúa Giê-su và với nhau để dâng Thánh lễ, không phải chỉ vì lợi ích của mình, mà còn vì cầu nguyện cho những người bất hạnh, nhiều người đau yếu bệnh tật cũng như cho các linh hồn cần nhiều ơn Chúa hơn.

-Nết đẹp thứ ba là hy sinh phục vụ công ích: Trong xã hội hôm nay, những người ích kỷ chỉ biết mưu cầu lợi ích cho bản thân mình, cho riêng gia đình mình thì nhiều, còn người vị tha, hy sinh quyền lợi riêng của mình để phục vụ người khác thì ít... Thế mà giáo xứ chúng ta không thiếu những người sẵn sàng hy sinh việc nhà để lo việc Chúa, hy sinh việc riêng để lo việc chung, từ bỏ lợi ích riêng để cống hiến cho giáo xứ và xã hội, sẵn sàng giảm bớt chi tiêu ăn uống trong gia đình để giúp đỡ những người nghèo thiếu.... Đó là những người có tâm hồn cao cả, rất đáng khâm phục, rất đáng mến yêu. “Đẹp nết” như thế còn hơn “đẹp người” rất nhiều.

Hôm nọ đi dạo vườn, tôi nghe lỏm được câu chuyện của các loài cây như sau:

Cây xương rồng già than thở với những cây chung quanh rằng:

- Đời tôi thật bất hạnh! Từ thuở có trí khôn đến giờ tôi chưa từng biết đến một phút giây hạnh phúc!

Các cây chung quanh hỏi lại:

- Sao anh lại nói thế?

Xương rồng đáp:

- Các anh chị cứ nhìn thì biết. Chị hoa Hồng thì được người ta nâng niu triu mến, ai cũng quý, ai cũng yêu, rồi được người ta trân trọng đặt lên trên bàn thờ, được chưng trong những phòng khách sang trọng. Anh Cam, anh Táo thì được người ta xít xoa khen ngợi là sai hoa lắm quả, là ngọt là ngon... rồi được nhiều người chăm sóc, trân quý. Còn tôi thì bị người đời xa lánh, khinh thường. Loài xương rồng chúng tôi mọc lên ở đâu là người ta quyết diệt đi cho bằng được. Ngay cả những đàn bò ốm đói cũng chê bỏ chúng tôi; ngay cả đàn dê háu ăn, cũng không thèm đếm xỉa đến tôi. Chúng tôi thật là loài bất hạnh nhất trên cõi đời này!

Các cây kia hỏi:

- Vậy anh có biết lý do tại sao không?

Xương rồng đáp:

- Tôi chẳng biết.

Bấy giờ lão Táo già ôn tồn lên tiếng:

- Người ta quý trọng nhà Cam, nhà Táo chúng tôi vì chúng tôi cống hiến cho đời những quả ngọt quả ngon. Người ta quý trọng các chị hoa hồng vì các chị ấy cống hiến cho đời những bông hoa vừa đẹp vừa thơm ngát... Sở dĩ người ta ghét bỏ loài xương rồng các anh vì các anh chẳng cống hiến gì cho đời mà chỉ sinh toàn gai góc. Lá của các anh là lá độc, chẳng mang lại lợi ích cho bất cứ ai. Gai của các anh toàn là gai nhọn chỉ gây nhức nhối cho bất cứ loài nào gần gũi các anh. Giá như thay vì sinh ra gai góc thì các anh sinh nhiều hoa thơm như chị hoa Hồng, sinh nhiều trái ngọt như anh Cam, anh Táo thì mọi người sẽ quý mến và yêu chuộng các anh.

Trong mùa xuân này, nguyện xin Thiên Chúa nhân lành giúp chúng ta đừng sống như những cây xương rồng, nhưng như những cụm hoa hồng, như những cây cam, cây táo... cống hiến cho đời những hoa thơm quả ngọt, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho nhiều người. Như thế cuộc đời chúng ta mới đẹp, mới đáng sống. Như thế, chúng ta mới làm vinh danh Thiên Chúa bằng những cống hiến tốt đẹp của chúng ta.

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà

VỀ MỤC LỤC

AI KHÔNG LÀM VIỆC THÌ CŨNG ĐỪNG ĂN !

HIỆP SỐNG TIN MỪNG
MỪNG BA TẾT NGUYÊN ĐÁN
Mt 25,14-30

1. LỜI CHÚA: "Ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa. Ai có nói, thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc, chúng ta tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giê-su Ki-tô" (1Pr 4,10-11).

2. CÂU CHUYỆN: SỰ TÍCH CON TRÂU ĐI CÀY

Ngày xưa, khi thế gian mới được tạo thành, Thượng Đế đã sai một vị thần từ trời xuống trần mang theo 1 bao hạt lúa và 1 bao cỏ để gieo trên mặt đất. Thượng Đế đã dặn đi dặn lại vị thần gieo trồng là phải gieo hạt lúa làm thức ăn cho loài người trước rồi mới được gieo cỏ làm thức ăn cho loài vật. Nhưng khi xuống tới trần gian, do mãi mê ngắm phong cảnh tuyệt đẹp khác lạ ở trần gian nên thần gieo trồng đã quên lời dặn để gieo cỏ trước lúa. Từ đó, cỏ không cần trồng mà vẫn mọc lên khắp nơi và thú vật không cần lao động vẫn có dư cỏ ăn, đang khi loài người muốn có gạo phải chịu vất vả cày bừa gieo trồng mà vẫn bị bữa no bữa đói. Thượng Đế thấy vậy liền phạt tội vị thần gieo trồng tặc trách này phải bị hóa kiếp thành con Trâu để giúp loài người cày bừa trước khi gieo lúa và khi nào ăn hết cỏ mới được lên thiên đường. Nhưng rồi do cỏ mọc nhanh Trâu không sao ăn hết được, nên Trâu cứ phải tiếp tục chịu cảnh vất vả cày bừa để đền tội và không sao thoát được kiếp làm trâu để trở lại thiên đường.

Câu chuyện dạy chúng ta bài học: phải luôn làm việc cách nghiêm túc và chăm chỉ để có cái ăn như câu người ta thường nói: "Tay làm hàm nhai, tai quai miệng trễ". Hoặc như câu tục ngữ phương Tây: "Hãy làm hết sức mình rồi trời sẽ giúp". Không có chuyện lười biếng không chịu làm việc và chỉ biết ngồi "há miệng chờ sung rụng".

3. THẢO LUẬN: 1) Thánh Kinh dạy gì về lao động trí óc và tay chân? 2) Mỗi tín hữu chúng ta phải làm gì trong Năm Mới này?

4. SUY NIỆM:

Có người nghĩ rằng con người làm bá chủ thiên nhiên và có toàn quyền làm chủ trái đất mà quên rằng Thiên Chúa mới là Đấng sáng tạo và làm chủ vũ trụ vạn vật. Tin mừng Gio-an đã cho biết về công trình Thiên Chúa tạo dựng và cứu chuộc như sau: "Lúc khởi đầu, đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa, nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành" (Ga 1,1-3). Hôm nay, Hội Thánh muốn các tín hữu hiểu biết giá trị của công việc tạo dựng của Thiên Chúa và dạy chúng ta phải tích cực cộng tác với Thiên Chúa để góp phần hoàn thiện thiên nhiên như Chúa đã tự nhủ khi sáng tạo loài người: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất" (St 1,26).

1) Loài người được trao quyền làm chủ thiên nhiên:

Sau khi sáng tạo trời đất, Thiên Chúa đã trồng một vườn cây ở Ê-đen về phía Đông, và đặt vào đó con người do ngài dựng nên... "Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trồng

thì đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh ở giữa vườn, và cây cho biết điều thiện điều ác” (St 2,9). Như vậy, Thiên Chúa không muốn con người ở không, nhưng đòi họ phải làm việc. Bởi vì: “Nhân cư vi bất thiện”. Từ đây con người phải làm việc theo thánh ý Thiên Chúa và chỉ làm việc thành công khi biết cậy dựa vào ơn Chúa giúp như tác giả Thánh Vịnh đã viết: “Ví như Chúa chẳng xây nhà, thợ nề vất vả cũng là uổng công” (Tv 127,1).

2) Gương sáng lao động của thánh gia Na-da-rét:

Khi xuống thế làm người, Đức Giê-su đã được sinh ra trong một gia đình lao động nghèo khó tại làng Na-da-rét: Cha nuôi của Người là ông Giu-se hành nghề thợ mộc, còn mẹ đẻ là bà Ma-ri-a thì chăm lo công việc nội trợ phục vụ chồng con. Còn trẻ Giê-su thì ngoan ngoãn hiếu thảo vâng lời cha mẹ (x. Lc 2,51) và luôn sẵn sàng chia sẻ nỗi vất vả của cha mẹ, và qui hướng mọi việc theo của Chúa Cha (x. Lc 22,41), và luôn làm vui lòng Ngài (x. Lc 2,46; Ga 4,34).

Trong khi đi giảng đạo, Đức Giê-su đã đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng Nước Trời, kèm theo sự vất vả chữa lành mọi thứ tật bệnh. Người đặt nặng công việc phục vụ hơn là giữ Luật Mô-sê. Do đó Người đã chữa bệnh trong ngày sa-bát là ngày bị cấm làm việc. Người đã trả lời cho các đầu mục Do thái như sau: “Ngày sa-bát được làm ra vì con người, chứ không phải con người vì ngày sa-bát” (Mc 2,27-28). Đức Giê-su cũng khẳng định vai trò ngang hàng với Thiên Chúa trong công việc như sau: “Cho đến nay Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc” (Ga 5,17).

3) Phải chăm chỉ làm việc để phụng sự Chúa và phục vụ tha nhân:

Tin Mừng hôm nay thuật lại dụ ngôn của Đức Giê-su về những nén bạc nhằm dạy môn đệ phải cộng tác để làm lợi ra các nén bạc vật chất tinh thần được Chúa trao phó như sau:

Có một ông chủ sắp đi xa liền gọi các đầy tớ đến mà trao phó tài sản của ông: người này năm nén, người kia ba nén, người khác một nén tùy khả năng mỗi người. Điều ông muốn nơi các đầy tớ là sự chăm chỉ làm việc theo ý của ông và không chấp nhận sự lười biếng. Khi ông chủ trở về và đòi các đầy tớ tính sổ: người đã lãnh năm nén ba nén bạc đều đã làm lợi thêm gấp đôi nên được chủ khen thưởng. Trái lại, người lãnh một nén do bất tín và biếng nhác đã mang nén bạc của chủ đi chôn vì sợ thay vì yêu mến chủ. Anh ta đã bị mất những gì đang có.

4) “Ai không chịu làm thì cũng đừng ăn!” :

Thời Giáo Hội sơ khai, tông đồ Phao-lô nghe biết có một số tín hữu ở Thê-xa-lô-ni-ca lười biếng làm việc vì nghĩ rằng sắp đến tận thế, ngài đã viết thư khuyên họ như sau: “Khi còn ở với anh em, chúng tôi đã chỉ thị cho anh em: ai không chịu làm thì cũng đừng ăn! Thế mà chúng tôi nghe nói: trong anh em có một số người sống vô kỷ luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì cũng xen vào. Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền dạy và khuyên nhủ những người ấy hãy ở yên mà làm việc, để có của nuôi thân. Phần anh em, hãy làm việc thiện, đừng sờn lòng nản chí!” (2 Tx 3,10-13). Rồi khi từ biệt các tín hữu ở Ê-phê-sô, Phao-lô đã chia sẻ kinh nghiệm về sự làm việc như sau: “Chính anh em biết rõ: những gì cần thiết cho tôi và cho những người sống với tôi, đôi tay này đã tự cung cấp. Tôi luôn tỏ cho anh em thấy rằng phải giúp đỡ những người đau yếu bằng cách làm lụng vất vả như thế, và phải nhớ lại lời Chúa Giê-su đã dạy: Cho thì có phúc hơn là nhận.” (Cv 20,33-35).

5) Chúng ta phải làm gì?

Trong Kinh Tiền Tụng lễ Mừng Ba Tết, Hội Thánh đã ca tụng Thiên Chúa như sau: "Cha còn sai Con Một giáng trần, để chia sẻ thân phận người lao động và thực hiện chương trình cứu độ muôn dân. Quả vậy, Người đã bắt chước Cha hoạt động không ngừng, nêu gương cho chúng con biết chuyên cần làm việc, không những để no cơm ấm áo, và góp phần xây dựng xã hội loài người mà còn để làm trọng Danh Cha, và mở rộng Nước Trời ngay tại thế".

Ông Tê-tu-li-a-nô dạy người tín hữu phải làm mọi việc với tinh thần đức Tin như sau: "Dù khi thức dậy hay đi ngủ, dù khi ăn hay khi làm một việc gì quan trọng, hãy bắt đầu bằng dấu thánh giá". Thánh Phao-lô đã khuyên các tín hữu phải làm mọi sự để qui hướng về Thiên Chúa: "Vậy, dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa" (1 Cr 10,31). Mỗi người chúng ta hãy làm việc theo đúng luật và phù hợp với thánh ý Thiên Chúa khi sử dụng những gì Chúa trao như: Sự sống, thời gian, tài năng, của cải, con cái... và cần ý thức rằng: chúng ta sẽ phải trả lễ trước tòa phán xét sau này.

5. LỜI CẦU:

Lạy Chúa. Trong cuộc sống hằng ngày, đôi lúc chúng con vẫn còn lười biếng, chưa tích cực cộng tác với Chúa để chu toàn các nhiệm vụ được Chúa và Hội Thánh trao phó. Chúng con cũng thường kêu trách Chúa khi cầu xin mà không được như ý. Xin Chúa giúp chúng con biết sử dụng những gì trong tầm tay để phục vụ Chúa và tha nhân. Xin cho chúng con sau này được Chúa cho vào Nước Trời hưởng Tôn nhan Chúa muôn đời.- Amen.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

NGẪU HỨNG TẾT ...

Đã có lần người viết lẩm cẩm suy gẫm về kiểu nói trên môi miệng của những người di dân lao động từ vùng quê lên thành phố mỗi dịp chuẩn bị đón Tết : *về quê ăn Tết* ...

Sáng sáng ngồi lướt qua khối tin rác trên mạng – chẳng hạn như hôm nay ngày 7 / 1 tức mừng mười tháng chạp – lại vấp một vài cái tin giật gân đại loại như 60 % người có điều kiện đã sẵn sàng để “chạy” hay mười nhân vật ở Việt Nam bị đóng băng ngân hàng tại Mỹ và không được phép nhập cảnh ...

Mới đây cũng được đọc một bài viết có cái đề tựa : *Người Việt thích “sướng như Tây”, vậy thì đến nay đã “sướng như Tây” chưa ?* – Dĩ nhiên là để nói về những người Việt đang định cư ở nước ngoài ...

Rồi những bản tin trong nước nói về những thành phố xin được hỗ trợ gạo để ăn Tết , chuyện đây đó người ta ìm đi khoản tiền cứu trợ này kia của đám dân đen cùng khổ , chuyện xe , chuyện tàu ... và chuyện giá cả các mặt hàng dịp Tết ...

Tất cả những chuyện ấy đều liên quan hoặc nhiều hoặc ít đến chuyện Tết và ăn Tết ...

Thiết tưởng lại có dịp tản mạn thêm về kiểu nói “ *về quê ăn Tết* ” ấy ...

Thời điểm năm 2002 – vì lý do sức khỏe – nên được đề nghị về làm việc tại một địa phương gần biển... Bà con tại đây – năm 2000 – rất thành công trong việc nuôi tôm : lãi suất cấp số nhân mà ... Cho nên nhà nhà có những đổi thay ... Người người có những đổi thay ... Trong đổi thay ấy – có mặt tích cực – nhưng quá nhiều điều không đẹp : ganh đua nhau làm đẹp từ ngôi nhà đến con người , ganh đua nhau sắm xe sắm cộ , mặt vác lên trời mỗi khi ra đường ... và con số trên miệng luôn được tính bằng hàng trăm triệu với nét mặt không dễ ưá chút nào ... Qua năm 2001 thì các đĩa tôm bắt đầu bị ô nhiễm – do nhân tai chứ hoàn toàn không phải là thiên tai ... Vậy là vay mượn ... Vậy là thua lỗ ... Nợ ngân hàng , nợ vay nóng bên ngoài ...ngày càng chất đống ... Xe cộ lần lượt ra đi ... Nhà cửa thì không thể nhưng màu mè có vẻ trơ trẽn hơn ... Những khuôn mặt đăm chiêu và cúi gằm nhiều hơn mỗi khi ra đường ... Nhận nhiệm sở để nghỉ dưỡng trong tình trạng như vậy đó ... Và hai công việc phải làm ngay để giải quyết cho bà con : - kiểm hạt điều về để cả nhà có thể lật vỏ kiểm ăn qua ngày ; - và liên hệ với bạn bè trong thành phố để giới thiệu giới trẻ đi làm giúp đỡ gia đình ... Thời điểm này lao động tay chân còn đang khá là khan hiếm nên nhóm bạn bè – thành lập công ty cung cấp bữa ăn cho công nhân hay các trường học – lúc nào cũng khát lao động ... Vậy là triệu tập các bạn trẻ , huấn luyện gấp kỹ năng giao tiếp và gửi vào thành phố cho bạn bè ...Anh em cũng thông cảm nếp sống nhà quê của những con người chưa một lần rời xa thôn làng nên vừa chỉ việc , vừa dạy thêm nhiều điều ... Một vài năm trôi qua , những người trẻ ấy- mỗi dịp về quê ăn Tết - đã bắt đầu có những đổi thay ngày càng khác thường hơn : áo quần đẹp hơn – dĩ nhiên rồi - nhưng ngày càng bị mài , bị dũa cho thùng thêm nhiều lỗ ; cách ăn nói linh động hơn nhưng ngôn từ thì bừa bãi hơn ; những cái nhìn ngênh ngang thay cho sự e thẹn xa xưa khi còn ở thôn làng : toàn cầu hóa đã lấy đi quá nhiều ...Biết sao được !!!

Mục đích đưa người vào thành phố kiếm việc , có lương và hỗ trợ thêm cho gia đình : tình trạng khá tốt được vài ba năm , nhưng sau đó thì kể như họa hiếm lắm mới có được chút đỉnh cho gia đình ... Dĩ nhiên cũng do nhiều nguyên nhân , nhưng một trong những nguyên nhân lớn : đó là cuộc sống thị thành và cơn lốc xoáy hưởng thụ đã lấy đi tất cả - cả tấm lòng quê lẫn chút nghĩa tình gia tộc ... Những ngày cuối năm , bạn trẻ di dân lao động ở thành phố “ *về quê ăn tết* ” mang rất ít về cho gia đình , nhưng lại đeo theo mình khá nhiều những biểu hiện mà những người dân thành phố chân chính không muốn dính vào , trừ những trường hợp rùng rình những món tiền bạc không rõ nguồn gốc từ những thứ công việc của những ông cha , bà mẹ làm ăn không thật thà về mọi mặt ... Đương nhiên con số những công việc làm ăn kiểu này là áp đảo cả về mặt lượng lẫn chất gây nên những ồn ào dằn trải trên bề mặt xã hội thành phố hôm nay ... Chính vì thế , ở những ngày mừng một tết hằng năm , cư dân gốc thành phố - nhất là Hà Nội - mới có được những quãng thời gian hít thở bầu khí trong lành và thanh tịnh : dấu vết tưởng như đã xa , đã mất từ thửa nao , thửa nào ...

Với câu hỏi : *Người Việt “ thích sướng như Tây” , vậy thì đến nay đã “ sướng như Tây” chưa ?* Người đặt ra câu hỏi cũng đã có dăm ba câu trả lời cho thấy người Việt “ *thích thì*

thích” vậy , nhưng bản chất con người giữa “ *Tây và ta* ” có khác nhau ... nên cái cách sống đương nhiên cũng khác nhau ... Thời điểm năm 2000 , trong chuyến đi Mỹ , anh bạn đặt vé cho chuyến đi cũng như hành trình dọc nước Mỹ trước cả nửa năm để có được thứ giá máy bay rẻ , vừa với túi tiền ... Tiễn chân ở phi trường Aquino , Phi Luật Tân , anh bạn dặn dò : Mình chỉ dành cho cậu một giờ đồng hồ để làm thủ tục nhập cảnh tại phi trường Los , rồi qua Norwesth Airlines để đổi vé đi Pennsylvania ngay ... Cậu phải chạy mới kịp ... Bọn Mỹ nó đi nhanh lắm ... Nghe thì nghe vậy , nhưng đâu có cái trải nghiệm “ *bước chân công nghiệp*” của người dân các nước phát triển ... Nên ngay lần đầu tiên đến Mỹ thì đã lỡ chuyến bay nội địa đi Pennsylvania ... Họ bước một bước bằng mình chạy ba bước ...nên cuối cùng vẫn là kẻ đứng xếp hàng gần chót !!! Cái sống của những kẻ kiếm giờ là bước nào ra bước nấy ... Cái sống của ta là cắp tay sau đít , thủng thỉnh từng bước ... Đương nhiên là hôm nay có khác ngày xưa , nhưng cái khác ấy vẫn chưa là thói quen ... Biết sao được !!! Vì chưa là thói quen nên còn những lộn xộn , những bẽ bộn cả trong gia đình lẫn ngoài xã hội ... Bồn phận của giới có trách nhiệm là làm cho mọi người có thể quen ... Không một đất nước nào mà không phải trải qua thời kỳ mà kiểu nói vẫn thường được nhắc đến dù nghe có vẻ nặng nề : *thời kỳ quá độ !!!* Chao đảo , ngả nghiêng , bẽ bộn , lộn xộn ... cả dăm bảy chục năm ... rồi mới lần hồi để mà lắng dịu , để mà hồi tỉnh ...Chỉ có một điều khác – và lại là điều cốt lõi - ấy là cái nhiệt tâm và tận tình của giới trách nhiệm một lòng một ý để “ *làm cho lớn trở lại*” quê hương và dân tộc này ... Ông tổng thống mới nhậm chức của đất nước Hoa Kỳ một phần nào được ủng hộ cũng là nhờ câu khẩu hiệu này ...mà nhiều nhà chuyên môn – khi được hỏi ý kiến – thì đều có chung một câu trả lời : *chờ xem* ... Gì thì gì ... nhưng chắc chắn là cái “ *chờ xem*” nơi một siêu cường thì hoàn toàn khác với cái “ *chờ xem*” nơi một nhược tiểu , đơn giản vì những thành phần ở tầng đáy của xã hội không đủ sức để chịu đựng nhiều và chịu đựng lâu ...

Trở lại với câu hỏi “ *đã sống như Tây chưa ???*” ... thì câu trả lời vẫn là : còn tùy ... Nếu bảo rằng “*sống như Tây*” ở chỗ có được những buổi dạ tiệc trong những căn phòng lộng lẫy với đèn chùm , với pha lê , với maxi tha thướt , với complet trang trọng ... thì – trên đất nước này – thiếu gì nơi , thiếu gì chỗ người ta vẫn có hằng đêm ... Nếu bảo rằng “ *sống như Tây*” ở chỗ ưng chi mặc nấy , thích chi nói nấy , khoái chi làm nấy ... thì – trên đất nước này – có lẽ còn “ *sống hơn Tây*” nhiều , bởi vì ở Tây đâu có dễ dàng chi để “ *rống* ” karaoke 24 / 24 , ở Tây đâu có thoải mái lê lét trên cỏ nơi công cộng , ở Tây đâu có huênh hoang vượt đèn đỏ hay bóp còi xe loạn xà ngầu ... Thật ra thì có khoác cho mình thứ gì đi chẳng nữa , nhưng - ở Tây cũng như ở ta – cuối cùng con người vẫn chỉ là “ *hồng hoang*” của thửa ban đầu mà thôi : trần trụi và tội nghiệp nếu không có hồn mà chỉ có xác , thú vật và bản năng nếu không có ý thức và trách nhiệm mà chỉ thuần túy là hưởng thụ ...

Linh vật năm nay là con gà ... và thị trường gà lạ ở Việt Nam ngày càng đa dạng và đắt tiền ... Chỉ cần nháp chuột là có thể chiêm ngưỡng cả chục chủng loại gà đặc biệt : ngoại nhập cũng có mà trong nước cũng có ...Đương nhiên là mỗi chủng loại gà – ngoài cái thú chăm nuôi làm cảnh – thì chuyện ăn thịt cũng có những hương vị riêng kiểu như sự khác biệt giữa “ *gà đi bộ*” và “ *gà công nghiệp*” ... vậy ... Ngày xưa thấy các cụ ông trong nhà làm thịt con gà nuôi và thường thức miếng thịt gà trong bữa ăn đầu xuân cũng rất là trịnh trọng , rất là lễ nghi : gắp

miếng thịt gà , nhẹ nhàng chấm chút muối chanh , thoải mái đưa lên miệng , kèm cánh lá chanh , nhấp ngụm rượu bọt ... và khà một hơi ... cái khà đặc thù trường lão...Ngày nay trên những bàn tiệc làm ăn cũng với miếng thịt gà , nhưng là loại gà quý và hiếm , nên miếng thịt có mùi vị khác : mùi vị của hợp đồng và của kim tiền ... Cái khà thanh thoát của giây phút nhẹ lòng với tất cả những lo toan của năm cũ ... không còn nữa ... mà thay vào đó là “ thương trường” , nghĩa là đấu trường của những đối tác , những thanh toán và chuyện lợi nhuận ... Từ miếng thịt gà trên “thương trường” này , người ta đến với nhiều những thứ gà khác nữa - cũng đắt giá lắm – nhưng điều mất mát thì không tiền bạc nào có thể ra giá được : phẩm hạnh ... Bởi vì tất cả chỉ làm sồi mòn thuần phong mỹ tục và đưa đến hủy hoại ... Thời gian ở bên Phi Luật Tân , những người bạn Phi vẫn thường hay nói đùa : người Phi còn “ Mỹ” hơn cả người Mỹ !!! Ngâm ý bảo rằng : từ cách ăn mặc đến kiểu cách hưởng thụ cuộc sống của người dân bản địa vượt trên và vượt quá cái mức của những người đến từ một nền văn hóa khác ... Vượt trên và vượt quá – dĩ nhiên – là nặng về mặt tiêu cực ...Nghĩa là cái hay thì không học hỏi , nhưng cái dở thì vội vàng bắt chước ... Cho nên “ *sống như Tây* ” rồi hay chưa ... thì cũng còn tùy người và tùy ở mức độ suy nghĩ của từng người ...

Bức hý họa trong số báo Tuổi Trẻ Cuối Tuần Tất Niên năm nay – khi nói đến lễ bàn giao giữa Thân và Dậu – thì anh chàng khi nói với cậu gà : bàn giao cho chú hai “ bảo bối” để đối phó với dư luận nè ... Hai “ bảo bối” ấy là hai công thức : đúng qui trình và rút kinh nghiệm ... “ Rút kinh nghiệm” là công thức đã được sử dụng từ lâu ... “ Đúng qui trình” mới được nhắc đến từ khi có chuyện linh xình việc cất nhắc và bổ nhiệm con cháu và họ hàng này nọ vào ghế nọ , ghế kia ...” Rút kinh nghiệm” ... với cục chỉ rối mù ... thì có rút mấy cũng thế thôi ... và “ Đúng qui trình” ... với cái khiên chiến binh La mã ấy thì làm sao mà chọc thủng nổi ... Nghĩa là tất cả rồi vẫn thế ... hết thân rồi đến dậu ...

Ajahn là con trai của tỷ phú Ananda Krishnan – ông chủ của tòa tháp đôi Petronas ở Kuala Lumpur ... Khoảng trên mười năm trước , ông mất liên lạc với cậu con trai 18 tuổi và ông bắt đầu đi tìm ... Ngày kia, tại một ngôi chùa ở miền bắc Thái Lan , ông sững sờ thấy con trai bận áo vàng với bình bát trong tay...Ông tiến đến mời con mình đi ăn , nhưng cậu con đáp : “ Con xin lỗi không thể nhận lời mời của cha được . Giống như các bạn đồng tu , con phải đi khát thực mà ăn “

Quê mẹ của Ajahn ở Thái Lan ... Trong một chuyến về thăm quê mẹ , Ajahn tuy không bị bắt buộc phải theo phong tục gia nhập Tăng Đoàn , nhưng vẫn muốn sống thử một thời gian ... Hai tuần sống trong Tăng Đoàn , chàng trai 18 tuổi đậm đà nền giáo dục của người Anh và có thể nói được 8 ngoại ngữ ấy đã quyết định ở lại ...Hiện tại anh đang tu trong một thiền viện cùng với 60 tu sĩ khác nữa ... Anh chối từ cơ hội làm việc để khuếch trương gia tài của cha mình ...

Theo truyền thống Theravada thì người tu chỉ dùng bữa một lần trước giờ Ngọ và sau đó không được dùng bất cứ thứ gì nữa ...Ajahn vui vẻ chấp nhận và nay đã ẩn tu trong một tu viện giữa rừng sâu ... Thân phụ nhà sư cũng tôn trọng ý muốn của con mình và thường xuyên đến thăm hỏi ...

Câu chuyện của con trai tỷ phú Ananda Krishnan cho thấy : với anh , tiền bạc và của cải không giúp anh đạt được hạnh phúc ... nên anh đã quyết tâm buông bỏ mọi sự để đi tìm sự an bình bên trong ...

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã từng nói : “ Dù cho dân số năm tỷ người hiện đang sống trên trái đất này trở thành triệu phú hết , nhưng thiếu vắng sự *an lạc nội tâm* thì con người vẫn không thể có sự bình an và hạnh phúc lâu dài .”

Thấp thoáng trong Tin Mừng cũng nhìn thấy bóng dáng con gà , chẳng hạn như trong lời cảnh báo của Chúa với Phê-rô : “ *Thầy bảo thật anh : hôm nay , nội đêm nay , gà chưa kịp gáy hai lần ... thì chính anh , anh đã chối Thầy ba lần !!!*” (Mc 14 , 30)

Đồng thời Chúa cũng cảnh giác chúng ta mỗi người : “ *Vậy anh em phải tỉnh thức , vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến : Lúc chập tối hay nửa đêm , lúc gà gáy hay tảng sáng .*” Mc 13 , 35)

Giữ để ***tâm an lạc*** là cách tỉnh thức dễ thương nhất ...

Định Dậu an lạc là một cố gắng và cũng là một lời chúc ...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp .

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC KHÔNG PHẢI LÀ CHUYÊN GIA TÂM LÝ!!

Trần Mỹ Duyệt

Linh mục được đào tạo, huấn luyện để phục vụ Chúa, phục vụ Giáo Hội, và các linh hồn. Trong sứ mệnh giúp đỡ các tín hữu, đương nhiên linh mục cũng cần phải hiểu biết và có trách nhiệm giúp đỡ họ về ơn gọi và đời sống hôn nhân. Nhưng coi chừng, trong khi giúp đỡ, hóa giải những khó khăn về tình yêu, hôn nhân và gia đình cái bẫy sập đang chờ đón cả linh mục và người được giúp đỡ, đặc biệt, những người đến với linh mục là phụ nữ.

Điều này được viết lên với tâm tình rất chân thành mong sao các linh mục hiểu để tự giới hạn và kiềm chế, cũng như những ai đang đặt kỳ vọng nơi các linh mục cần biết về sự khác biệt và giới hạn giữa vị linh mục và một chuyên gia tâm lý cả trong tòa giải tội cũng như trong các cuộc tiếp xúc riêng tư. Những trường hợp linh mục sa ngã vì có liên quan đến những cuộc gặp gỡ, khuyên bảo hay counseling như vậy không ít. Đau khổ và tội tệ nhất nếu xảy ra là khi vị linh mục đó ngã vào vòng tay của người mà mình đang giúp đỡ dẫn đến hậu quả là phá vỡ

hạnh phúc hôn nhân của người khác, và thêm một trọng tội cho đời thánh hiến. Đã có trường hợp người chồng định mang súng đến thanh toán vị linh mục vì cho rằng đã quyến rũ vợ của mình cũng như làm tan vỡ hạnh phúc hôn nhân gia đình của mình.

Ngoài ra, trong những trường hợp khi hôn nhân bị sóng gió, tình cảm được vuốt ve, đặc biệt là nữ giới, những ý kiến dù là sai của linh mục vẫn được coi trọng, vẫn được xem như một chiếc phao cho người đang chới với, đang vùng vẫy giữa dòng. Đây cũng là lý do khiến cho nhiều cuộc hôn nhân thay vì được hàn gắn lại trở nên rạn nứt và đổ vỡ.

Thật ra, không thiếu những linh mục có kinh nghiệm về tình yêu, hôn nhân, và gia đình; cũng như không thiếu những linh mục có học vị tiến sĩ tâm lý. Nhưng cần hiểu rằng khả năng tâm lý ấy chỉ hữu hiệu khi những linh mục này khuyên giải, và hướng dẫn những người đang gặp khủng hoảng theo chiều hướng tâm linh là giúp họ tìm và hiểu ra những giá trị cao quý của ơn gọi, đồng thời giúp hàn gắn những đổ vỡ nhằm duy trì và phát triển đời sống hôn nhân. Do đó, nếu linh mục lại quên mình là linh mục mà đóng vai một tâm lý gia chuyên nghiệp, thì theo kinh nghiệm, rất khó cho cả người đến với linh mục, cũng như cho chính vị linh mục. Trên thực tế, tôi cũng quen biết vài linh mục hành nghề tâm lý nhưng là sau khi các vị này hồi tục, không còn là linh mục nữa. Hoặc cũng có những linh mục làm counselor, bác sỹ trị liệu cho các nhà thương, các đoàn thể xã hội, nhưng không mấy ai mở văn phòng chuyên về tình yêu, hôn nhân và gia đình.

Sau đây là một trong nhiều trường hợp mà những ngộ nhận về sự không chuyên môn, nhưng lại muốn cường điệu của một linh mục:

Trong khi gặp khủng hoảng về hôn nhân, người vợ đã tỏ ra ghen tương và tìm cách khống chế chồng mình. Cô đã buồn khổ, khóc lóc, và như thất vọng vì cho rằng cả năm nay rồi mà chồng cô vẫn không thấy thay đổi gì. Trong con mắt của cô, chồng cô có rất nhiều khuyết điểm mà cái khuyết điểm lớn nhất là không làm theo ý cô, không sửa mình, và không hoán đổi theo như cô mong muốn.

Để có thêm người đứng về phía mình, cũng như để tự an ủi mình, cô đã tham dự nhiều cuộc hội thảo về tình yêu, về hôn nhân, và về gia đình. Cô cũng đã tìm đến một vài văn phòng bác sỹ tâm lý, trong đó có cả những vị linh mục. Dĩ nhiên, cô đã tìm đến với Chúa và Đức Mẹ nữa. Với Chúa và Đức Mẹ, ngày đêm cô van xin, khóc lóc xin ơn cải thiện cho chồng cô, và ơn giúp chồng cô biết cách sửa đổi theo ý cô. Tuyệt nhiên, cô không xin cho mình cũng biết cách thích nghi, thay đổi để làm thế nào cô có thể sống bằng an và hòa thuận với chồng.

Trong số các linh mục mà cô đã gặp, có một vị tự cho mình được huấn luyện từ những trường sở nổi tiếng và chuyên môn tâm lý, đã có nhiều kinh nghiệm trong việc khai dẫn về hôn nhân, gia đình nên đã khuyên cô thế này: “Nếu con thấy chồng con có dấu hiệu hoặc hành động ngoại tình mà khiến cho con phải chịu đựng như vậy thì cứ để hắn ta đi đi theo ý hắn muốn. Con là lá ngọc cành vàng, là người phụ nữ trẻ đẹp, có học thức, người vợ đạo đức, đàng hoàng thì trước sau gì chồng con cũng sẽ phải trở về với con. Con nên nhớ lại bài học

đứa con hoang đàng trong Phúc Âm. Chồng con cũng vậy, chừng nào không còn cám heo ăn nữa, nó tự động sẽ về”.

Lời khuyên xem ra hợp ý cô, và cũng có lẽ nó đã ve vuốt phần nào cái tôi của cô nên khiến cô cảm thấy rất được an ủi. Cô đã ca tụng vị linh mục này không tiếc lời. Theo cô, đó mới là điều mà cô muốn tìm kiếm. Cô không cần phải làm gì cả, nhưng cứ ngồi chờ đến một lúc nào đó chồng cô sau khi đã thân tàn ma dại, bị bỏ rơi hất hủi sẽ tự động quay về với cô, và lúc ấy cô sẽ tùy tiện sai khiến.

Dưới cái nhìn đạo đức và tâm lý thì đây quả thật là một lời khuyên, một ý kiến rất phản đạo đức, rất phản tâm lý! Một người bình thường cũng không ai khuyên người khác hoặc bạn mình “cứ để chồng đi đi... chừng nào không còn cám heo ăn nữa, nó tự động sẽ về”. Một lời khuyên không tìm đâu ra hình bóng của tình yêu và đạo đức. Khi một người vợ, nếu biết chồng mình ngoại tình mà cứ để cho muốn đi thì đi chừng nào chán chê thì về; hoặc nhìn chồng bị những người phụ nữ khác bỏ rơi sau khi đã lợi dụng mà không làm một cái gì để ngăn cản, để giữ lấy và để giúp cho chồng có cơ hội bừng tỉnh, hoàn lương thì tính đạo đức và tình yêu của người vợ này ở đâu?

Và câu hỏi là đến bao giờ thì người đàn ông, người chồng ấy sẽ về; đặc biệt, nếu đó là một người đang có tiếng tăm, có dư thừa tiền bạc. Trước, sau, bên phải, bên trái người này là những thiếu nữ mặn mà hương sắc và tài năng đang mong được ông để ý tới. Như vậy liệu những phụ nữ này có quảng đại để trả người đó về cho vợ của ông ta sau khi ông đã lọt vào vòng tay của họ không? Với cái nhìn tâm lý và xã hội thì sẽ chẳng bao giờ chuyện buông tha như thế xảy ra một cách dễ dàng. Tú Xương là người có kinh nghiệm này khi ông tự thú:

*“Một trà, một rượu, một đàn bà
Ba cái lãnh nhăng nó quấy ta
Chừa được thứ nào hay thứ ấy
Có chẳng chừa rượu với chừa trà”.*

Như vậy, theo Tú Xương cái khó không phải là do những phụ nữ kia, mà là do những người đàn ông trong trường hợp này không muốn từ bỏ, không muốn quay về. Đó là chừa kẻ đến nền tảng của hai chữ chung thủy đã bị con người thời nay bỏ quên hoặc đang bị lung lay tận gốc rễ!

Mặt khác trong lãnh vực tâm linh, chắc Chúa sẽ không sửa đổi hoặc làm lại một tác phẩm mà Ngài đã hoàn thành một cách tốt đẹp để chiều theo ý một người khác. Tại sao Chúa phải sửa đổi một người để làm vui lòng một người khác. Có bao giờ một họa sỹ tài danh trong khi triển lãm một tác phẩm ưng ý nhất của mình lại phải lấy xuống, sửa lại, vẽ lại theo ý một người nào đó?

Còn xét về mặt chuyên môn, lời khuyên tối thiểu trong trường hợp này của vị linh mục phải là: “Nếu bà muốn chồng bà sửa đổi, thì liệu bà có cần sửa đổi gì cho phù hợp với cuộc sống

hôn nhân hiện nay của hai người không?” Hoặc “Bà có nghĩ là công bằng nếu bà chỉ đòi hỏi chồng bà sửa đổi, còn về phần bà thì không cần phải sửa đổi gì không?” Trên đời này: “Không ai tốt một trăm phần trăm, và cũng không ai xấu một trăm phần trăm.” (Baden Powell). Nhưng thật là bất công nếu chỉ đòi hỏi người khác sửa đổi mà mình không sửa đổi.

Sửa đổi “theo ý tôi”. Đây mới là yếu tố khiến gia đình và đời sống hôn nhân của cô gặp phải sóng gió. Cô tự ty và tiêu cực đến không muốn vươn lên, không muốn có một sự đổi đời để mang lại hạnh phúc cho hôn nhân của mình. Dĩ nhiên, còn nhiều yếu tố khác nhau về tâm sinh lý, ảnh hưởng giáo dục, tâm linh, nhân sinh quan, vũ trụ quan, triết lý sống giữa hai người, vậy làm sao để sửa được một người chồng hoặc người vợ theo ý mình. Nhiều khi chính cô cũng không hiểu mình, không biết mình muốn gì thì làm cách nào chồng cô biết để mà chiều theo? “Đàn bà thay đổi như thời tiết.” Nếu nhận định này đúng, thì việc một người chồng chạy theo ý vợ mình càng không dễ dàng thực hiện.

Viết về những lời khuyên đại loại như trên khiến tôi nhớ lại một lời khuyên khác của một linh mục đã cố vấn cho một phụ nữ khi người này đau khổ vì bị chồng hành hung, đánh đập. Sau đây xin diễn tả thanh thoát lời vị linh mục này mà nguyên văn không tiện viết ra: “Muốn chồng yêu, thì hãy về vuốt ve, ân ái và chiều chuộng nó cho nó sung sướng lên”. Vị linh mục có ý nói về sinh hoạt tình dục, cách thức mà người vợ cần làm để thỏa mãn chồng, hy vọng chiếm đoạt được tình yêu của chồng. Nhưng tiếc thay, nguyên nhân của việc hành hung chính là vì người chồng muốn có tiền để đi đánh bạc. Đó là lý do tại sao lời khuyên ấy đã trở thành một giấc mơ kinh hoàng (nightmare) cho người phụ nữ này mà mãi đến bây giờ mỗi khi nhớ lại bà còn cảm thấy hoang mang, sợ hãi.

Do tính “cường điệu” của một số linh mục khi cố vấn và khuyên bảo về hôn nhân, gia đình mà đã và đang gây ra những hậu quả tiêu cực, tai hại cho cả hai phía. Không phải hễ là linh mục thì biết hết mọi thứ. Không phải hễ là linh mục thì muốn lao vào những dịp cám dỗ hiểm nghèo như thế nào cũng được Chúa gìn giữ! Trong thực tế, có nhiều lời khuyên, nhiều ý kiến, và nhiều hoàn cảnh mà vị linh mục chẳng những không giúp gì cho các cuộc hôn nhân, ngược lại, còn phá vỡ, gây chia rẽ, và nguy hiểm cho ơ n gọi của mình.

Tóm lại, là những Kitô hữu chân chính, chúng ta nên dành cho các linh mục lòng yêu mến, sự kính trọng xứng đáng với thánh chức. Đồng thời nên tuân theo sự hướng dẫn tâm linh, đạo đức của các vị. Tuy nhiên, trong những lãnh vực chuyên môn khác, thí dụ, về vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình thì cũng cần phải khôn ngoan và thận trọng. Đơn giản vì phần đông các linh mục không phải là những chuyên gia tâm lý, nhất là họ không được đào tạo để hành nghề bác sĩ tâm lý hôn nhân gia đình.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

LỄ CƯỚI THẬT TO! TRÁCH NHIỆM CÒN NHỎ!

Chủ đề Mục vụ ba năm (2016-2019)

Thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN), gửi Cộng đồng Dân Chúa ngày 07 tháng 10 năm 2016, đã đưa ra chủ đề Mục vụ gia đình ba năm:

- Năm 2016-2017: Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân;
- Năm 2017-2018: Đồng hành với các gia đình trẻ;
- Năm 2018-2019: Đồng hành với những gia đình gặp khó khăn.

Năm 2016-2017, các Ngài đã nêu rõ tầm quan trọng, và một số điều đáng tiếc về hôn nhân đang diễn ra trong cuộc sống hiện tại nơi một số người trẻ: *“Kết hôn là một quyết định rất quan trọng, vì thế cần phải được chuẩn bị chu đáo hết sức có thể. Trong thực tế ngày nay, một số người trẻ chỉ quan tâm đến việc tổ chức lễ cưới thật lớn, mà không hiểu biết đầy đủ về trách nhiệm trong đời sống hôn nhân. Một số khác, vì vất vả với việc mưu sinh, ít có thời giờ để chuẩn bị kỹ lưỡng cho đời sống hôn nhân họ sắp bước vào”*.

Tại sao một số người trẻ chỉ quan tâm đến việc tổ chức lễ cưới thật lớn?

Đây là một vấn nạn phức tạp, gây nhức nhối cho các bậc làm cha, làm mẹ và những ai có trách nhiệm, khi nhìn thấy con cháu mình đang có nhiều hiểu biết và hành động sai lạc trong vấn đề hôn nhân, vấn đề hệ trọng cả một đời người như ông cha đã nói: *“Tậu trâu, dựng vợ làm nhà/Trong ba việc đó thật là khó thay”*.

Thực trạng xã hội, nguyên nhân gần:

Thực trạng một số người trẻ chỉ quan tâm đến tổ chức đám cưới linh đình, trong khi họ chưa hiểu biết bao nhiêu về trách nhiệm làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ do nhiều nguyên nhân. Trong thư chung của Hội Đồng Giám Mục cũng đã chỉ ra một trong những nguyên nhân đó là xã hội hôm nay có nhiều tiêu cực, đặc biệt là sự suy thoái đạo đức: *“Làm sao không có thể âu lo trước tình hình đạo đức xuống cấp nghiêm trọng, tội ác gia tăng không những về số lượng mà cả về mức độ dã man, phá thai và nghiện ngập tràn lan, nhất là nơi giới trẻ! Làm sao vui được trước sự hoành hành của tệ nạn tham nhũng, vốn từ lâu đã được coi là quốc nạn, nhưng đến nay vẫn không hề suy giảm”*.

Vấn đề giáo dục, nguyên nhân xa:

Một nguyên nhân sâu xa hơn, đó là vấn đề giáo dục. Hiện tại, tương lai của một dân tộc, một đất nước thịnh hay suy, mạnh hay yếu, chậm tiến hay phát triển có thể nói tùy thuộc phần lớn vào nền giáo dục. Câu nói *“xã hội nào giáo dục đó”* đã trở thành quen thuộc với nhiều người.

Tìm hiểu ta thấy: Mỗi đất nước có một nền giáo dục, đeo đuổi một triết lý giáo dục riêng biệt (Triết lý giáo dục là những tiêu chí chủ đạo, định hướng vận hành cho cả hệ thống giáo dục. Có thể hiểu nôm na triết lý giáo dục là giáo dục định tạo ra con người như thế nào. PGS. TS Nguyễn Văn Út Trường phòng nghiên cứu khoa học, Đại Học Bình Dương 30-07-2015).

Từ đó ta thấy: Nhật Bản từ năm 1904 đã theo đuổi một triết lý giáo dục là đào tạo những con người: Trung thực (Truth), sức mạnh (Health), vẻ đẹp (beauty) do ông Yoshio Takayama khởi xướng mà cốt lõi là “đạo đức”. Triết lý đó vẫn duy trì đến ngày nay. Kết quả người Nhật ít gian dối, đất nước phát triển...Nhật đứng thứ 3 thế giới về kinh tế. Triết lý giáo dục của Mỹ: Tự do và tôn trọng tự do của người khác, cùng tính hiệu quả. Kết quả người Mỹ rất sáng tạo, đất nước phát triển, đứng nhất thế giới về kinh tế. Triết lý giáo dục của Phần Lan là công bằng, miễn phí về giáo dục và tin tưởng vào người trẻ. Kết quả giáo dục Phần Lan đứng đầu thế giới. Triết lý giáo dục của miền Nam Việt Nam trước năm 1975 là: Nhân bản, dân tộc và khai phóng.

Còn triết lý giáo dục của Việt Nam đã được báo Dân Trí ngày 21 tháng 09 năm 2014 giật tít lớn: *“Triết lý giáo dục Việt Nam: Học để làm quan”*. Giáo sư Nguyễn Xuân Thu, Giám đốc Tổ chức Chất lượng Giáo dục Quốc tế (Úc) đã trả lời cuộc phỏng vấn này (P/V: Dương Phi Anh)

Xem thế thì triết lý giáo dục của nước ta còn nhiều bất cập như nhận định của HĐGMVN trong thư chung năm 2007: *“Trước hết phải kể đến những lệch lạc trong quan niệm về giáo dục. Do nỗ lực duy kinh tế, nền giáo dục gia đình đang bị khủng hoảng...Chủ nghĩa khoa bảng cũng đang gây ra nguy cơ cho gia đình vào thái độ háo danh...Học sinh đến trường đối phó với thi cử hơn là học làm người...”. Và một nhận định khác: “Phải đau đớn mà nói rằng, vì chúng ta thiếu hẳn một triết lý giáo dục mang tính nền tảng và chiến lược lâu dài”* (UB Công Lý& Hòa Bình/ HĐGMVN, 22-05-2012).

Vì thế, đã dẫn đến hệ quả là xã hội ta đang sống thường đề cao hình thức hơn là nội dung; chú tâm đến vật chất hơn tinh thần; đánh giá các biểu hiện bên ngoài hơn những giá trị nội tại, sự dối trá nhiều hơn sự trung thực.

Những công trình, những pho tượng ngàn tỉ lãng phí để khoa trương hơn là thể hiện lòng biết ơn đang diễn ra khắp nơi: *“Xây tượng đài ngàn tỉ để làm gì. Nghe con số 1.400 tỉ để xây dựng tượng đài Bác Hồ với đồng bào Tây Bắc ai cũng giật mình. Nhưng cái đáng quan tâm ở đây là xây để làm gì, xây trong thời điểm này có thích hợp, có hiệu quả hay không”* (Báo Thanh Niên 07-08-2015).

Ta có thể nói, bản thân người trẻ dễ bị ảnh hưởng trước thực trạng đầy tiêu cực của xã hội như: chuộng hình thức hơn nội dung, háo danh, háo lợi, mua quan bán tước; cùng với sự giáo dục chưa đến nơi đến chốn. Xã hội nói nhiều đến triết lý bóng đá, hơn bàn đến triết lý giáo dục. Vì thế, đã tạo ra những biểu hiện sai trái trong vấn đề hôn nhân.

Người trẻ thiếu hiểu biết về trách nhiệm trong đời sống hôn nhân, tại sao?

Công việc chiếm hết thời gian

Trong thư chung của HĐGMVN cũng đã cho chúng ta biết: *“Một số khác, vì vất vả với cuộc mưu sinh, ít có thời giờ để chuẩn bị kỹ lưỡng cho đời sống hôn nhân họ sắp bước vào”*. Ngoài

ra, chính một số người trẻ cũng lơ là, coi nhẹ việc tìm hiểu, học hỏi ý nghĩa, mục đích và trách nhiệm của đời sống hôn nhân qua sách vở, qua người có trách nhiệm và kinh nghiệm, cũng như các lớp giáo lý hôn nhân được mở bên đạo Công Giáo. Ngược lại, họ có thái độ háo danh, chỉ thích hình thức. Đây có thể coi là nguyên nhân trực tiếp tạo ra hiện tượng người trẻ thiếu hiểu biết về hôn nhân.

Không có trường đào tạo thành vợ thành chồng, nguyên nhân gián tiếp.

Mặt khác, khi tìm hiểu về vấn đề hôn nhân, tôi rất ấn tượng với cách lý giải của Đức cố Hồng Y, vị Tể Tớ Chúa Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận trong tác phẩm Đường Hy Vọng câu số 464 nói về hôn nhân: *“Chuẩn bị làm linh mục có chủng viện, chuẩn bị làm tu sĩ có đệ tử viện, chuẩn bị làm giáo sư có trường sư phạm, chuẩn bị làm cha mẹ có gì? Không có gì cả! Thật là một thiếu sót lớn lao trên thế giới. Lúc này tạm có lớp dự bị hôn nhân, nhưng chưa đi đến đâu. Bao nhiêu người sẽ là nạn nhân do cuộc phiêu lưu của các con”*.

Như thế, người trẻ thiếu hiểu biết về trách nhiệm trong đời sống hôn nhân, một phần do chính các bạn trẻ ít quan tâm tìm hiểu, học hỏi, trao đổi về vấn đề này; mặt khác là do chính xã hội chưa tạo điều kiện đầy đủ để các bạn trẻ có cơ hội tham khảo, học tập trước khi bước vào đời sống hôn nhân.

Làm sao để người trẻ hiểu được trách nhiệm và niềm vui trong hôn nhân

Tôi thiết nghĩ đây là một vấn đề lớn lao và phức tạp, không thể giải quyết một sớm một chiều. Xin góp một vài ý nhỏ trong vấn nạn này.

Người trẻ cần hiểu rõ trách nhiệm và niềm vui khi làm vợ làm chồng...

Tôi nghĩ trước tiên, người trẻ cần trao đổi, tìm hiểu, học hỏi từ sách vở, bạn bè, người có kinh nghiệm để biết: *“Gia đình là nền tảng của xã hội”*. Từ tiền đề đó, chúng ta cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa đích thực, mục đích chính yếu của hôn nhân, trách nhiệm của vợ của chồng, làm sao cảm nhận, thấy được gia đình là niềm vui, là tổ ấm hạnh phúc. Đã có nhiều sách vở nói đến các đề tài này. Ngoài ra, đạo Công Giáo có lớp dự bị hôn nhân từ sáu tháng đến một năm... dành cho những người chuẩn bị lập gia đình. Qua thời gian học tập, nếu các bạn quan tâm đúng mức, tôi nghĩ các bạn sẽ có kiến thức tương đối đầy đủ về vấn đề hôn nhân.

Người trẻ cần có cái nhìn sáng suốt và đúng đắn về giáo dục

Dù mỗi dân tộc, mỗi đất nước đều có một lịch sử, một nếp văn hóa và một nền giáo dục riêng biệt, song trong thời buổi hội nhập, nhân loại đã có những điểm chung. Bốn cột trụ của giáo dục được UNESCO công bố năm 1996 là: Học để biết; học để làm; học để sống chung; và học để làm người. Đó là mục đích cốt lõi của việc học, mà mọi người dù ở lứa tuổi nào, và ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng cần học hỏi và trau dồi liên tục.

Ngoài ra, người Việt Nam hôm nay cần đặc biệt xây dựng đức tính Trung thực, mà xã hội ta đang thiếu. Trung thực được cả nhân loại mọi thời đều yêu quý và trân trọng. Có trung thực sẽ giúp đất nước và dân tộc ta ngẩng đầu, vững mạnh đi lên sánh vai với các nước tiên tiến trên thế giới.

Kết luận

Muốn biết được trách nhiệm và đón nhận được niềm vui trong đời sống hôn nhân, tôi xin mời các bạn trẻ cùng đọc Tông Huấn “Niềm Vui Của Tình yêu” của Đức Thánh Cha Phanxicô công bố ngày 08 tháng 04 năm 2016: “*Vẻ đẹp của gia đình êm ấm thuận hòa*”; và xem lại thư chung của HĐGMVN về giáo dục năm 2007, xin trích phần mục đích: “*Mục đích của nền giáo dục Kitô giáo không những là rèn luyện nhân cách con người thành hữu ích đối với bản thân, gia đình và xã hội, mà còn là giúp con người sống xứng đáng với tư cách là con Thiên Chúa để mai sau trở thành công dân Nước Trời. Sự mạng đó khởi nguồn từ Chúa Cha, được thực hiện nơi Chúa Con và được kiện toàn nơi Chúa Thánh Thần*”.

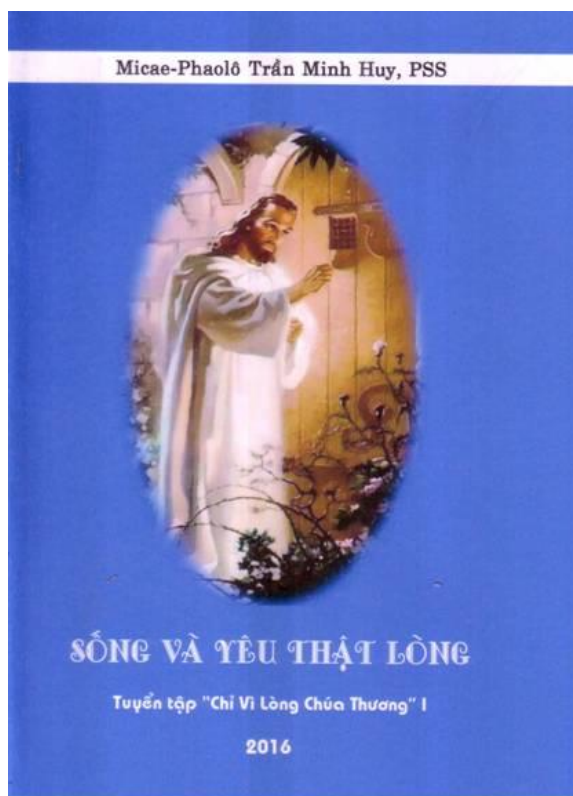
Ước mong các bạn trẻ có mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

VỀ MỤC LỤC

CHO ĐẾN CÙNG

Tác Phẩm: CẦU NGUYỆN CÁ NHÂN BÍ QUYẾT TÌNH YÊU VÀ VUI SỐNG
Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.



Phần thứ ba

CẨM NANG CHỈ ĐƯỜNG

CHO ĐẾN CÙNG

Cầu nguyện cho đến cùng chính là yêu cho đến cùng. Chúng ta đã bước đi trên đường ánh sáng, và cuối đường, Thiên Chúa đang chờ đợi chúng ta. Như một lữ hành không mệt mỏi, chúng ta phải kiên trì cho đến cùng, nghĩa là cho đến chết. Đừng bao giờ thôi nhìn vào mục tiêu vĩnh cửu và không ngừng tìm sống một tình yêu ngày càng hoàn hảo, như thánh Phaolô diễn tả trong bài ca ngợi bác ái của ngài (1 Cor.13).

Tình yêu nhẫn nại

Những đức tính nào chúng ta cần để đi cho đến cùng? Thưa hãy vất bỏ những gì làm chúng ta vướng bận, rồi thay thế vào hành trang cái rất quan trọng, tiên quyết, không thể thiếu này là Sự Nhẫn Nại.

Nhiều người muốn thấy mình đã đến đích, mà không chịu đi qua con đường dẫn đến đích. Có những kẻ bắt đầu vào cuộc sống thiêng liêng quá nôn nóng, muốn thấy mình ngày một ngày hai đã nên thánh thiện rồi! Thánh Gioan Thánh Giá nói: *“Trong số những kẻ ấy, một số đông vạch ra những chương trình nên thánh lớn lao với những kế hoạch tuyệt vời, nhưng vì thiếu khiêm tốn mà lại quá tự phụ, họ vấp ngã nặng chểnh khác gì những bậc cao họ muốn trèo lên. Những người đó không có lòng nhẫn nại chờ đợi thời giờ của Chúa, Đấng sẽ ban cho họ nhân đức khi Ngài thấy là tốt”*.

Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã muốn đạt được vô địch thế giới về sự thánh thiện. Mẫu gương anh hùng của cô bé là Jeanne d'Arc. Têrêxa đã mơ làm những kỳ công cho Chúa và chết tử đạo, dường như có thể chinh phục được sự thánh thiện bằng mũi gươm. Nhưng Ngài sớm hiểu được rằng đó là lý tưởng sai lầm. Tuổi trẻ cần theo đuổi một mộng ước, nhưng sớm muộn gì cũng phải khám phá ra những định luật của thực tế. Tất cả chúng ta đều bắt đầu thử mở cửa Nước Trời bằng cách cố hết sức đẩy, đẩy đến kiệt lực, trong khi những người biết lưu tâm nhất khám phá thấy rằng một ngày kia cửa sẽ tự mở ra... khi kéo nhẹ một cái. Ngay khi Têrêxa vượt qua được giai đoạn đó, Ngài có thể làm một cuộc chạy vĩ đại tiến đến một hình thức thánh thiện khôn tả.

Chúng ta cũng thế, chúng ta cũng đã khởi đầu cuộc mạo hiểm tìm kiếm một sự thánh thiện mới mẻ: sự thánh thiện của chúng ta. Chúng ta hãy trang bị cho mình sự nhẫn nại để tiến hành một cuộc chạy có nền tảng. Hãy nhắm toàn thể cuộc sống chúng ta, không phải chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, mà là thời gian dài lâu. Chúng ta hãy học cho biết bản thân đầy đủ để biết mỗi ngày, cho đến khi chúng ta có thể đi thật xa...

Sự quảng đại thôi không đủ. Điều quan trọng là phải biết lượng sức để khỏi kiệt lực: tạm thời chịu đựng bất toàn hơn là vội vượt lên sự thánh thiện không đạt tới được. Tâm hồn cháy lửa tình yêu thì mềm mại, dịu dàng, khiêm tốn và nhẫn nại. Như vậy rồi, chúng ta hãy tiến bước, luôn luôn chạy tới trong cùng một hướng, không hề ngã lòng. Kẻ nào không tiến tới là phải lùi lại.

Tình yêu là lưu tâm

Chờ đợi thời giờ của Chúa là chân trời của tình yêu nhẫn nại. Thời giờ đó không phải là duy nhất trong cuộc đời chúng ta. Nó tương hợp với mỗi giai đoạn biến đổi mà Chúa cho thấy hoạt động của Ngài. Bây giờ tôi muốn nói đến giai đoạn chúng ta có quyền ước ao và chuẩn bị: đi từ cầu nguyện đến chiêm niệm. Cho đến lúc này, chúng ta mới tìm kiếm những lối suy niệm hướng tới lời cầu nguyện sâu xa hơn. Vì tình yêu Chúa phải xâm chiếm cuộc đời chúng ta, chúng ta được mời gọi cầu nguyện liên tục. Chúa nói với các môn đệ: *“Các con hãy cầu*

nguyện không ngừng” (Lc.18,1; 1Th.5,17). Các thánh mọi thời và mọi kiểu đều đã thực hành mệnh lệnh đó.

“*Các con hãy nên trọn lành như Cha các con trên trời là Đấng trọn lành*” (Mt.6,47). Chính Chúa Giêsu dư biết mục tiêu tối hậu đó con người khó đạt tới được. Nhưng Ngài thêm ngay rằng không gì là không thể đối với Thiên Chúa. Vấn đề là thực hiện cái không thể với ân sủng của Chúa. Vậy làm thế nào để nhận lãnh và sống ơn Chúa 100%? Câu trả lời căn bản có tên là *Chiêm niệm*.

Khi chúng ta kiên trì lâu dài trong việc cầu nguyện, chúng ta tìm được một sự chú ý có phẩm chất làm cho chúng ta hiện diện với Chúa. Dần dần các suy nghĩ, các câu nói được xóa đi khỏi trí chúng ta để nhường chỗ cho một hiện diện thanh lặng. Sự hiện diện và gần gũi này luôn trở nên thanh lặng hơn, như hai người yêu lặng lẽ ở bên nhau, không cần nói với nhau một lời nào nữa, chỉ có ánh mắt và con tim lên tiếng nói. Như thế, càng gần Chúa, ta càng hiểu sâu xa, con tim rộng mở và hiển dâng...

Chiêm niệm không là gì khác ngoài sự chú tâm tràn đầy tình yêu cho Thiên Chúa. Ngay khi chúng ta bắt đầu sống chiêm niệm, chúng ta hãy bỏ rơi đi những câu nói, những bản văn, những tình cảm. Chừng nào chúng ta có thể, hãy ở bình an lặng lẽ, không làm gì, mà cũng chẳng nói năng gì. Hãy để cho chúng ta được mang đi. Hãy để trí chúng ta thanh thần, khỏi mọi tư tưởng, mọi lo âu, mọi hiểu biết. Chúng ta hãy bằng lòng với một sự chăm chú đầy yêu thương cho Chúa. Chúng ta hãy tự nhủ đó là thời khắc đặc ân cho công cuộc của ân sủng Chúa ở trong chúng ta. Chúng ta không biết thế nào, nhưng Thánh Thần Chúa thực hiện một sức mạnh nhiệm mầu trong linh hồn chúng ta. Ngài vẽ chân dung mới của chúng ta và khi hết nguyện gắm chúng ta được thay đổi ở một mức độ tình yêu cao hơn.

Để cho thời gian chiêm niệm trải rộng như vết dầu loang ra dần và biến đổi tận căn đời sống hằng ngày của chúng ta, chúng ta cần yêu mến Chúa trọn thời gian: Chúng ta nhớ Chúa buổi tối khi đi ngủ, buổi sáng khi thức dậy, trong khi di chuyển, trước khi làm việc, lúc ăn cơm... Kẻ nào yêu mến thật sự thì lúc nào cũng nghĩ đến tình yêu, từ sáng đến tối, dù là những lúc bất ngờ nhất: “*Tôi ngủ, nhưng tim tôi vẫn thức*” (Ct.5,2).

Tình yêu chịu đựng tất cả

Không ai có thể đạt tới tình trạng chiêm niệm ấy nếu không nhận được ơn Chúa. Điều duy nhất mà Chúa xin chúng ta là chuẩn bị chính bản thân chúng ta. Không phải chỉ bằng lời cầu nguyện càng lúc càng giản dị và sâu xa, mà còn bằng một đời sống càng ngày càng được hiển dâng: “*Không có tình yêu nào lớn hơn là hiến mạng sống vì người mình yêu*” (Jn.15,13). Nhưng làm sao hiến mạng sống chúng ta, nếu chúng ta không để mất đi tính ích kỷ và kiêu ngạo của chúng ta? Chúa Giêsu nhắc nhở cho các môn đệ rằng họ cần từ bỏ nhiều thứ, ngay cả mọi sự, để theo Ngài. Mất đi tất cả để được lại tất cả cách sung mãn.

Chúng ta không cần phải vào sa mạc để sống nốt quãng đời còn lại của chúng ta đâu. Sa mạc có thể có ngay tại trung tâm cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Căn bản là tình yêu kéo chúng ta đến với Chúa. Chúng ta hãy để chỗ tự do trong trái tim chúng ta cho một ý muốn, một ảnh hưởng, một thỏa mãn duy nhất là của Chúa mà thôi.

Muốn thế, trước hết chúng ta hãy học không còn phàn nàn, nhưng phản ứng với bộ mặt vui vẻ trong mọi hoàn cảnh vì tình yêu Chúa. “*Không có gì ghê tởm cho bằng những lời phàn nàn của kẻ chỉ mất chiếc khăn tay trước mặt người phải mất tất cả, những lời phàn nàn của kẻ đau ngón tay trước người sắp phải chết, những lời phàn của kẻ nhàm chán cuộc sống tiện nghi bên cạnh người rách rưới... mà không một chút phàn nàn*”.

Chúng ta hãy tập từ bỏ tiện nghi, tính mê ăn... Mỗi khi chúng ta có thể, mà không bắt tiện chi và trong kín đáo, chúng ta hãy tự tước bỏ cái làm chúng ta thích thú. Chúng ta hãy dâng sự hy sinh đó cho Chúa, để làm vui lòng Ngài. Chúng ta sẽ sớm gặt hái được một niềm vui tồn tại lâu dài. Nếu chúng ta luôn tìm bắt chước con đường nghèo hèn Chúa Giêsu đã chọn, một ngày kia chúng ta sẽ tìm lại được tất cả những gì chúng ta đã từ bỏ. Thánh Phaolô chia sẻ: *“Thực ra tôi đã học cho biết tự lấy làm đủ trong mọi hoàn cảnh. No hay đói, dư dật hay túng bần, tôi đã tập quen đi cả. Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được tất cả”* (Ph.4,12-13).

Tình yêu hy vọng tất cả

Chiêm niệm và hy sinh là hai cánh cho tình yêu bay đi đến tận cùng con đường của nó. Người chiêm niệm là con người của khát vọng mà sách Khải Huyền nói tới (x. Kh.22,17). Thay vì sợ chết, người kêu gọi nó, bởi vì nó là bạn đường bắt buộc để đi đến sự sống vĩnh cửu. Tình yêu càng lớn lên trong trái tim người chiêm niệm, người càng để nó mang lấy thương tích mà chỉ có một cách chữa là khơi sâu thêm vết thương. Như Maria đổ dầu thơm vào chân Chúa Giêsu, người dám làm những sự điên rồ vì Chúa. Sự trọng kính của con người không còn cản bước người khi phải bộc lộ một tình yêu và hy vọng vượt quá lẽ thường. Người sống mỗi ngày một hơn cái định nghĩa của sự thánh thiện này: *“Một trạng thái của con tim làm chúng ta nên khiêm tốn và nhỏ bé trong tay Chúa, ý thức sự yếu đuối của mình và tin tưởng đến táo bạo vào lòng tốt của Cha”* (Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu).

Sự nghèo hèn và khao khát của người càng khiến người van xin Chúa như ăn mày. Nhưng sự van xin đó chứa đựng mọi hình thức của cầu nguyện: ca ngợi, thờ lạy, tạ ơn. Nó hòa nhập với sự thinh lặng nội tâm. Vì sự thinh lặng của một con người đã được thanh thoát cũng chính là lời cầu nguyện. Bất cứ cử động nào của con tim đều như một tiếng nói âm thầm và kín đáo ca ngợi Đấng Vô Hình.

Bất cứ chúng ta ước mong gì nơi Chúa, chúng ta sẽ nhận được như chúng ta hy vọng. Nếu chúng ta chỉ có một niềm hy vọng nhỏ bé, chúng ta sẽ nhận lãnh được ít. Nếu niềm hy vọng của chúng ta lớn lao, chúng ta sẽ lãnh nhận được nhiều. Nếu niềm hy vọng của chúng ta triển nở trong lời cầu nguyện và hy sinh liên lỉ, chúng ta sẽ lãnh nhận được tất cả. *“Trông cậy như thế, chúng ta sẽ không phải thất vọng, vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta”* (Rm.5,5). Chúng ta hãy hy vọng sự thánh thiện của chúng ta. Chúng ta hãy hy vọng đời sống vĩnh cửu. Chúng ta hãy hy vọng phần rỗi của anh chị em chúng ta. Chúng ta hãy hy vọng Chúa Kitô trở lại trong vinh quang.

Niềm hy vọng Kitô hữu vượt quá mọi kỳ vọng nhân loại. Vì niềm hy vọng Kitô giáo đặt mọi sự nơi Mầu Nhiệm Phục Sinh, nó có thể đương đầu với mọi thử thách thánh giá. Niềm hy vọng ấy sẽ cho chúng ta can đảm để đi cho tới cùng sự hy sinh cao cả nhất. Chúng ta hãy nhớ lại lời Thánh Gioan Phaolô II nói với Giới Trẻ Thế Giới ở Saint Jacques de Compostelle: *“Các bạn đừng sợ trở nên những vị thánh”*.

“Sứ điệp của tôi đơn giản trong hai chữ thôi: Bình An và Hy Vọng! Bình An vì chiến tranh đã dạy cho tôi rằng chỉ có hòa bình thật sự trong tâm hồn được chính Chúa Giêsu ban tặng. Hy Vọng là khả năng nhìn thấy vô hình, khả năng đã cho Đức Maria sức mạnh đứng vững trước cái mà mọi người gọi là Chấm Dứt: thật ra đó chỉ là mối Bắt Đầu! Can đảm lên! Đời sống với Chúa Giêsu thật đáng giá! Hãy cho Ngài tất cả... Không chậm trễ, không lấy lại, không nếu, không nhưng, không trừ... Đó là hạnh phúc đích thực”.

Thinh lặng chiêm niệm

Chúng ta hãy làm thinh đi

Chúa Giêsu đang nói với chúng ta,

Nhưng Ngài nói cách dịu dàng,

Ngài thủ thi trong khi chúng ta lại la hét,

Nên chúng ta chẳng nghe được Ngài.
Tuy nhiên đã từ lâu,
Ngài cố gắng làm cho chúng ta nghe được tiếng Ngài.
Nhưng Chúa lịch sự và giản dị,
Ngài chờ khi nào chúng ta thôi nói.
Để nói với chúng ta, Ngài biết lắng nghe chúng ta.
Bây giờ đến phiên chúng ta,
Chúng ta hãy thử cố gắng lắng nghe Ngài.
Chúng ta hãy đi vào sa mạc,
Hãy tạo nên thính lặng:
Chung quanh chúng ta, và ở trong chúng ta.
Trong sa mạc,
Không thể nào mà không nghĩ đến Chúa.
Tình Yêu thật lặng lẽ.
Nhưng có những thính lặng dồn nén,
Những tiếng kêu bị chặn lại trong tim,
Những thính lặng rộn ràng,
Những thính lặng ích kỷ.
Nhưng cũng có những thính lặng dâng hiến,
Những thính lặng đón mời,
Những thính lặng lắng nghe,
Những thính lặng yêu thương.

Vâng, lạy Chúa,
Con nín lặng và ngắm nhìn Chúa.
Con nhìn Chúa và như vậy là đủ cho con.
Hai cái nhìn gặp nhau là thính lặng,
Và lấy làm đủ cho nhau.
Chúng ta làm thính và Chúa nín lặng,
Chúng ta chiêm ngắm Chúa và Chúa nhìn chúng ta,
Chúng ta yêu mến Chúa và Chúa mến thương chúng ta.
Thời gian không còn tính đếm nữa,
Không còn gì hiện hữu quanh chúng ta,
Ngoài ra chỉ còn có Chúa.
Và Chúa nói với chúng ta,
Có lẽ chỉ qua một cái nhìn,
Một nụ cười trẻ thơ,
Sự nhỏ nhẹ của một người không nhà,
Một cử chỉ tầm thường,
Hay là qua tạo vật.
Có những thính lặng rộn ràng,
Và có những thính lặng yêu thương,
Những thính lặng lặng lẽ.
Tôi đói sự thính lặng.
Nhưng thính lặng nào?

Lạy Chúa,
Con cảm ơn Chúa về sự thính lặng dưỡng nuôi con,
Sự thính lặng con nhận lãnh như quà tặng,
Và nó không ngừng nói với con về Chúa,
Như miếng bánh thánh nầy,
Mà con thường thức từng chút một,
Và nó đã làm con dịu cơn đói.
Lạy Chúa,

*Trong rộn ràng và tiếng động của cuộc sống,
Con chìm đắm, con mất hút, con đi xa,
Và linh hồn con mệt mỏi.
Nhưng Chúa nhẹ nhàng dẫn dắt con
Đến điều chính yếu: Chúa ở trong con.
Sự sung mãn để Chúa ở trong con,
Để con chỉ hiện hữu bởi Chúa.
Những chuyện vẫn thành tiếng động
Sẽ xóa đi dần khỏi ký ức con.
Và thình lặn đổ đầy cho con:
Bây giờ, con xin Chúa hãy ở lại.*

VỀ MỤC LỤC

NƯỚC (H₂O)

Nước là chất lỏng không màu, không mùi có ở trạng thái tự nhiên trong lòng đất, ao hồ, sông, biển. Thực phẩm như rau trái, thịt cá cũng có một lượng nước đáng kể.

Về phương diện dinh dưỡng, nước là chất tương đối quan trọng hơn cả trong sáu nhóm chất dinh dưỡng cần cho sự sống của con người. Ta có thể nhịn ăn vài tháng nhưng không có nước thì chỉ mười ngày là có nguy cơ tử vong.

Thành phần hóa học

Về cấu tạo hóa học, nước gồm hai phân tử Hydrogen và một phân tử Oxygen.

Thực ra, nguồn nước trong tự nhiên không hoàn toàn tinh khiết, mà luôn có pha lẫn một số chất khác. Tùy theo mức độ hiện diện của các chất này mà ta có nguồn nước mềm hay nước cứng:

***Nước cứng** (Hard water) là nước có nhiều tạp chất như calci, magnesium, sắt, iod.

Nước cứng để yên thường lắng xuống nhiều cặn, có thể làm nghẹt ống dẫn nước, khi nấu nướng có thể để lại chất lắng trong nồi hoặc khi giặt rửa với xà bông thì không xùi bọt và thường để lại vết trắng trên quần áo.

Calci trong nước cứng đôi khi cung cấp tới 20% nhu cầu hàng ngày. Vì thế, dân chúng sống ở vùng nước cứng thường có bộ xương cứng chắc hơn.

***Nước mềm** (Soft water) là nguồn nước tương đối ít tạp chất, có một ít natri, muối khoáng. Nước mềm không để lại cặn và khi dùng giặt rửa với xà bông thì sủi bọt nhiều.

Nguồn gốc nước uống

Nguồn nước uống có thể là nước ngầm dưới đất hoặc trong sông, hồ, suối... Tùy theo phẩm chất, nước uống có thể dùng ở dạng tự nhiên hay đã được chế biến.

a-Nước thiên nhiên:

Nước có thể bị ô nhiễm với cặn bã sinh vật, thảo mộc, hóa chất trừ sâu, phân bón, chất thải kỹ nghệ và làm thay đổi mùi vị cũng như độ trong suốt của nước.

Nước cần được khử trùng bằng chlor, đun sôi, hay lọc để diệt các vi sinh vật gây bệnh. Thông thường nhất là vi khuẩn *Giardia Lamblia* có nhiều trong nước suối, nước hồ, đôi khi vẫn còn sống sót dù đã qua khử trùng. Vi khuẩn này gây bệnh tiêu chảy, đau bụng, mệt mỏi, ăn mất ngon.

Tại nhiều quốc gia, nước được tăng cường chất fluor để ngừa hư răng.

Sự fluor hóa được áp dụng đầu tiên vào năm 1945 tại thành phố Grand Rapides bên Hoa Kỳ và đã dẫn đến nhiều ý kiến trái ngược về sự có ích hoặc không có ích của nước có bổ sung fluor.

Nhưng kể từ ngày bổ sung fluor, tỷ lệ hư răng giảm xuống. Ngày nay fluor còn được cho thêm trong kem đánh răng hoặc viên để uống.

Các trường Y Nha khoa, các hiệp hội y học đều hỗ trợ và khuyến khích sự bổ sung khoáng fluor này.

Nhưng nếu fluor quá cao thì lại không tốt cho răng.

b- Nước đóng chai:

Ngoài nước diệt trùng bằng chlor, còn có nước đóng chai. Dạng nước này được khử trùng bằng chất ozone, một loại oxy mạnh (O₃), đồng thời được pha thêm carbon dioxide và bổ sung một số khoáng chất. Do đó, nước đóng chai có mùi vị hấp dẫn hơn và cũng tốt hơn cho cơ thể. Dạng nước này rất tiện lợi nhưng giá thành khá cao so với nước thiên nhiên. Ngoài ra người ta cũng đóng chai các nguồn nước khoáng trong tự nhiên có chứa nhiều khoáng chất quý giá có lợi cho sức khỏe, chẳng hạn như nước khoáng Kim Bôi (Hòa Bình), nước khoáng Bang (Quảng Bình), nước khoáng Thạch Bích (Quảng Ngãi), suối khoáng Hội Vân (Bình Định), Vĩnh Hảo (Bình Thuận), Dục Mỹ (Nha Trang, Khánh Hòa)...

c- Nước ngọt có gas.

Kỹ nghệ sản xuất nước ngọt có gas cung cấp các loại nước ngọt có hương vị khác nhau nhưng nói chung đều bổ sung vào nước đã diệt trùng các chất như đường, chất tạo ga (carbonat) và các chất phụ gia tạo hương vị như caffein, caramel, chất tạo màu hóa học, nước trái cây.

Sự tiêu thụ nước ngọt có ga ngày một gia tăng và là mối quan tâm của các nhà dinh dưỡng. Đã có nhiều nghiên cứu cho là dùng nhiều nước ngọt sẽ đưa tới phì mập, nhất là ở trẻ em.

Ngoài các loại nước uống, rau, trái cây và một số thực phẩm cũng cung cấp một lượng nước đáng kể. Có loại rau trái chứa tới trên 90% nước.

Sau đây là tỷ lệ nước trong một số thực phẩm:

Cần tây: 95%

Nấm 92%

Dưa hấu 92%

Rau broccoli 91%

Trái táo 84%

Nho 81%

Một điểm đặc biệt là nước cung cấp từ rau trái có nhiều khoáng chất hữu cơ mà cơ thể ta rất cần.

Vai trò của nước trong cơ thể

Nước chiếm khoảng 65% tổng số trọng lượng cơ thể. Một người cân nặng 60kg (khoảng 130 lb) có trên 45 kg (gần 100lb) nước.

Tỷ lệ nước còn tùy vào độ tuổi: càng ít tuổi thì tỷ lệ nước càng cao. Bào thai 5 tháng có 85% nước, trẻ sơ sinh có 75%, và khi trưởng thành còn 65%.

Nhu cầu nước cũng cao hơn ở trẻ em so với người lớn tuổi.

Nước trong cơ thể phân phối theo hai khu vực chính:

1-Trong các tế bào chiếm từ 65% tới 80%;

2-Ngoài tế bào, như trong huyết tương (4%); ruột, bao tử (15%), ở mắt, não, khớp xương (2%).

Mỗi thành phần cơ thể lại có một tỷ lệ nước khác nhau tùy theo nhu cầu riêng của thành phần đó. Trong nước miếng 95%, dịch bao tử 95.5%, não có 86% nước, thận có 83%; xương có 22%; cơ tim có 79% nước.

Bắp thịt có nhiều nước hơn tế bào mỡ. Cho nên người có bắp thịt nở nang thì có nhiều nước hơn người béo phì. Và khi tế bào mỡ lên cao thì nước giảm xuống.

Chỉ cần thiếu hoặc dư nước chừng vài phần trăm là đã có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Nếu nước trong cơ thể giảm đến 20% thì tử vong có thể xảy ra.

Phần lớn nước thừa được ra trong nước tiểu, số còn lại thoát ra trong mồ hôi, hơi thở, phân.

Khi cơ thể bình thường, lượng nước tiêu thụ cân bằng với nước phế thải khỏi cơ thể. Vì thế, khi uống nước nhiều thì ta sẽ đi tiểu nhiều và khi giảm uống nước, thì nước tiểu sẽ ít đi.

Trung bình một ngày người lớn cần bổ sung khoảng từ 2 tới 2.5 lít rượu nước theo đường ăn uống.

Nước được phân phối ở nhiều vùng khác nhau trong cơ thể, nhưng liên tục luân lưu qua sự thẩm thấu và hòa tan. Nước đưa vào cơ thể được ruột non hấp thụ, chuyển vào máu rồi từ đó được đưa đi khắp các mô, tế bào.

Nước có một số nhiệm vụ như:

a-Nước cần cho sự sống của mọi tế bào qua việc chuyên chở chất bổ dưỡng, chuyển hóa thức ăn và bài tiết những chất cặn bã của thức ăn cũng như từ các phản ứng sinh hóa học như dioxid carbon, ure, ammoniac.

b-Nước giữ nhiệt độ cơ thể bình thường tương tự như nước chứa trong bình tản nhiệt xe hơi. Chẳng hạn khi nhiệt độ trong cơ thể lên cao, vì nhiễm trùng sốt, vì đi trong nắng nóng, da sẽ đổ mồ hôi, làm giảm nhiệt độ trong người;

c- Nước làm chất “bôi trơn” để giảm cọ xát trong sự vận động các khớp xương;

d- Nước giúp các bộ phận cơ quan trong cơ thể hoạt động hữu hiệu và làm “chất đệm” để tránh sự cọ xát giữa cơ quan này với cơ quan khác;

e-Nước là môi trường trung gian qua đó cả ngàn phản ứng hóa học cần cho sự sống liên tục diễn ra trong cơ thể;

g- Nước chứa đựng nhiều khoáng, chất dinh dưỡng, kích thích tố, các điều tố, tất cả theo một tỷ lệ cân bằng mà nếu có xáo trộn thì bệnh tật sẽ xảy ra;

h- Nước giúp cơ thể loại chất phế thải, cặn bã từ sự tiêu hóa cũng như từ các phản ứng sinh hóa học như phân, carbon dioxide, urea, ammonia;

i-Nước là thành phần cấu tạo của mọi tế bào, mô và các chất dịch của cơ thể. Nếu không có nước thì sẽ không có nước miếng, dịch vị bao tử, mật để tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng.

Bởi vậy, nước rất cần cho cơ thể cho dù tự nó không cung cấp năng lượng. Điều may mắn là nước có sẵn trong tự nhiên ở khắp mọi nơi. Cơ thể chỉ thiếu nước khi ta thiếu hiểu biết và không quan tâm đến nhu cầu này. Trong thực tế, không ít người đã vô tình không uống đủ lượng nước mà cơ thể cần./.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA